

Bộ Hàm Chú Về

Giới Bồn

Luật Tứ Phần



TK Thích Thiện Phước Dịch

---oOo---

Nguồn

<http://www.tuvienquangduc.com.au>

Chuyển sang ebook 18-03-2016

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - thao_ksd@yahoo.com.vn

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

BÀI KỆ QUY Y

LỜI NGƯỜI DỊCH

LỜI TỰA BỘ HÀM CHÚ VỀ GIỚI BỒN LUẬT TỨ PHẦN

BỐN PHÁP BA LA DI

GIỚI DÂM THỨ NHẤT

GIỚI TRỘM THỨ HAI

GIỚI SÁT THỨ BA

GIỚI NÓI DỐI THỨ TƯ

MƯỜI BA PHÁP TĂNG GIÀ BÀ THI SA

GIỚI THỨ 01: CỐ LỘNG ÂM CHO XUẤT TINH

GIỚI THỨ 02: CHẠM THÂN NGƯỜI NỮ

GIỚI THỨ 03: NÓI LỜI THÔ ÁC VỚI NGƯỜI NỮ

GIỚI THỨ 04: Ở TRƯỚC NGƯỜI NỮ KHEN THÂN MÌNH, ĐEM DÂM DỤC

CÚNG DƯỜNG

GIỚI THỨ 05: VÌ NGƯỜI LÀM MAI MỐI

GIỚI THỨ 06: LÀM NHÀ QUÁ LƯỢNG KHÔNG CÓ THÍ CHỦ, KHÔNG MỜI CHÚNG TẶNG ĐẾN CHỈ CHỖ

GIỚI THỨ 07: LÀM PHÒNG NHÀ LỚN CÓ THÍ CHỦ VÌ MÌNH LÀM, KHÔNG MỜI CHÚNG TẶNG ĐẾN CHỈ CHỖ

GIỚI THỨ 08: VU BÁNG TỘI BA LA DI KHÔNG CẢN CỨ

GIỚI THỨ 09: VU BÁNG BẰNG BA LA DI VỚI CẢN CỨ KHÔNG THẬT.

GIỚI THỨ 10: PHÁ TẶNG TRÁI NGHỊCH LỜI CAN NGẮN

GIỚI THỨ 11: GIÚP ĐỠ NGƯỜI PHÁ TẶNG, CHỐNG LẠI LỜI CAN NGẮN

GIỚI THỨ 12: CHỐNG TRÁI LỜI CAN GIÁN VU BÁNG

GIỚI THỨ 13: ÁC TÁNH CHỐNG TRÁI CHƯ TẶNG CAN NGẮN

HAI PHÁP BẤT ĐỊNH

GIỚI THỨ 01: BẤT ĐỊNH Ở CHỖ KHUẤT

GIỚI THỨ 02: BẤT ĐỊNH Ở CHỖ TRÔNG

30 PHÁP NI TÁT KỶ BA DẬ ĐỀ

GIỚI THỨ 01: CHỨA Y QUÁ HẠN

GIỚI THỨ 02: LÌA Y NGỬ

GIỚI THỨ 03: CHỨA Y QUÁ MỘT THÁNG

GIỚI THỨ 04: NHẬN Y CỦA CÔ NI KHÔNG PHẢI BÀ CON

GIỚI THỨ 05: BẢO CÔ NI KHÔNG PHẢI BÀ CON GIẶT Y DƠ

GIỚI THỨ 06: ĐẸN NHÀ CƯ SĨ KHÔNG PHẢI BÀ CON XIN Y

GIỚI THỨ 07: QUÁ THỌ Y

GIỚI THỨ 08: KHUYÊN CƯ SĨ THÊM TIỀN MAY Y

GIỚI THỨ 09: KHUYÊN HAI NHÀ THÊM TIỀN MUA Y

GIỚI THỨ 10: ĐÒI TIỀN MAY Y QUÁ HẠN

GIỚI THỨ 11: LÀM NGỌA CỤ BẰNG TỜ TẢM

GIỚI THỨ 12: MAY NGỌA CỤ BẰNG LÔNG DÊ THUẦN ĐEN

GIỚI THỨ 13: LÀM NGỌA CỤ BẰNG LÔNG TRẮNG

GIỚI THỨ 14: DỪNG NGỌA CỤ CHƯA ĐẦY SÁU NĂM

GIỚI THỨ 15: KHÔNG KẾT THÊM MIẾNG VẢI CŨ Ở TRÊN TỌA CỤ

GIỚI THỨ 16: MANG LÔNG DÊ ĐI QUÁ BA DO TUẦN

GIỚI THỨ 17: SAI NI CÔ KHÔNG PHẢI BÀ CON GIẶT LÔNG DÊ

GIỚI THỨ 18: CÁT CHỨA TIỀN BẠC CỦA BÁU

GIỚI THỨ 19: TRAO ĐỔI VÀNG BẠC, CỦA BÁU

GIỚI THỨ 20: KHÔNG ĐƯỢC MUA BÁN

GIỚI THỨ 21: CHỨA BÁT QUÁ THỜI HẠN

GIỚI THỨ 22: CHẴNG PHẦN CHIA TỰ XIN BÁT

GIỚI THỨ 23: XIN CHỈ SỢI, SAI THỌ DỆT KHÔNG PHẢI BÀ CON

GIỚI THỨ 24: KHUYÊN THỌ DỆT THÊM CHỈ TỐT

GIỚI THỨ 25: GIẶT Y CỦA TỖ KHEO

GIỚI THỨ 26: CHỨA THUỐC QUÁ BẢY NGÀY

GIỚI THỨ 27: QUÁ TRƯỚC MỘT THÁNG XIN Y TẮM MƯA

GIỚI THỨ 28: NHẬN Y CẤP THÍ TRƯỚC HẠN, SAU CHỨA QUÁ HẠN

GIỚI THỨ 29: CHỖN A LAN NHẢ CÓ NGHI NGỜ LÌA Y QUÁ HẠN

GIỚI THỨ 30: VẬT CỦA TẶNG ĐEM VỀ MÌNH

90 PHÁP BA DẬ ĐỀ

GIỚI THỨ 01: CÓ NÓI DỐI

GIỚI THỨ 02: NÓI LỜI MẶNG NHIỀC
GIỚI THỨ 03: NÓI HAI LƯỠI
GIỚI THỨ 04: NGỦ CHUNG NHÀ VỚI NGƯỜI NỮ
GIỚI THỨ 05: CÙNG VỚI NGƯỜI CHƯA THỌ CỤ GIỚI NGỦ QUÁ HẠN
GIỚI THỨ 06: CÙNG VỚI NGƯỜI CHƯA THỌ ĐẠI GIỚI TỤNG KINH
GIỚI THỨ 07: NÓI THÔ TỘI
GIỚI THỨ 08: ĐÉN HÀNG CƯ SĨ NÓI LÀ MÌNH ĐÃ THẬT ĐẮC ĐẠO
GIỚI THỨ 09: NÓI PHÁP RIÊNG CHO NGƯỜI NỮ NGHE
GIỚI THỨ 10: ĐÀO ĐẤT
GIỚI THỨ 11: HOẠI MẮM SÔNG
GIỚI THỨ 12: NÓI LỜI KHÁC LÀM NẤO NGƯỜI
GIỚI THỨ 13: HIỀM MẶNG NGƯỜI
GIỚI THỨ 14: TRẢI VẬT TỌA CỤ CỦA TẶNG Ở CHỖ ĐẤT TRÔNG
GIỚI THỨ 15: TRẢI NGỌA CỤ CỦA CHÚNG TẶNG CHỖ CÓ MÁI CHE
GIỚI THỨ 16: CƯỖNG ĐOẠT TRẢI CHỖ NGỒI
GIỚI THỨ 17: ĐUỔI TỖ KHEO KHÁC RA KHỎI PHÒNG
GIỚI THỨ 18: NGỒI GIƯỜNG CHÂN RÁP
GIỚI THỨ 19: UỐNG NƯỚC CÓ TRÙNG
GIỚI THỨ 20: LỘP NHÀ QUÁ HẠN ĐỊNH
GIỚI THỨ 21: TỰ Ý ĐI DẠY BẢO NI
GIỚI THỨ 22: NÓI PHÁP CHO TỖ KHEO NI ĐẾN CHIỀU TỐI
GIỚI THỨ 23: CHÊ TRÁCH TỖ KHEO KHÁC ĐI DẠY BẢO
GIỚI THỨ 24: CHO Y TỖ KHEO NI KHÔNG PHẢI BÀ CON
GIỚI THỨ 25: MAY Y CHO NI KHÔNG PHẢI BÀ CON
GIỚI THỨ 26: NGỒI CHUNG VỚI NI
GIỚI THỨ 27: ĐI CHUNG VỚI NI
GIỚI THỨ 28: ĐI CÙNG MỘT THUYỀN VỚI TỖ KHEO NI
GIỚI THỨ 29: THEO NI KHEN NGỢI ĐỂ ĐƯỢC THỨC ĂN
GIỚI THỨ 30: ĐI CHUNG VỚI NGƯỜI NỮ
GIỚI THỨ 31: CHỖ CÚNG THỨC ĂN NHẬN HƠN MỘT BỮA
GIỚI THỨ 32: THỌ THỈNH TRÁI LỜI
GIỚI THỨ 33: CHỨNG ĂN RIÊNG
GIỚI THỨ 34: NHẬN THỨC ĂN QUÁ HẠN CỦA KHÁCH BUÔN, VÀ PHỤ NỮ VỀ NHÀ CHÔNG
GIỚI THỨ 35: ĂN VỪA ĐỦ
GIỚI THỨ 36: ĂN ĐỦ RỒI KHUYÊN KHIẾN CHO PHẠM
GIỚI THỨ 37: ĂN PHI THỜI
GIỚI THỨ 38: ĂN THỨC ĂN CÁCH ĐÊM
GIỚI THỨ 39: ĂN THỨC ĂN KHÔNG MỜI
GIỚI THỨ 40: ĐÒI THỨC ĂN NGON
GIỚI THỨ 41: CHO NGOẠI ĐẠO THỨC ĂN
GIỚI THỨ 42: TRƯỚC VÀ SAU BỮA ĂN ĐẾN NHÀ NGƯỜI KHÁC
GIỚI THỨ 43: CỎ NGỒI NÁN TRONG NHÀ ĂN
GIỚI THỨ 44: NGỒI CHỖ KHUẤT TRONG NHÀ CÓ VIỆC ĂN
GIỚI THỨ 45: MỘT MÌNH CÙNG VỚI NGƯỜI NỮ NGỒI Ở CHỖ ĐẤT TRÔNG
GIỚI THỨ 46: ĐUỔI TỖ KHEO KHÁC RA KHỎI TỰ LẠC

GIỚI THỨ 47: THỌ THỰC QUÁ HẠN
GIỚI THỨ 48: XEM QUÂN TRẬN
GIỚI THỨ 49: ĐẾN TRONG QUÂN QUÁ HAI, BA ĐÊM
GIỚI THỨ 50: XEM CHIẾN ĐẤU
GIỚI THỨ 51: UỐNG RƯỢU
GIỚI THỨ 52: ĐUA GIỖN TRONG NƯỚC
GIỚI THỨ 53: THỌC LẾT NHAU
GIỚI THỨ 54: KHÔNG NGHE NGƯỜI KHÁC CAN GIÁN
GIỚI THỨ 55: HÙ NHÁT TỖ KHEO
GIỚI THỨ 56: TẮM QUÁ MỘT LẦN TRONG NỬA THÁNG
GIỚI THỨ 57: ĐÓT LỬA NGOÀI ĐẤT TRÔNG
GIỚI THỨ 58: GIẤU Y VẬT CỦA NGƯỜI KHÁC
GIỚI THỨ 59: TỊNH THỈ CHÂN THẬT CHỦ KHÔNG BIẾT LIỀN LẤY Y
GIỚI THỨ 60: MẶC Y MỚI
GIỚI THỨ 61: CỐ GIẾT HAI CHÚNG SANH
GIỚI THỨ 62: UỐNG NƯỚC CÓ TRÙNG
GIỚI THỨ 63: NGHI NGỜ LÀM TỖ KHEO KHÁC BỰC BỘI
GIỚI THỨ 64: CHE GIẤU LỖI CỦA TỖ KHEO
GIỚI THỨ 65: CHO NGƯỜI KHÔNG ĐỦ TUỔI THỌ CỤ TÚC
GIỚI THỨ 66: GÂY BÓN VIỆC TRANH CẢI NHAU
GIỚI THỨ 67: HẸN CÙNG ĐI VỚI GIẶC
GIỚI THỨ 68: NÓI DỤC KHÔNG PHẢI LÀ PHÁP CHƯỚNG ĐẠO, CHÔNG TRÁI CHỮ TẶNG CAN NGẮN
GIỚI THỨ 69: THEO TỖ KHEO BỊ CỬ TỘI
GIỚI THỨ 70: NUÔI SA DI BỊ ĐUÔI
GIỚI THỨ 71: CHÔNG CỤ NGƯỜI KHUYÊN HỌC
GIỚI THỨ 72: PHÁ HỦY TỖ NI
GIỚI THỨ 73: SỢ CỬ TỘI NÊN NÓI TRƯỚC
GIỚI THỨ 74: CÙNG YẾT MA SAU HỎI HẠN
GIỚI THỨ 75: KHÔNG DỰ DỤC
GIỚI THỨ 76: DỰ DỤC RỒI SAU ẮN NẶN
GIỚI THỨ 77: TRỘM NGHE BÓN VIỆC TRANH CẢI
GIỚI THỨ 78: ĐÁNH TỖ KHEO KHÁC
GIỚI THỨ 79: TẮT TỖ KHEO KHÁC
GIỚI THỨ 80: HỦY BẢNG PHẠM TỘI TẶNG TÀN
GIỚI THỨ 81: VÀO CỬA CUNG VUA
GIỚI THỨ 82: NHẬT CỬA BẦU
GIỚI THỨ 83: PHI THỜI VÀO LÀNG XÓM
GIỚI THỨ 84: LÀM GIƯỜNG QUÁ LƯỢNG
GIỚI THỨ 85: DÒN BÔNG ĐÁU LA LÀM NỆM
GIỚI THỨ 86: LÀM ỐNG ĐỰNG KIM BẰNG XƯƠNG, RĂNG NANH, SỪNG
GIỚI THỨ 87: MAY TỌA CỤ QUÁ LƯỢNG
GIỚI THỨ 88: MAY ÁO CHE GHẺ QUÁ LƯỢNG
GIỚI THỨ 89: MAY Y TẮM MƯA QUÁ LƯỢNG
GIỚI THỨ 90: MAY BA Y QUÁ LƯỢNG
BÓN PHÁP BA LA ĐỀ ĐỀ XÁ NI

GIỚI THỨ 01: Ở TRONG THÔN XÓM NHẬN THỨC ĂN CỦA NI CHẴNG PHẢI BÀ CON

GIỚI THỨ 02: ĂN THỨC ĂN CỦA NI CHỈ BẢO CHO

GIỚI THỨ 03: NHẬN THỨC ĂN CỦA HỌC GIA

**GIỚI THỨ 04: THỌ THỰC TẠI A LAN NHÀ CÓ NẠN KHỦNG BỐ
100 PHÁP THỨC XOA CA LA NI (TỨC CHÚNG HỌC PHÁP)**

01. MẶC NIẾT BÀN TẮNG CHO NGAY NGẮN

02. MẶC BA Y CHO CÂN BẰNG

03. VẮT NGƯỢC Y VÀO NHÀ CƯ SĨ

04. KHÔNG ĐƯỢC VẮT NGƯỢC Y VÀO NGÔI NHÀ CƯ SĨ CẦN PHẢI HỌC

05. Y ÁO QUẤN VÀO CỔ VÀO NHÀ CƯ SĨ

06. KHÔNG ĐƯỢC Y ÁO QUẤN TRÊN CỔ VÀO NGÔI NHÀ CƯ SĨ

07. TRÙM ĐẦU MÀ VÀO NHÀ CƯ SĨ

08. KHÔNG ĐƯỢC TRÙM ĐẦU VÀO NGÔI NHÀ CƯ SĨ CẦN PHẢI HỌC

09. KHÔNG ĐƯỢC NHẢY NHÓT ĐI VÀO NHÀ CƯ SĨ

10. KHÔNG ĐƯỢC NHẢY NHÓT ĐI VÀO NGÔI NHÀ CƯ SĨ CẦN PHẢI HỌC

11. KHÔNG ĐƯỢC NGỒI CHÔM HỒM TRONG NHÀ CƯ SĨ

12. KHÔNG ĐƯỢC CHỐNG NẠNH VÀO NHÀ CƯ SĨ

13. KHÔNG ĐƯỢC CHỐNG NẠNH

14. KHÔNG ĐƯỢC UỐN ÉO THÂN MÌNH VÀO NHÀ CƯ SĨ

15. KHÔNG ĐƯỢC UỐN ÉO THÂN MÌNH ĐI VÀO NGÔI NHÀ CƯ SĨ CẦN PHẢI HỌC

16. KHÔNG ĐƯỢC KHOÁC TAY ĐI VÀO NHÀ CƯ SĨ

17. KHÔNG ĐƯỢC KHOÁC TAY ĐI VÀO NGÔI NHÀ CƯ SĨ CẦN PHẢI HỌC

18. LỘ THÂN VÀO NHÀ CƯ SĨ

19. KHÉO CHE MÌNH KÍN ĐÁO VÀO NGÔI NHÀ CƯ SĨ CẦN PHẢI HỌC

20. NGOÁI NHÌN ĐI VÀO NHÀ CƯ SĨ CẦN PHẢI HỌC

21. KHÔNG ĐƯỢC NGÓ TRÔNG HAI BÊN KHI NGÔI NHÀ CƯ SĨ CẦN PHẢI HỌC

22. LỚN GIỌNG ĐI VÀO NHÀ CƯ SĨ

23. VÀO NGÔI NHÀ CƯ SĨ NÓI KHÊ CẦN PHẢI HỌC

24. ĐÙA CƯỜI KHI VÀO NHÀ CƯ SĨ

25. KHÔNG ĐƯỢC ĐÙA CƯỜI VÀO NHÀ CƯ SĨ CẦN PHẢI HỌC

26. KHÔNG ĐỀ Ý KHI KIỂM THỨC ĂN

27. NHẬN THỨC ĂN VỪA NGANG MIỆNG BÁT

28. NHẬN CANH VỪA NGANG MIỆNG BÁT

29. NHẬN THỨC ĂN KHÔNG ĐÔNG ĐỀU

30. KHÔNG THEO THỨ LỚP NHẬN THỨC ĂN

31. MƠI XÓC GIỮA BÁT ĂN

32. VÌ MÌNH ĐÒI THỨC ĂN

33. LẤY CƠM ĐẬY CANH

34. LIẾC NHÌN BÁT TỖ KHEO NGÔI GẦN

35. KHÔNG ĐỀ Ý TRONG BÁT ĂN

36. VẮT CƠM LỚN MIẾNG MÀ ĂN

37. HÁ MIỆNG LỚN CHỜ CƠM ĂN

38. NGẬM CƠM NÓI CHUYỆN

39. VẮT CƠM NÉM VÀO TRONG MIỆNG
40. KHI ĂN ĐỂ CƠM RƠI ĐỔ
41. DỒN CƠM HAI BÊN MÁ ẤN
42. NHAİ THỨC ĂN RA TIẾNG
43. HÚP THỨC ĂN
44. LE LƯỠI LIỀM THỨC ĂN
45. KHÔNG ĐƯỢC RÁY TAY KHI ĂN
46. TAY NHẶT CƠM RƠI ĂN
47. TAY DƠ CẢM ĐỒ ĐỤNG THỨC ĂN
48. NƯỚC RỬA BÁT ĐỒ TRONG NHÀ CƯ SĨ
49. ĐẠI TIỂU TIỆN TRÊN CỔ TƯƠI
50. KHẠC NHỒ, ĐẠI TIỂU TIỆN TRONG DÒNG NƯỚC
51. ĐỨNG ĐẠI TIỂU TIỆN
52. NÓI PHÁP CHO NGƯỜI KHÔNG CUNG KÍNH NGHE
53. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI QUẦN ÁO Ở CỔ, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)
54. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI PHỦ ĐẦU, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)
55. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI TRÙM ĐẦU, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)
56. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI CHÓNG NẠNH, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)
57. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI MANG DÉP DA, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)
58. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI MANG GUỐC GỖ, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)
59. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI ĐI XE, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)
60. NGỦ NGHỈ TRONG THÁP PHẬT
61. CÁT CHỨA CỬA CẢI TRONG THÁP PHẬT
62. MANG DÉP DA VÀO TRONG THÁP PHẬT
63. KHÔNG ĐƯỢC TAY CẢM DÉP DA VÀO TRONG THÁP CẦN PHẢI HỌC (như trên)
64. KHÔNG ĐƯỢC MANG DÉP DA ĐI NHIỀU QUANH THÁP CẦN PHẢI HỌC (như trên)
65. KHÔNG ĐƯỢC MANG GIÀY PHÚ LA VÀO TRONG THÁP PHẬT CẦN PHẢI HỌC (như trên)
66. KHÔNG ĐƯỢC TAY CẢM GIÀY PHÚ LA VÀO TRONG THÁP PHẬT CẦN PHẢI HỌC (như trên)
67. Ở DƯỚI THÁP ẮN UỐNG LÀM DƠ ĐẤT
68. KHIỀNG THÂY CHẾT ĐI QUA DƯỚI THÁP PHẬT
69. KHÔNG ĐƯỢC CHÔN THÂY CHẾT DƯỚI THÁP CẦN PHẢI HỌC (như trên)
70. KHÔNG ĐƯỢC ĐỐT THÂY CHẾT Ở DƯỚI THÁP CẦN PHẢI HỌC (như trên)

71. KHÔNG ĐƯỢC Ở TRƯỚC THÁP ĐÓT THÂY CHẾT CẦN PHẢI HỌC (như trên)
72. KHÔNG ĐƯỢC Ở BỐN PHÍA THÁP PHẬT ĐÓT THÂY CHẾT KHIẾN HƠI HÔI BAY VÀO CẦN PHẢI HỌC (như trên)
73. ĐEM ÁO GIƯỜNG CỦA NGƯỜI CHẾT ĐI QUA DƯỚI THÁP
74. KHÔNG ĐƯỢC ĐẠI TIÊN TIỆN DƯỚI THÁP PHẬT CẦN PHẢI HỌC (như trên)
75. KHÔNG ĐƯỢC ĐẠI TIÊN TIỆN TRƯỚC THÁP PHẬT CẦN PHẢI HỌC (như trên)
76. KHÔNG ĐƯỢC QUANH BỐN PHÍA THÁP PHẬT
ĐẠI TIÊN TIỆN KHIẾN HƠI HÔI BAY VÀO CẦN PHẢI HỌC (như trên)
77. KHÔNG ĐƯỢC MANG TƯỢNG PHẬT ĐẾN CHỖ ĐẠI TIÊN TIỆN, CẦN PHẢI HỌC (như trên)
78. KHÔNG ĐƯỢC Ở DƯỚI THÁP PHẬT NHẮN CẢNH DƯƠNG CẦN PHẢI HỌC (như trên)
79. KHÔNG ĐƯỢC Ở TRƯỚC THÁP PHẬT NHẮN CẢNH DƯƠNG CẦN PHẢI HỌC (như trên)
80. KHÔNG ĐƯỢC BỐN PHÍA THÁP PHẬT NHẮN CẢNH DƯƠNG CẦN PHẢI HỌC (như trên)
81. KHÔNG ĐƯỢC Ở DƯỚI THÁP PHẬT HỈ NHỎ CẦN PHẢI HỌC (như trên)
82. KHÔNG ĐƯỢC TRƯỚC THÁP PHẬT HỈ NHỎ CẦN PHẢI HỌC (như trên)
83. BỐN BÊN THÁP PHẬT HỈ NHỎ
84. DUỖI CHÂN TRƯỚC THÁP
85. ĐỂ TƯỢNG PHẬT Ở TẦNG DƯỚI
86. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI NGỒI MÌNH ĐỨNG, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)
87. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI NẢM MÌNH NGỒI, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)
88. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI NGỒI Ở TẠI TÒA, CÒN MÌNH NGỒI Ở PHI TÒA, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)
89. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI NGỒI CHỖ CAO MÌNH NGỒI CHỖ THẤP, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)
90. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI ĐI Ở TRƯỚC MÌNH ĐI Ở SAU, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)
91. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI ĐI KINH HÀNH Ở CHỖ CAO, MÌNH ĐI KINH HÀNH Ở CHỖ THẤP, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)
92. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI Ở GIỮA ĐƯỜNG, CÒN MÌNH Ở BÊN ĐƯỜNG, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)
93. KHÔNG ĐƯỢC NẮM TAY NHAU KHI ĐI ĐƯỜNG
94. Ở TRÊN CÂY CAO QUÁ ĐẦU NGƯỜI
95. TÚI ĐÁI MÁNG TRÊN ĐẦU GẬY QUẢY ĐI
96. NÓI PHÁP CHO NGƯỜI CẦM GẬY KHÔNG CUNG KÍNH
97. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI CẦM KIẾM, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

98. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI CẢM MÂU, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

99. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI CẢM ĐAO, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

100. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI CẢM DỪ CHE, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

BẢY PHÁP DỨT TRỪ SỰ TRANH CÃI

1. ĐÁNG CHO LÀM PHÁP HIỆN TIỀN TỖ NI, NÊN CHO LÀM PHÁP HIỆN TIỀN TỖ NI

2. ĐÁNG CHO LÀM PHÁP TỖ NI NHỚ NGHĨ, NÊN CHO LÀM PHÁP TỖ NI NHỚ NGHĨ

3. ĐÁNG CHO LÀM PHÁP BÁT SI TỖ NI, NÊN CHO LÀM PHÁP BÁT SI TỖ NI

4. ĐÁNG CHO LÀM PHÁP TỰ NÓI TỘI THÌ NÊN CHO LÀM PHÁP TỰ NÓI TỘI ĐỂ TRỊ

5. ĐÁNG CHO LÀM PHÁP NHIỀU NGƯỜI NÓI TỘI THÌ NÊN CHO LÀM PHÁP NHIỀU NGƯỜI NÓI TỘI

6. ĐÁNG CHO LÀM PHÁP TÌM TƯỚNG TỘI, NÊN CHO LÀM PHÁP TÌM TƯỚNG TỘI

7. ĐÁNG CHO LÀM PHÁP NHƯ CỎ CHE ĐẤT, NÊN CHO LÀM PHÁP NHƯ CỎ CHE ĐẤT

KỆ NÓI VỀ BẢY ĐỨC PHẬT

PHẦN LƯU THÔNG

PHỤ LỤC HOẢNG DƯƠNG LUẬT HỌC DĨ GIỚI VI SƯ

---o0o---

BÀI KỆ QUY Y

Cúi đầu lễ chư Phật
Tôn pháp Tỳ kheo Tăng
Nay diễn pháp Tỳ Ni
Khiến chánh pháp còn hoài.

Giới như biển không bờ
Nhu bấu cầu không chán
Muốn giữ thánh pháp tài
Chúng hạp nghe tôi nói.

Muốn trừ bốn tội Khí
Và diệt tội Tăng Tàn
Ngăn ba mươi Xả Đọa
Chúng hạp nghe tôi nói.

Tỳ Bà Thi Thúc Khí
Tỳ Xá Câu Lưu Tôn
Câu Na Hàm Mâu Ni
Ca Diếp Thích Ca Văn

Chư Đại Đức Thế Tôn
Vì tôi nói việc này
Tôi nay sắp nói giới
Bậc hiền đều cùng nghe

Ví như người què chân
Không có thể đi được
Phá giới cũng như thế
Không được sanh trời người

Muốn được sanh cõi trời
Và được sanh cõi người
Phải giữ chân giới luật
Chớ khiến cho hao mất.

Như xe vào đường hiểm
Lo mất chốt gãy trục
Phá giới cũng như thế
Khi chết mang lòng sợ

Như người tự soi gương
Đẹp xấu sanh vui buồn
Nói giới cũng như thế
Vẹn hồng sanh lo mừng

Như hai binh cùng đánh
Gan tiến, nhát thối lui
Nói giới cũng như thế
Nhiêm sợ, tịnh an vui

Thế gian vua lớn nhất
Các dòng, biển là to
Các sao, trăng hơn hết
Các Thánh, Phật là tột

Trong tất cả giới luật
Giới kinh là hơn hết
Như Lai lập giới cấm
Nửa tháng tụng một lần.

Bài kệ này do Tôn giả Pháp Hộ sáng tác, chính là lời tựa chung rộng lược về hai giáo. Trước là lời khai, trì, phạm, để thành bốn nói nghe vậy. Từ chữ “hòa hợp” trở xuống là phần tông chỉ của hai giáo, được chia làm ba phần:

1. Tựa
2. Chánh tông
3. Lưu thông

---o0o---

LỜI NGƯỜI DỊCH

Năm 2002 chùa Viên Giác chiêu sinh khai giảng lớp “**Hoằng Luật Viên Giác**”. Sau khi thi trắc nghiệm xong, có hơn 300 Tăng Ni trúng tuyển và theo học. Giáo trình chuyên về ba môn: Chỉ trì, hành trì, tác trì.

Riêng Bộ Hàm Chú Về Luật Tứ Phần này, hòa thượng Thích Minh Thông đã sử dụng giảng về môn chỉ trì trong khóa học. Chúng tôi chuyên ngữ tập sách, với tâm niệm để làm tư liệu học tập. Nhưng sau chuyến đi kinh đô Trường An Trung Quốc, hồi tưởng lại những cảm giác trước pháp tướng của ngài Đạo Tuyên nơi tổ đường chùa Tịnh Nghiệp, trên đỉnh Chung Nam cheo leo lạnh buốt phủ trắng mù sương, lòng càng cảm khái, nên tìm lại bản dịch đánh máy lưu hành.

Chúng con xin thành kính tri ân chư vị giáo thọ sư, ban chủ nhiệm: “Lớp Hoằng Luật Viên Giác”, “Lớp Hán Ngữ Nâng Cao Khóa I – VNCPH” đã truyền trao kiến thức dịch thuật. Xin cảm niệm tri ân và ghi nhớ mãi công đức chư Tăng, Phật tử trú xứ đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi để hoàn thành bản dịch này.

Nguyện đem công đức dâng lên ba ngôi quý báu, và hồi hướng về cha mẹ quá khứ, hiện tại cùng khắp pháp giới chúng sanh đồng thành Phật đạo.

Viên Giác tháng 9 năm Giáp Thân
Thích Thiện Phước

---o0o---

LỜI TỰA¹

BỘ HÀM CHÚ VỀ GIỚI BỒN LUẬT TỨ PHẦN²

Đời Đường, núi Chung Nam Thái Nhất³ Sa Môn Đạo Tuyên⁴ soạn.

Bộ Tứ Phần⁵ Giới Bồn này chính là con đường chung mở bày ra muôn hạnh, là khuôn phép chính dẫn dắt ba thừa. Từ khi đấng Pháp vương thị hiện ra đời

làm lợi ích chúng sanh⁶, giảng dạy chánh giáo cứu giúp kẻ có nhân duyên, giới luật chính là nấc thang cần thiết để bước lên quả Phật.

Thương cho kẻ phàm phu căn kém lặn hụp mãi trong sông mê, Ngài mới mở toang cánh cửa giải thoát, chỉ bày giáo pháp sâu xa mầu nhiệm, giương cao học thuyết vô vân, ngõ hầu hiển rõ bến bờ cho người mới học. Từ nơi cảnh tịnh mà giảng dạy nguồn giáo, Ngài nhóm họp chúng Tăng tuyên thuyết huyền phạm. Trước nêu rõ lý do, trình bày công khơi mở; sau tuân tự kẻ phân tông chỉ, trùm khắp các căn, tùy thời phu diễn, là con đường chung để noi theo, làm cho mọi người khi nghe qua đều được thanh tịnh. Chánh pháp nhờ đây mà tồn tại lâu dài. Bởi vì, thời đã đến mà không lo tranh thủ tu tập thì thật luống uổng, cứ để tình thức mãi buông trôi theo trần cảnh.

Kinh nêu trường giả mộng thấy tám vãi ni⁷; Luật dẫn câu chuyện cây gậy vàng bị gãy⁸. Cho nên giáo bị lệ thuộc theo văn, lý theo tình mà thay đổi. Sự bất đồng giữa hai bộ⁹, năm bộ¹⁰

thênh thang như mây bay; khác nhau giữa mười tám bộ¹¹, năm trăm bộ¹² chông chát như núi cả. Nếu chấp lấy hết những điều ở thời nguyên thủy thì đâu không bị kẹt nơi tình; nhưng suy xét đến tận cùng chỗ dung hội của tâm linh thì đều thông cả chánh nghiệp.

Mãi đến cuối đời Tào Ngụy, giới bản mới rạn vỡ lưu truyền, rớt đến đầu đời Tùy mới sửa đổi lược bỏ rất nhiều, hoặc nương theo Phạn bản, hoặc viết lời Lệ thư, hoặc truy tìm nghĩa lý, hoặc y cứ nhân duyên, hoặc so sánh nhiều thuyết đến nỗi trở thành mờ tối, lạm đổi các bậc tiên giác, che mờ những kẻ hậu học. Phạn bản thì ý chỉ lời văn¹³ trái nhau, từ ngữ thì chưa được dung hợp. Nếu căn cứ theo luật thì theo quan điểm của tông phái mình, nhưng phân hình thức chưa được trọn vẹn. Tuy có tìm tòi hiểu sâu về nghĩa lý, nhưng chưa bàn rõ được đầu mối; còn căn cứ theo duyên thì dường như đã bủa khắp, vậy mà vẫn còn kiến chấp cục bộ.

Vả chẳng, chánh thì nói rõ giới ngăn, chỉ có Phật mới chế khai, các bậc hiền thánh đều lặng yên, chỉ biết vâng làm. Thế nên chỗ bàn trong Luật Luận, đều y cứ vào bốn kinh, vốn chẳng lập riêng khác, chưa từng so sánh, nêu chung các chỗ thấy nghe, kiến giải của tông sư rất nhiều. Nghĩ rằng khảo đính duyên xưa, nhưng chưa rảnh rỗi. Nay đem giới bản lược phần rườm rà, nghĩa ẩn văn hẹp. Dùng thì mất nghi cách, còn bỏ thì mất căn cứ. Nếu không nêu rõ tướng trạng thì người khó căn cứ đầy đủ. Đạo Tuyên tôi từ bé đã ngưỡng mộ đạo huyền, chí cầu phạm hạnh. Trước đã từng ở cửa khuyết¹⁴ giảng bày, khép mình học hỏi nhiều năm tìm tòi, đâu không từng say sưa trong văn chương sách vở, âu cũng nhờ đây mà thu thập [note] Uẩn kết: Tức là chứa nhóm, kết tập. “Uẩn kết Đại Hạ, xuất bỉ thiên linh” (Bản

Kinh này được kết tập tại nước Đại Hạ, có đến 1000 năm) – “Lời tựa Hoàng Truyền Kinh Diệu Pháp Liên Hoa”. [note] được.

Đến năm Canh Dần, niên hiệu Trinh Quán thứ tư (630). Tuyên tôi chu du khắp chốn, bàn luận nhiều về Luật Tông, nhận thấy lời tụng còn ngổn ngang nhưng chưa thể nghĩ đến việc mở mang rộng rãi. Nói suông thì có đấy, còn việc ứng dụng thì không biết cách nào!. Vừa trùm khắp năm thiên¹⁵ bảy tự¹⁶ nhưng phí công chấp ở đầu một chữ. Chỉ kể ra lẽ cốt yếu của việc hành tàng, hầu khơi bày nguồn tâm chơn chánh. Hỏi đến thì đem sự hưng phế của giới luật, nương theo lời số giải, còn ước theo tình thì thông suốt, vốn có căn cứ, nhưng thử hỏi không có văn từ thì lấy chi để nương tựa?. Chỉ có người học rộng mới biết danh hạnh đều bày, nhưng thần dụng chẳng theo mục thước. Nếu chuộng lấy tình thì trái với phép trời, vì thế lòng tôi cứ nao nao!. Như vậy ý nghĩa phải nên theo pháp mà đĩnh chính lại thì sự tranh luận ấy tự nhiên chấm dứt, cần gì phải lăm lờ?

Nay thử nương theo bốn luật, chép đủ chánh kinh vẫn theo lý Phật, liền soạn lời chú. Văn tuy chỉ có một quyển nhưng không khác sự lưu truyền xưa, phần trì phạm đều nêu ra rõ ràng, nay khác hơn xưa, ngõ hầu khiến cho kẻ sơ cơ hậu bối đều học được, ngu trí thấy noi theo. Kẻ hiểu biết sơ sài thì đủ ba loại trì luật; người tinh luyện thì cùng một thầy giáo hóa, đem việc này ra để tìm cầu, giúp thành cao tốt. Lại đem các duyên khởi của giới, vọng nói nguồn con. Nếu không xét soi tường tận thì trở thành hư dối. Thế nên tùy theo loại giới mà dẫn ra, lược bớt chỗ rườm rà thêm vào phần quan trọng. Khiến cho hiển tướng thông khắp, khinh trọng rõ ràng, đủ để đượm thấm thân mình, rạng ngời đức hạnh; đủ để hộ trì chánh pháp, cứu giúp cho đời. Dùng văn nhưng không lệ thuộc sự sai lầm ở nơi văn; nghĩ đến nghĩa đúng thì không vướng vào nghĩa khác. Há ngay nơi mình sao không còn bị sai sót lầm lỡ, cũng gồm giúp những người có nhân duyên. Cho nên mới viết lời tựa này vậy.

---o0o---

BỐN PHÁP BA LA DI

Chư Đại Đức bốn pháp Ba La Di này mỗi nửa tháng nói ở trong kinh giới chép ra.

GIỚI DÂM THỨ NHẤT

Lúc Phật ở nước Tỳ Xá Ly, khi ấy ông Tu Đề Na đi xuất gia bằng lòng tin, sau trở lại làng xưa, cùng làm hạnh bất tịnh với người vợ cũ. Các Tỳ kheo biết rõ, bèn bảo: “Thầy phải nên ở trong pháp thanh tịnh của Như Lai, ở trong cảnh dục mà không nhiễm dục, đoạn trừ khát ái, phá tan hang ổ vô minh, trừ bỏ các kết sử ràng buộc, khi lòng ái dục hết thì mới chứng được diệu quả Niết Bàn. Tại sao phải làm điều như nhóp như thế?”. Do đó các Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Phật liền nhóm họp chúng Tăng, biết thời nghĩa đã họp. Ông tự khai xong, Phật quở: “Việc người làm là sai quấy, trái với oai nghi, chẳng phải là sa môn, chẳng phải là hạnh trong sạch, chẳng phải là hạnh tùy thuận. Đó là việc không nên làm”.

Phật bảo các Tỳ kheo: “Ta dùng vô số phương tiện nói pháp đoạn dục, vượt qua sự ràng buộc của ái dục”. Lại bảo: “Thứ dục này như lửa, như đuốc, cho đến như đao gươm”. Phật quở trách như thế xong, Ngài nói: “Đây là kẻ ngu si, gieo nhiều hạt giống hữu lậu, là người phạm giới đầu tiên. Nay ta phải kết giới, bao gồm mười nội dung:

1. **Đoàn kết ở nơi Tăng.**
2. **Khiến cho Tăng hoan hỷ.**
3. **Khiến cho Tăng an lạc.**
4. **Khiến người chưa tin thì sanh lòng tin.**
5. **Khiến người đã tin thì làm cho tăng trưởng.**
6. **Điều thuận được những kẻ khó điều thuận.**
7. **Khiến người hổ thẹn được an vui.**
8. **Đoạn trừ nghiệp hữu lậu ở hiện tại.**
9. **Đoạn trừ nghiệp hữu lậu trong vị lai.**
10. **Khiến cho chánh pháp được tồn tại lâu dài”.**

Các điều lệ của mỗi giới cũng như vậy. Những giới sau đều lược bớt, người muốn nói giới thì phải nên nói như thế.

*** Nếu Tỳ kheo.**

Phật dạy: Tỳ kheo có tám hạng tức là: 1/ Danh tự Tỳ kheo, 2/ Tương tự Tỳ kheo, 3/ Tự xưng Tỳ kheo, 4/ Khất cầu Tỳ kheo, 5/ Mặc y cắt rọc Tỳ kheo, 6/ Phá kết sử Tỳ kheo, 7/ Thiệt lai Tỳ kheo, 8/ Thọ đại giới bạch tứ yết ma như pháp, thành tựu được bản thể Tỳ kheo.

Trong đây, hạng Tỳ kheo thọ đại giới bạch tứ yết ma như pháp, thành tựu được bản thể, ở trong pháp của Tỳ kheo, đó mới là Tỳ kheo đúng nghĩa.

*** Cùng với Tỳ kheo.**

Phật dạy: “Nếu cùng với Tỳ kheo khác thọ đại giới, bạch tứ yết ma, cho đến ở trong pháp của Tỳ kheo”. Đây chính là ý nghĩa của câu “cùng với Tỳ kheo” vậy.

*** Đồng giới.**

Phật dạy: “Vì các đệ tử, Ta kết giới xong, các ông thà chịu chết chớ không nên phạm”.

Đây là nói cùng một giới với các Tỳ kheo khác, đồng giới, bằng một cấp bậc giới, đó là ý nghĩa của sự “đồng giới” vậy.

*** Nếu không xả giới.**

Phật dạy: “Tỳ kheo nào không thích tu phạm hạnh, cho xả giới trở về nhà. Nếu họ muốn xuất gia trở lại ở trong Phật pháp tu hành phạm hạnh thì nên độ cho xuất gia, được thọ đại giới”.

Tại sao gọi là không xả giới? Nếu Tỳ kheo tự mình điên cuồng loạn tâm, đau thương khổ não, cảm điếc, hoặc ở trước những hạng người ấy nói như thế, cho đến người trung quốc xả trước người biên địa, người biên địa xả trước người trung quốc thì không thành pháp xả, hoặc nói đùa, nói với người ngủ, người không biết, tự mình không nói, hoặc nói ở trước người không hiểu biết đều không thành pháp xả. Nếu nói tôi bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Tăng, bỏ Hòa thượng, bỏ giới luật, tôi thọ pháp tại gia... đó mới gọi là xả giới.

*** Giới kém không tự ăn năn.**

Phật dạy: “Sao gọi là giới kém mà không xả giới, nếu có Tỳ kheo lòng thường lo rầu, không thích phạm hạnh, nhằm chán pháp Tỳ kheo, ý thích sống ở tại gia. Bèn nói: “Tôi nhớ cha, mẹ, vợ, con, bà con làng xóm, thành ấp, ruộng vườn, gia nghiệp, tôi muốn bỏ Phật, cho đến bỏ việc học...”

Nếu có ý niệm: “Ta nay xả giới”. Đó gọi là giới kém mà thành xả.

*** Phạm hạnh bất tịnh.**

Phật dạy: “Đó là pháp dâm dục. Nam thì có hai đường, nữ thì ba đường. Nếu từ đường chính mà vào đường chính, từ nơi đường chính mà vào không phải đường chính, hoặc vào có giới hạn, vào hết, cho đến vào chùng đầu sợi lông đều phạm tội Ba La Di”.

*** Cho đến cùng súc sanh.**

Phật dạy: “Những chỗ có thể hành dâm được, có ba đối tượng để hành dâm:

1/ Người, 2/ Phi nhơn, 3/ Loài súc sanh

Lại có năm đối tượng: 1/ Phụ nữ, 2/ Đồng nữ, 3/ Hai hình, 4/ Huỳnh môn, 5/ Người nam.

Nếu Tỳ kheo có tâm dâm dục tiếp xúc với hai chỗ, ba chỗ của đối tượng, hễ vừa vào là phạm cho dù có vật cách cũng phạm. Nếu tiếp cận với người ngủ, người chết chưa hoại, hoặc chỉ hoại ít phần, ở ngay nơi hai chỗ hoặc ba chỗ mà hành dâm, vừa vào liền phạm.

Nếu nói rộng ra thì: Như có Tỳ kheo nào bị kẻ oan gia ép đem đến đối tượng hành dâm, cưỡng ép (đem nam căn) để vào hai chỗ hoặc ba chỗ. Khi vừa vào hễ có cảm giác thích thú thì phạm, còn không thích thú thì không phạm. Cho dù có vật cách hay không có vật cách, tội cũng giống như trên.

Nếu thầy Tỳ kheo bị kẻ oán tặc ép buộc bắt phải làm việc bất tịnh, (với đối tượng) dù có thích thú hay không thích thú, có vật cách hay không có vật cách tội cũng đồng như trên”.

*** Tỳ kheo đố phạm giới Ba La Di.**

Phật dạy: “Ví như người bị chặt đứt đầu không thể sống lại được. Tỳ kheo cũng thế, người phạm pháp này không thể thành tựu lại pháp Tỳ kheo. Cho nên gọi là Ba La Di”.

Nếu phương tiện muốn làm việc bất tịnh, hễ thành thì phạm Ba La Di, không thành thì phạm Thâu Lan Giá. Nếu bảo Tỳ kheo khác làm, Tỳ kheo ấy làm người dạy phạm tội Thâu Lan Giá, không làm người dạy phạm tội Đột Kiết La. Ngoài Tỳ kheo, Tỳ kheo Ni ra các chúng khác dạy bảo nhau, cho dù làm hay không làm đều phạm tội Đột Kiết La. Nếu tử thi hoại nửa phần, hoặc tất cả đều hoại, hoặc ở kẽ hở của xương, hoặc hang đất, lỗ bùn, làm việc bất tịnh vào những nơi ấy đều phạm tội Thâu Lan Giá. Hoặc đường chính tương là đường chính, hoặc còn ngờ vực, hoặc tưởng chẳng phải là đường chính thì đều phạm tội Ba La Di. Nếu chẳng phải là đường chính mà tưởng là đường chính, hoặc còn nghi ngờ, đều phạm tội Thâu Lan Giá, Tỳ kheo Ni phạm Ba La Di, Thức Xoa Ma Na, Sa Di, Sa Di Ni, phạm tội Đột Kiết La diệt tận, thế gọi là phạm.

Không phạm:

Nghĩa là khi ngủ không hay biết, không thích thú, hoàn toàn không có ý dâm dục, lúc đầu tiên Phật chưa chế giới, kẻ si mê điên cuồng, tâm rối loạn, bị các thứ đau thương khổ não ràng buộc thì không phạm.

*** Không được ở chung.**

Phật dạy: “Có hai hạng người được ở chung:

1/ Cùng làm một pháp yết ma.

2/ Cùng một chỗ thuyết giới”.

Vì không được ở trong hai việc này cho nên gọi là “không được ở chung”.

---o0o---

GIỚI TRỘM THỨ HAI

Phật ở thành La Duyệt Kỳ, Đản Ni Ca đang ở chốn nhàn tĩnh, toạ thiền trong ngôi nhà tranh nhưng bị người dờ, bèn làm ngôi nhà bằng đất nung, Phật sai chúng Tăng đập phá. Sau thầy nói gạt người giữ gỗ là do vua bảo đồn lấy những thứ cây mà nhà vua cần, bị vua, đại thần, nhơn dân quở trách, không cho vào trong xóm, lại chẳng được an vui mà ở. Tỳ kheo mới đem lỗi này bạch Phật, Ngài nhân việc trên chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo.**

Nghĩa giống như trên.

*** Ở trong xóm làng:**

Thôn có bốn loại:

- 1/ Xung quanh có tường.
- 2/ Có hàng rào.
- 3/ Có hàng rào và tường nhưng không giáp.
- 4/ Xung quanh đều có nhà.

*** Hoặc ở chỗ nhàn tĩnh.**

Tức là nơi vắng lặng ngoài thôn xóm. Chỗ tức là ở trong đất, trên đất, hoặc chõ, hoặc gánh, hoặc ở trên không, hoặc ở trên sào, hoặc ở trong xóm, hoặc chỗ vắng vẻ, trong ruộng, chỗ mình ở..., trong thuyền, trong nước, lén qua cửa ải không đóng thuế, hoặc lấy đồ vật của người khác gửi, hoặc lấy nước, cành cây chà răng, cây cỏ trong vườn, trái cây ở trong vườn, chúng sanh không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, của cải do mưu sinh chung, giao kèo với người, trông chừng, giữ gìn, gác đường. Đó gọi là chỗ vậy.

` Không cho.

Là người khác không bỏ. Nếu tưởng vật của người khác, tưởng vật của người khác giữ gìn, tưởng có chủ, vật chẳng phải của mình chẳng được tạm dùng, chẳng được đồng ý.

*** Lấy bằng tâm trộm.**

Tức có tâm cướp đoạt, có năm loại:

- 1/ Tâm đen tối.

- 2/ Tâm tà
- 3/ Tâm lệch lạc.
- 4/ Tâm sợ hãi.
- 5/ Thường có tâm trộm của người khác.

Lại có năm cách lấy:

- 1/ Quyết định lấy.
- 2/ Sợ hãi lấy.
- 3/ Vật gọi lấy.
- 4/ Thấy liền lấy.
- 5/ Ý vật gọi lấy.

Hoặc nương vào sức cưỡng ép của bà con, bè bạn, hoặc dùng ngôn từ để biện nói, hoặc làm cuồng mê lấy.

*** Theo pháp không cho mà lấy.**

Căn cứ theo pháp vua lập ra, hoặc lấy năm tiền, lấy vật trị giá năm tiền, mắc tội đáng chết. Phạt theo phép vua mà chế, hễ trộm đủ thì phạm tội nặng.

*** Hoặc bị vua.**

Vua là người được tự tại, không bị lệ thuộc ở kẻ khác.

*** Đại thần của vua.**

Tức các vị đại thần giúp vua.

*** Hoặc bị bắt, bị giết, bị trói buộc, đuổi ra khỏi nước, mắng rằng: “Người là giặc, người là kẻ si mê, người không có sự hiểu biết”. Tỳ kheo ấy phạm tội Ba La Di.**

Tỳ kheo nghĩa như trên. Lấy được vật ở các nơi. Trộm đáng giá năm tiền, hoặc hơn năm tiền phạm tội Ba La Di. Nếu phương tiện lấy phạm Thâu Lan Giá... hoặc lấy ít hơn năm tiền, phạm tội Thâu Lan Giá, còn lấy mà không được, phạm tội Đột Kiết La. Dạy người trộm lấy, nếu người kia lấy được vật thì đều phạm tội Ba La Di. Người nhận lời đi lấy mà lấy nhầm vật khác, hoặc lấy vật ở chỗ khác, người lấy phạm trọng tội Ba La Di, người dạy phạm tội Thâu Lan Giá. Nếu người lấy được vật mà người bị sai không có tâm trộm thì người bảo đó phạm tội Ba La Di, người bị sai không phạm. Nếu sai người lấy vật, mà người bị sai biết là lấy trộm, người nhận lời sai phạm tội trọng, người dạy bảo không phạm. Có chủ mà tưởng có chủ phạm tội trọng,

hoặc nghi ngờ phạm Thâu Lan Giá. Vật không có chủ mà tưởng có chủ, hoặc nghi ngờ có chủ phạm Thâu Lan Giá.

Tỳ kheo Ni... bốn chúng thể thức phạm đều như giới trên.

Không phạm:

Tưởng là của người cho mà lấy, tưởng là của mình có, tưởng là đồ vật bỏ, tưởng lấy tạm thời, tưởng là thân thiết.

*** Không được ở chung.**

Ý nghĩa giống như đã giải thích ở trên.

---o0o---

GIỚI SÁT THỨ BA

Phật ở thành Tỳ Xá Ly, nói cho các Tỳ kheo nghe về pháp quán thân bất tịnh, các thầy Tỳ kheo tập định xong liền nhằm chán thân mạng, khen chết, khuyên chết. Khi ấy Tỳ kheo Nan Đề nhận làm người giết thuê, cư sĩ thấy vậy khiếp sợ. Sau Phật biết việc này liền nói pháp thiền định, hàng Tỳ kheo nương theo đây tu tập, đều chứng (đắc pháp tăng thượng thù thắng an trụ nơi quả chứng). Nhân đây Thế Tôn quở trách lỗi lầm trên, và chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo cố tự tay mình đoạn mạng người.**

Nghĩa là làm việc giết hại vậy. Nếu như tự mình giết, dạy người giết, sai người giết sai đến chỗ này chỗ kia giết, sai nhiều lần, lần lựa sai nhiều người giết, cầu người nam giết, dạy người cầu người nam giết, cầu người cầm dao giết, hoặc bảo người tìm người cầm dao giết, hiện ra thân tướng, hoặc miệng nói, hoặc thân miệng đều biểu hiện ra tướng, hoặc xúi người sứ khen ngợi, hoặc sai đưa thư, hoặc dạy người đưa thư, hoặc đào hầm khiến cho họ sụp, gài bẫy, cho uống thuốc độc, để khí cụ giết hại, cho đến dùng các phương tiện giết khác.

*** Mạng người.**

Từ khi thân thức mới gá vào thai, cho đến thức cuối cùng làm gián đoạn mạng sống ấy.

*** Cầm dao đưa cho người khen ngợi cho chết, khuyên vui cho chết. Ôi chao! Nam tử, người làm việc ác như thế sống làm gì mà chết đi chớ không nên sống, khởi lòng nghĩ như thế, bằng nhiều phương tiện khen ngợi cho chết, khuyên vui cho chết Tỳ kheo đó phạm Ba La Di.**

Dùng các thứ phương tiện giết người như trên, nếu không chết thì phạm tội Thâu Lan Giá. Nếu giết phi nơn, hoặc súc sanh có hiểu biết tiếng người,

hoặc có thể biến hình, dùng phương tiện giết đều phạm tội Thâu Lan Giá. Nếu không chết phạm tội Đột Kiệt La. Nếu giết súc sanh không thể biến hình, phạm Ba Dật Đề. Nếu thật là người tưởng là người phạm tội Ba La Di, chẳng phải người mà tưởng, nghi là người phạm Thâu Lan Giá. Trường hợp phạm giới đối với bốn chúng sau cũng giống như trên.

Không phạm:

Do ném dao, gậy, ngói, đá trúng nhằm người chết, việc xây dựng phòng nhà vô tình làm rơi gỗ đá chết người. Nâng đỡ đem người bệnh vào phòng qua lại, tất cả không có tâm hại mà họ bị chết.

– Không được ở chung.

---o0o---

GIỚI NÓI DỐI THỨ TƯ

Phật ở thành Tỳ Xá Ly, nhằm lúc ngũ cốc khan hiếm, khát thực khó được, hàng Tỳ kheo an cư bên sông Bà Cừu, bèn tự khen ngợi nhau được pháp của bậc thượng hơn làm cho cư sĩ có lòng tin giảm bớt phần ăn của mình để cúng dường. Về sau qua chỗ Phật, nhân lúc hỏi thăm Ngài quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo thật không hiểu biết.**

Nghĩa là thật không có tri kiến về chánh pháp.

*** Tự khen rằng tôi đã được pháp của bậc thượng hơn.**

Tự khen nói mình có tín, giới, thí, văn, trí huệ biện tài hơn người. Pháp của người là: âm, giới, nhập. Pháp của bậc thượng là thành tựu được pháp vượt khỏi sanh tử.

*** Đã vào pháp thánh trí thù thắng.**

Tự nói có niệm tại thân, hoặc nhớ nghĩ đúng đắn, hoặc tự nói kiên trì tịnh giới, hoặc tự nói có dục, hoặc không phóng dật, hoặc tinh tấn, hoặc được thiên định, hoặc được chánh thọ, hoặc có đạo, hoặc có tu, hoặc có huệ, hoặc tự nói có kiến (thấy khổ, tập, diệt, đạo), hoặc tự nói có chỗ đắc, hoặc tự nói có quả vị.

Tôi biết thế, tôi thấy thế.

Hoặc nói tôi được trời, rồng, qui thần đến cúng dường, hoặc tự nói được pháp quán bất tịnh, được tứ thiên, tứ không định...

*** Tỳ kheo đó ở thời gian khác nếu có người hỏi hay không hỏi muốn cho mình thanh tịnh nên tự nói thế này: “Tôi thật không biết, không thấy mà nói biết nói thấy”.**

Ý muốn đem lời sau để sám hối lời trước, dùng lời chơn thật để thay đổi thành hư dối, do miệng tạo nghiệp, nói rõ ràng thì mắc trọng tội.

*** Trừ người Tăng thượng mạn.**

Tỳ kheo có tâm ngã mạn, tự bảo rằng tôi đã đắc đạo, về sau nhờ siêng năng tinh tấn chứng được quả tăng thượng, Tỳ kheo sanh lòng ngờ vực bạch Phật. Phật liền dạy kẻ Tăng thượng mạn thì không phạm.

*** Tỳ kheo đó phạm tội Ba La Di.**

Nếu Tỳ kheo thốt ra lời hư dối như thế mà nói với người. Nói trước người có sự hiểu biết thì phạm Ba La Di, nói trước người không biết thì phạm Thâu Lan Giá, hoặc dùng tay ra dấu, sai bảo người khác nói, gửi thơ, hiện tướng cho họ biết, nếu người biết thì phạm Ba La Di. Còn nói với loài súc sanh không thể biến hình, phạm tội Đột Kiết La. Bốn chúng sau như đã nói trên.

Không phạm:

Tăng thượng mạn, do nghiệp báo được, không nói ta được, bốn cột nói, vì bệnh nói, nói ở chỗ khuất, hoặc muốn nói chuyện này nhưng nhằm sang chuyện kia.

Không được ở chung.

Chư Đại Đức tôi đã nói bốn pháp Ba La Di. Nếu Tỳ kheo nào phạm mỗi một tội Ba La Di thì không được ở chung với các Tỳ kheo. Dù trước hay sau cũng như thế, Tỳ kheo đó phạm tội Ba La Di, không được ở chung. Bây giờ xin hỏi chư Đại Đức trong bốn tội này có thanh tịnh không? (nói ba lần). Chư Đại Đức trong đây thanh tịnh vì im lặng, việc này xin ghi nhận như vậy.

---o0o---

MƯỜI BA PHÁP TĂNG GIÀ BÀ THI SA

Chư Đại Đức 13 pháp Tăng Già Bà Thi Sa mỗi nửa tháng nói, ở trong giới kinh chép ra.

GIỚI THỨ 01: CỔ LỘNG ÂM CHO XUẤT TINH

Phật du hành đến thành Xá Vệ, khi đó Ca Lưu Đà Di ý dâm dục quá mạnh mẽ, hành hạ làm cho thân thể tiêu tụy lúc ở riêng một phòng, ưa thích

trang bị giường nệm, gối, dưới đất lại trải nệm tốt, ăn uống quá sung túc, tùy ý lộng âm xuất tinh, các căn tươi vui, nhan sắc sáng láng. Các Tỳ kheo đem chuyện này bạch Phật. Phật dùng vô số phương tiện quở trách xong, Ngài chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo cố lộng âm xuất tinh.**

Thật tâm cố ý làm cho xuất tinh, ở trước cảnh có sáu: 1/ Hoặc ở trong sắc, 2/ Ngoài sắc, 3/ Trong và ngoài sắc, 4/ Hoặc nước, 5/ Hoặc gió, 6/ Hoặc ở khoảng không. Tỳ kheo làm các phương tiện nếu xuất tinh thì liền phạm.

*** Trừ khi ở trong mộng.**

Phật dạy: Tỳ kheo loạn ý ngủ nghỉ có 5 trường hợp khiến cho tinh chảy ra:

- 1/ Thấy điềm chiêm bao dữ.
- 2/ Chư Thiên không hộ trì.
- 3/ Tâm không an định vào chánh pháp.
- 4/ Không tư duy về minh tướng.
- 5/ Trong chiêm bao xuất tinh.

Người ngủ với tâm thiện sẽ có năm món công đức, tức là trái với năm điều trên.

*** Tăng Già Bà Thi Sa.**

Nếu dùng phương tiện lộng âm mà không xuất tinh, phạm tội Thâu Lan Giá, hoặc Tỳ kheo dạy bảo nhau làm, nếu xuất tinh (người dạy) phạm Thâu Lan Giá, không xuất tinh phạm Đột Kiết La. Tỳ kheo Ni thì phạm Ba Dật Đề, ba chúng dưới thì phạm tội Đột Kiết La.

Không phạm:

Không cố ý làm điều gì để cho xuất tinh.

---o0o---

GIỚI THỨ 02: CHẠM THÂN NGƯỜI NỮ

Phật ở nước Xá Vệ, Tỳ kheo Ca Lư Đà Di, do biết Phật trước kia đã chế giới lộng âm xuất tinh, nên ở ngoài cửa rình chờ các người nữ, rồi đem họ vào trong phòng lấy tay sờ mó, vuốt ve. Có người vui thích thì họ khoái chí cười, có người không thích thì nóng giận, mắng chửi. Các thầy Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật. Phật liền nhóm họp Tăng chúng chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo có ý dâm dục.**

Tức là tâm ái nhiễm như nhóp.

* **Cùng với người nữ.**

Ý nói cảnh có bốn: 1/ Thức, 2/ Ngủ, 3/ Mới chết, 4/ Cho đến hư hoại ít phần.

* **Thân.**

Từ tóc xuống tới chân.

* **Chạm nhau.**

Hoặc nắm, xoa bóp khắp, hoặc kéo, hoặc đẩy, xoa ngược, xoa xuôi, hoặc nâng lên đỡ xuống, hoặc nắm hoặc bóp, hoặc xúc chạm bằng mọi hình thức khác.

* **Hoặc nắm tay, nắm tóc, xúc chạm mỗi một thân phần thì phạm Tăng Già Bà Thi Sa.**

Nếu xúc phạm bốn hạng nữ mà có tâm nhiễm trước thì liền mắc tội Tăng Tàn, người nữ xúc chạm hễ Tỳ kheo động thân thì đồng phạm (Tăng Tàn), nếu không động thân phạm tội Đột Kiết La. Trước vốn có tâm đắm nhiễm thì phạm tội Thâu Lan Giá. Xúc chạm lẫn nhau mà có ý phục phạm tội Đột Kiết La. Nếu cùng xúc phạm với kẻ hai hình phạm Thâu Lan Giá. Nếu đem tâm dục nhiễm xúc chạm với thân người nam, hoặc y, tọa cụ, cho đến tự chạm thân mình, xúc chạm loài súc sanh tất cả đều phạm tội Đột Kiết La. Ni phạm Ba La Di, còn ba chúng sau thì đồng phạm tội Đột Kiết La.

Không phạm:

Khi có sự lấy và đưa, bốn cọt chạm nhau.

---o0o---

GIỚI THỨ 03: NÓI LỜI THÔ ÁC VỚI NGƯỜI NỮ

Phật ở nước Xá Vệ, khi Ca Lưu Đà Di đã nghe Phật chế hai giới trước. Ông bèn ở trước người nữ nói lời thô tục bằng tâm dâm dục. Tỳ kheo cử tội, nhân thế Phật chế giới.

* **Nếu Tỳ kheo có ý dâm dục cùng với người nữ.**

Tức người nữ có hiểu biết, mạng căn chưa dứt.

* **Nói lời dâm dục thô ác.**

Thô ác tức chẳng phải phạm hạnh. Nói lời dâm dục là khen hai đường tốt xấu, hoặc tự yêu cầu, dạy người yêu cầu, hỏi, đáp, giải thích, nói, dạy, mắng chửi. Nói yêu cầu tức là, nói: cùng với hai đường của tôi làm việc như thế, hoặc nói những lời tương tự khác, người đó hiểu như thế.

*** Tùy theo nói lời dâm dục thô xấu, phạm Tăng Già Bà Thi Sa.**

Nếu Tỳ kheo mỗi một lần nói lời thô ác phạm tội Tăng Tàn. Tùy theo lời nói nhiều ít, nói rõ ràng thì mỗi một lời phạm Tăng Tàn, không rõ thì phạm tội Thâu Lan Giá, hoặc viết thư, ra dấu, sai khiến người, bày ra hình tượng khiến cho người nữ kia biết thì phạm tội Tăng Tàn, còn không biết thì phạm tội Thâu Lan Giá. Ngoài hai đường đại tiểu tiện ra, nói sự tốt xấu của các chỗ khác thì phạm Thâu Lan Giá. Cùng với phi nhơn nữ, huỳnh môn, hai hình, nói lời thô ác hễ họ biết thì phạm Thâu Lan Giá; hoặc nói với loài súc sanh không thể biến hình, hoặc hướng đến người nam nói lời thô xấu, tất cả đều phạm tội Đột Kiết La, Ni phạm Thâu Lan Giá, ba chúng sau thì phạm tội Đột Kiết La, cho đến giới sau cùng cũng vậy.

Không phạm:

Vì họ nói để làm phép quán bất tịnh, hoặc nói Tỳ Ni, hoặc cầu học kinh, hỏi đáp, không có dục ý.

---o0o---

GIỚI THỨ 04: Ở TRƯỚC NGƯỜI NỮ KHEN THÂN MÌNH, ĐEM DÂM DỤC CÚNG DƯỜNG

Phật ở nước Xá Vệ, nhân vì Ca Lưư Đà Di nghe Phật chế ba giới trước xong, ông tìm cách đem các người nữ vào trong phòng, tự khen ngợi thân mình, nói: “Các cô nên đem sự dâm dục cúng dường cho tôi”. Các người nữ bèn la trách sợ hãi, hàng Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo có ý dâm dục ở trước người nữ.**

Người nữ như đã nói trên.

*** Tự khen ngợi thân mình.**

Khen thân mình tuấn tú, xinh đẹp. Tôi là dòng Sát Đế Lợi, Trưởng giả, Cư sĩ, đại chúng tánh Bà La Môn.

*** Nói rằng cô em tôi tu phạm hạnh.**

Siêng năng tu hành, xa lìa các sự dơ uế.

*** Siêng năng giữ giới.**

Không bị kém thiếu, không bị rơi thủng, không bị nhiễm ô.

*** Tu các pháp lành.**

Ưu các chỗ vắng vẻ, đến giờ khát thực mặc y phân tảo, làm pháp dư thực cũng không ăn, ngồi ăn một lần, ăn một nắm, ngồi nơi gò mã, ngồi dưới gốc

cây, thường ngồi, chỉ ngồi, thọ trì ba y, đọc tụng, đa văn, thường nói pháp, giữ Luật, tọa thiền.

*** Nên đem cách dâm dục cúng dường cho tôi, cúng dường như thế là tối thượng thứ nhất, phạm Tăng Già Bà Thi Sa.**

Nếu Tỳ kheo khen mình như trên xong, (chỉ nói rằng): “Nên đem đến cúng dường cho tôi”, không nói đến việc dâm dục thì phạm Thâu Lan Giá, còn nói các việc khác như giới trước đã nêu rõ.

Không phạm:

Khi Tỳ kheo đem lời nói với người nữ rằng: “Ở chỗ này là bậc tôn quý, mẫu nhiệm trên hết, Tỳ kheo này tinh tấn trì giới tu hành các pháp lành, các cô nên đem thân, miệng, ý nghiệp... cúng dường Tỳ kheo”. Hoặc ý của người nữ kia cho là Tỳ kheo vì ta mà tự khen thân mình, hoặc nói Tỳ Ni, cho đến tuần tự nói việc này, họ cho rằng khen thân mình hoặc nói làm thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 05: VÌ NGƯỜI LÀM MAI MỐI

Phật ở thành La Duyệt Kỳ. Bấy giờ Tỳ kheo Ca La vốn là một đại thần, biết rành các pháp thế gian, cho nên những chuyện cưới gả trong thành đều đến hỏi han Thầy. Nhưng khi việc hôn thú gặp chuyện tốt xấu liền mong Ca La cùng cam chịu cảnh khổ vui, cư sĩ chê gièm, Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo qua lại bên này, bên kia làm mai mối.**

Khiến cho đôi bên được sum vầy.

*** Đem ý người nam nói với người nữ, đem ý của người nữ nói với người nam.**

Người nữ có 20 loại, do sự bảo hộ của: “Mẹ, cha, mẹ cha, anh, chị, anh chị, tự mình, pháp, họ hàng, tôn thân, tự nguyện làm tôi tớ, cho áo làm tôi tớ, cho của làm tôi tớ, đồng nghiệp tôi tớ, bị nước trôi làm tôi tớ, không nộp thuế tôi tớ, vì được tha làm tôi tớ, làm mướn tôi tớ, người bảo hộ tôi tớ, ở vùng biên phương làm tôi tớ”. Người nam cũng có 20 loại đều giống như trên.

*** Nếu Tỳ kheo làm thành việc vợ chồng, hoặc tư thông cho đến trong giây lát thì phạm Tăng Già Bà Thi Sa.**

Nếu Tỳ kheo vừa nhận lời thì phạm tội Đột Kiết La. Qua nói với bên kia không trở lại trả lời phạm Thâu Lan Giá, nếu trở về trả lời lại thì phạm tội Tăng Tàn. Nếu sai người đi sứ, viết thư, ra dấu, hiện tướng, tùy theo chuyện

môi giới nhiều hay ít. Nói rõ ràng, tùy theo việc qua lại, mỗi một lần đều phạm Tăng Tàn, nói không rõ phạm tội Thâu Lan Giá. Trừ hai đường, cho đến nói chi tiết nào trong thân phần để mai mỗi phạm tội Thâu Lan Giá. Nếu mai mỗi hàng phi nhờn, huỳnh môn, hai căn phạm Thâu Lan Giá. Nếu mai mỗi súc sanh (không thể biến hình) cho đến mai mỗi người nam phạm Đột Kiết La. Nếu mang thư người khác đến mà không xem, hoặc làm sứ giả những việc khác cho hàng cư sĩ sai, phạm tội Đột Kiết La, Tỳ kheo Ni đồng phạm.

Không phạm:

Hoặc nam nữ trước đã tư thông nhau, sau chia ly lại hội họp. Hoặc vì cha mẹ bệnh hoạn, bị giam trong ngục trói buộc, xem thư mang đến. Hoặc vì Ưu Bà Tắc tín tâm tinh tấn, người tục cũng vậy. Hoặc vì Phật pháp Tỳ kheo sai khiến cũng giống nhau.

---o0o---

GIỚI THỨ 06: LÀM NHÀ QUÁ LƯỢNG KHÔNG CÓ THÍ CHỦ, KHÔNG MỜI CHÚNG TẶNG ĐẾN CHỖ CHỖ

Phật ở thành La Duyệt Kỳ cho các Tỳ kheo làm phòng nhà riêng. Bấy giờ có thầy Tỳ kheo nước Khoáng Dã làm phòng nhà lớn, cầu xin quá nhiều, gây phiền phức, làm não loạn đến cư sĩ, xin đã khó được, bèn đôn cây có thần ở, vị thần ấy và các Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật. Nhân đó Phật qua nước Khoáng Dã, quở trách dẫn dụ chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo tự vì mình cầu.**

Tỳ kheo ấy tìm xin ở khắp nơi.

*** Làm phòng.**

Chữ ốc: Nghĩa là căn phòng.

*** Không có chủ.**

Nơi đó không có chủ, hoặc một, hoặc hai, hoặc nhiều người.

*** Tự làm cho mình.**

Làm cho chính mình chứ không làm cho người khác.

*** Phải làm cho đúng kích thước, kích thước trong đây là bề dày mười hai gang tay Phật, bề rộng bảy gang tay Phật. Phải nhờ các Tỳ kheo xác định nơi để làm.**

Tỳ kheo kia nên xem xét chỗ không có nạn, không trở ngại xong, trở về trong Tăng, cởi giày, trích áo bày vai phải, đánh lễ dưới chân vị Thượng tọa,

gối phải chắm đất, chắp tay bạch rằng: “Đại Đức Tăng nghe, con Tỳ kheo tên là... tự xin làm nhà, không có thí chủ tự làm. Con nay theo chúng Tăng xin chỉ chỗ không nạn, không trở ngại”. Bạch ba lần như vậy.

*** Tỳ kheo đó nên chỉ bày chỗ.**

Bấy giờ chúng Tăng xem xét Tỳ kheo này nếu có thể đáng tin cậy thì liền cho làm, nếu không đáng tin thì chúng Tăng đi đến xem xét. Giả như Tăng không đi thì phải sai vị Tăng nào đáng tin cậy trong chúng đi đến xem. Nếu có nạn, trở ngại thì không nên cho. Bằng như không có nạn, trở ngại thì nên cho. Trong chúng nên sai vị Tăng nào có thể làm pháp yết ma được, hoặc Thượng tòa, thứ tòa, thuộc luật, không thuộc luật, nên bạch rằng: “Đại Đức Tăng nghe: Tỳ kheo... tự mình xin làm nhà, không có chủ tự làm. Nay đến chúng Tăng xin chọn cho một chỗ không có nạn, trở ngại. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng bằng lòng, nên cho Tỳ kheo làm nhà ở chỗ không có nạn, không trở ngại. Tác bạch như thế. Đại Đức Tăng nghe Tỳ kheo... tự cầu làm nhà, không có chủ tự vì mình làm, đến trong Tăng cầu xin làm nhà ở chỗ không nạn, không trở ngại, ai trong các trưởng lão bằng lòng cho Tỳ kheo... làm nhà chỗ không nạn, không trở ngại thì im lặng. Còn ai không bằng lòng thì nói. Tăng đã bằng lòng cho Tỳ kheo... ở chỗ không nạn, không trở ngại làm nhà xong, Tăng đã bằng lòng vì có im lặng, việc này xin ghi nhận như vậy”. Tỳ kheo làm phòng nhà nên biết: Ban đầu an trí bằng đá và vát bùn đất lên trên, cho đến sau cùng dùng đất trét.

*** Chỗ không có nạn.**

Tức chỗ có hổ lang, sư tử và các loài cầm thú, nhữn đến loài kiến. Tỳ kheo nếu không bị loài kiến, trùng, thú làm não hại thì nên bảo người sửa đất cho bằng phẳng, hoặc có gốc cây đá, gai góc thì bảo người đào đi, hoặc có hang hố, nương, rãnh, vũng bùn thì nên bảo người lấp, hoặc sợ có mạch nước ngầm thì nên đắp bờ đê để phòng ngừa trước, hoặc đất bị người thừa nhận là của họ thì phải nên phán đoán cho rành rẽ để đừng bị người khác lên tiếng. Đó gọi là chỗ nạn.

*** Chỗ không ngăn ngại.**

Nghĩa là nơi lọt cho chiếc xe cỏ xoay trở qua lại.

*** Nếu Tỳ kheo chỗ có nạn, có ngại tự cầu làm nhà, không có thí chủ tự làm cho mình, không mời các Tỳ kheo đến chỉ chỗ, nếu làm quá kích thước thì phạm Tăng Già Bà Thi Sa.**

Nếu thầy Tỳ kheo muốn làm phòng ở hai chỗ có nạn, có trở ngại thì mắc hai tội Đột Kiệt La. Tăng không chỉ định nơi chốn nếu làm quá lượng thì phạm hai tội Tăng Tàn, hổ tương có và không tùy theo mỗi chỗ mà phạm. Nếu sai

người khác làm, thành thì phạm tội cũng thế, vì người khác làm thành thì phạm hai Thâu Lan Giá, hai tội Đột Kiết La, hoặc dùng dây mực đo đất (đúng lượng) để làm, người nhận lời dạy nếu làm quá lượng thì phạm tội, không trở lại báo, không hỏi Tỳ kheo phạm Đột Kiết La, Tỳ kheo Ni phạm tội Thâu Lan Giá.

Không phạm:

Đúng kích thước, cắt bớt kích thước, Tăng chỉ định nơi chốn, cắt nơi không có nạn, không trở ngại, đo dây đúng như pháp, hoặc vì Tăng mà cắt, hoặc vì Phật cắt nhà giảng, am bằng cỏ, am bằng lá, cái thất nhỏ để che thân, hoặc cắt cho nhiều người ở, để đo đúng như pháp.

---o0o---

GIỚI THỨ 07: LÀM PHÒNG NHÀ LỚN CÓ THÍ CHỦ VÌ MÌNH LÀM, KHÔNG MỜI CHÚNG TĂNG ĐẾN CHỈ CHỖ

Phật ở nước Câu Thiêm Di, khi đó vua Ưu Điền cắt cái thất cho tôn giả Xiển Đà, chặt cây thân giữa đường, người đi đường chệch bai xong. Hàng Tỳ kheo cử tội, Phật quả trách rồi dạy: “Nếu chặt đốn cây có thân ở phạm tội Đột Kiết La”. Ngài bèn chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo muốn cắt phòng nhà lớn.**

Tức phòng thật lớn phải sử dụng nhiều tài vật.

*** Có thí chủ.**

Trái với điều trên tức là không có thí chủ vậy.

*** Tự làm cho mình, nên mời các Tỳ kheo khác đến xem và chỉ chỗ.**

Tỳ kheo ấy đã biết các điều như trên rồi nên đến trong Tăng đánh lễ dưới chân vị Thượng tọa, theo Tăng xin ba lần, vẫn giống như trên chỉ có thí chủ là khác.

*** Tỳ kheo kia nên chỉ định nơi chốn.**

Tăng nên xem xét, hoặc là người đáng tin cậy, hoặc có trí huệ, liên tin họ, mà cùng bạch nhị yết ma. Nếu vị ấy không đáng tin thì xử lý như trên.

***Chỗ không có nạn.**

Tức nơi có các loài thú như sư tử, gấu.. nếu không bị các loài thú ấy nhiều hại thì sửa đất cho bằng phẳng, cho đến sợ có người biết đến nhận là của họ thì trước hết phải giải quyết cho xong.

*** Chỗ không trở ngại.**

Khoảng đất trống lọt được một chiếc xe chở cỏ xoay đầu qua lại.

*** Nếu Tỳ kheo nơi có nạn, nơi bị trở ngại cất cái thất lớn, có thí chủ làm cho mình, không mời các Tỳ kheo khác đến chỉ định nơi chốn phạm Tăng Già Bà Thi Sa.**

Biện rõ tướng khai thông như giới làm phòng nhà ở trên, chỉ có không quá kích thước là khác.

---o0o---

GIỚI THỨ 08: VU BÁNG TỘI BA LA DI KHÔNG CĂN CỨ

Phật ở thành La Duyệt Kỳ, sau khi Tôn giả Đạp Bà Ma La Tử đắc quả A La Hán, bàn tay phát hào quang như lửa, được cử làm tri sự cho chư Tăng, Phật khen là người đệ nhất. Theo thứ lớp ở trong chúng, Tỳ kheo Từ Địa được phòng xấu lại được thức ăn dở. Thế là ông liền sai cô Ni em gái của mình đến trước Tăng vu báng Tăng Đạp Bà Ma La Tử phạm trọng tội. Khi hỏi thì ông tự chấp nhận là bịa ra, Tỳ kheo cử tội. Nhân thế mà Phật chế giới này.

*** Nếu Tỳ kheo vì giận hờn mà che giấu.**

Có mười ác pháp làm nhân duyên, cho nên sự nóng giận theo mười việc trong đây, do mỗi việc mà sanh ra nóng giận vậy.

*** Đối với vị Tỳ kheo không phạm Ba La Di, mà vu báng bằng pháp Ba La Di không căn cứ.**

Ý nói căn cứ có ba: Kiến, văn và nghi.

Căn cứ từ thấy: Thấy phạm phạm hạnh, thấy trộm năm tiền, thấy giết người, người khác thấy mà mình được nghe từ nơi họ, đó gọi là căn cứ từ thấy.

Căn cứ từ nghe: Nghe người phạm phạm hạnh, trộm năm tiền, nghe giết người, nghe người nói được pháp thượng non, người kia nói mà mình nghe từ nơi họ, đó gọi là căn cứ từ nghe.

Căn cứ từ nghi: Có chia làm hai loại:

1. Từ nơi thấy sanh nghi: Thấy cùng người phụ nữ đi vào trong rừng hay từ trong rừng đi ra, trần truồng không y phục, thân dính chất bất tịnh, tay cầm dao có máu dơ, làm bạn với kẻ ác, đó gọi là thấy sanh nghi.

2. Từ nơi nghe mà sanh nghi: Hoặc ở chỗ tối, nghe tiếng giường kêu, nghe tiếng cửa mình, nghe tiếng thân động, tiếng cùng nhau nói, hoặc nghe tiếng tôi phạm phi phạm hạnh, cho đến hoặc nghe tiếng tôi được pháp thượng non. Ngoài ba căn cứ này ra, nếu dùng các pháp khác để hủy báng thì gọi là vô căn cứ.

*** Muốn phá hư hạnh thanh tịnh của Tỳ kheo kia.**

Ý nói: Chúng Tăng diệt tận người này thì tôi được an lạc mà ở.

*** Hoặc ở lúc khác, có người hỏi hay không có người hỏi.**

Phật bảo các Tỳ kheo đi tìm hỏi người thường hay nói lời huỷ báng để xác định việc này có thật không. Nếu như đem việc không căn cứ vu báng người khác thì mắc tội rất nặng.

*** Biết việc này không có căn cứ mà tự nói.**

Tỳ kheo kia nói: Đạp Bà Ma La Tử là người thanh tịnh, không có việc như thế.

*** Tôi vì nóng giận mà nói như thế.**

Do trước đó theo thứ lớp bị phòng xấu, thức ăn dở, vì thù hận nên vu báng Tỳ kheo kia.

*** Tỳ kheo nói lời như thế phạm Tăng Già Bà Thi Sa.**

Hoặc Tỳ kheo đem bốn việc không căn cứ huỷ báng, nói rõ ràng thì phạm Tăng Tàn, nói không rõ thì phạm tội Thâu Lan Giá hoặc dùng tay ra dấu, thư từ, sai sứ, hiện tướng để biết, dù biết rõ hay không, thể thức phạm tội cũng như vậy.

Nếu đem 13 việc (1/ Phạm biên tội, 2/ Phá hư hạnh thanh tịnh Tỳ kheo Ni, 3/ Tâm tặc, 4/ Phá nội ngoại đạo, 5/ Huỳnh môn, 6/ Giết cha, 7/ Giết mẹ, 8/ Giết A La Hán, 9/ Phá hoà hợp Tăng, 10/ Ác tâm làm thân Phật ra huyết, 11/ Chăng phải người, 12/ Súc sanh, 13/ Hai căn) nạn khác để vu báng thì đồng phạm tội.

Ngoại trừ chằng phải pháp của Tỳ kheo này lại đem pháp vô cứ căn khác mà vu báng thì phạm tội như trước. Huỷ báng Tỳ kheo Ni cũng đồng phạm tội như trước. Còn huỷ báng các chúng sau phạm tội Đột Kiết La, Ni phạm tội Tăng Tàn.

Không phạm:

Nói sự thật bằng ba căn cứ, nói bốn cột, hoặc vì nói gấp, nói một mình, nói ở chỗ vắng và nói nhàm...

---o0o---

GIỚI THỨ 09: VU BÁNG BẰNG BA LA DI VỚI CĂN CỨ KHÔNG THẬT.

Phật ở thành La Duyệt Kỳ, Tỳ kheo Từ Địa thấy dê hành dâm. Ông liền ví dụ: “Con dê đực là Đạp Bà Ma La Tử còn dê cái là Ni Từ Địa”, liền nói với các Tỳ kheo: “Hôm nay chính mắt tôi trông thấy, chứ chẳng phải như trước không có căn cứ”. Các thầy Tỳ kheo gạn hỏi, ông liền chịu thua. Tỳ kheo đem chuyện này bạch Phật, nhân thế Ngài chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo vì cố giận hờn.**

Như trên đã nói.

*** Lấy chút ít việc trong phần khác.**

Ở phần khác là hoặc mượn tội khác, loài khác, người khác, hoặc vốn ở nhà, hoặc nghe đồn.

*** Hàng Tỳ kheo không phải Ba La Di mà vu báng bằng Ba La Di không căn cứ để vì muốn phá hoại hạnh thanh tịnh của Tỳ kheo kia. Người đó ở thời gian khác hoặc bị hỏi hay không hỏi, biết là tự lấy chút cố trong phần việc khác, Tỳ kheo đó tự nói: “Tôi vì giận bực mà nói như thế” phạm Tăng Già Bà Thi Sa.**

Nói rõ tương khai thông đều giống như giới trước.

---oOo---

GIỚI THỨ 10: PHÁ TĂNG TRÁI NGHỊCH LỜI CAN NGĂN

Phật ở nước Di Ni Lâu¹⁷, độ tám người¹⁸ họ Thích, sau đó họ đến nước Chiêm Ba đều chứng được ngôi Tăng thượng, chỉ trừ Đề Bà chứng được thần túc thông. Phật trở lại thành La Duyệt Kỳ, Đề Bà dạy người hại Phật. Khi việc bại lộ, tiếng xấu đồn khắp mất hết lợi dưỡng, ông liền ăn chúng riêng, bị Phật quở trách. Nhân thế ông phá Tăng, Tăng làm phép cử tội can ngăn, Phật do vậy chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo muốn phá hoại.**

Muốn phá hoại có 18 việc: Pháp, phi pháp, luật, phi luật, phạm, không phạm, hoặc khinh, hoặc trọng, có dư thừa, không dư thừa, thô ác, chẳng thô ác, việc thường làm, việc chẳng thường làm, chế, phi chế, nói, không nói.

*** Hòa hợp.**

Cùng một chỗ yết ma cùng nói giới.

*** Tăng.**

Bốn Tỳ kheo, năm, mười cho đến vô số.

*** Phương tiện nhận phá hoại hòa hợp Tăng cố giữ không bỏ.**

Nghĩa là phá Tăng theo 18 pháp trên.

*** Tỳ kheo kia nên can gián Tỳ kheo này: “Đại đức chớ phá hòa hợp Tăng, chớ nên dùng phương tiện phá hoại hòa hợp Tăng, chẳng nên nhận việc phá hoại hòa hợp Tăng, cố giữ không bỏ. Đại đức nên cùng chư Tăng hòa hợp, hoan hỷ không tranh cãi, cùng học một thầy như nước với sữa hòa hợp. Sống an ổn lợi ích trong Phật pháp, có thêm sự lợi ích an vui mà ở”.**

Phải nói với Tỳ kheo kia rằng: “Thầy nên bỏ việc này, đừng để Tăng làm yết ma quở trách mà phạm tội nặng”. Nếu nghe lời thì tốt, còn không nghe lời, lại bảo Tỳ kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Vua, Đại thần, hoặc cầu các hạng Sa môn, Bà La Môn ở đạo khác, hoặc Tỳ kheo ở phương khác nghe biết, người ấy tin ứng dụng theo lời nói của họ thì nên đi tìm để nhờ can gián, đó là khuyên can riêng.

*** Tỳ kheo trong lúc can gián như thế cố giữ không bỏ.**

Chống cự không nghe lời can gián riêng.

*** Tỳ kheo kia nên ba lần can gián khiến bỏ việc ấy, cho đến ba lần can gián bỏ thì tốt.**

Tỳ kheo kia nên nhóm họp Tăng chúng để yết ma. Làm pháp tác bạch can gián như thế xong lại phải yêu cầu (từ bỏ việc phá Tăng), cho đến yết ma lần thứ nhất, yết ma lần thứ hai cũng vậy.

*** Không bỏ.**

Là chống lại lời chư Tăng can ngăn. Giới sau nêu ra cũng vậy.

*** Tăng Già Bà Thi Sa.**

Nếu lúc Tăng can gián bạch hai lần yết ma xong, bỏ thì phạm ba tội Thâu Lan Giá cho đến bạch xong, bỏ thì phạm một tội Thâu Lan Giá. Bạch chưa xong, bỏ thì chỉ phạm một tội Đột Kiết La, nếu trước chưa bạch mà thú nhận pháp phá Tăng, cố giữ không bỏ đều phạm Đột Kiết La, Ni cùng phạm tội Tăng Tàn.

Không phạm:

Vừa can gián thì liền bỏ, hoặc tác yết ma phi pháp mà quở trách can ngăn, hoặc phi pháp, phi luật, chẳng phải là điều Phật dạy, hoặc phá ác hữu, ác tri thức, hoặc phá phương tiện muốn phá Tăng, hoặc muốn tác yết ma phi pháp, hoặc vì Tăng, tháp, Hoà thượng, Xà lê, vì tri thức làm tổn giảm. Nếu phá thì không phạm.

GIỚI THỨ 11: GIÚP ĐỠ NGƯỜI PHÁ TĂNG, CHỐNG LẠI LỜI CAN NGẢN

Khi Phật ở La Duyệt Kỳ, Đề Bà Đạt Đa có chấp năm pháp:

- 1/ Trọn đời đi khát thực.
- 2/ Mặc y phân tảo.
- 3/ Thường ngồi nơi đất trống.
- 4/ Không ăn sữa, muối.
- 5/ Không ăn cá và thịt.

Ông đem năm pháp này để dạy các Tỳ kheo. Lúc chúng Tăng can gián, những Tỳ kheo bè đảng giúp việc phá Tăng can ngăn, Tỳ kheo cử tội, Phật quả trách xong, nhân thế Ngài chế giới này.

*** Nếu Tỳ kheo có bạn đảng khác, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba cho đến vô số.**

Nói bạn đảng: Là từ bốn người trở lên. Có hai điều để thuận theo.

- 1/ Pháp thuận theo: Lấy pháp dạy bảo về, tăng thượng giới, tăng thượng định, tăng thượng huệ, đọc tụng thọ trì.
- 2/ Thức ăn thuận theo: Cung cấp áo, mền, đồ ăn uống, giường, ngọa cụ, thuốc thang.

*** Tỳ kheo kia nói với Tỳ kheo này rằng: “Đại Đức chớ can gián Tỳ kheo này, Tỳ kheo này là Tỳ kheo nói đúng pháp, là Tỳ kheo nói đúng luật. Lời nói của Tỳ kheo này chúng tôi rất thích và chấp nhận”.**

Đây gọi là giúp lời cho bạn xấu can gián Tăng: “Điều Đạt hiểu rành về pháp luật, tôi ưa thích. Vì sao phải can gián?”. Vấn đề này chính là căn bản của tội lỗi.

*** Tỳ kheo kia nói: Đại Đức! Chớ nên nói như thế, nói rằng Tỳ kheo ấy nói đúng như pháp, Tỳ kheo ấy nói đúng như luật. Những lời Tỳ kheo này nói chúng tôi ưa thích. Những lời Tỳ kheo này nói chúng tôi chấp nhận. Song Tỳ kheo ấy là Tỳ kheo nói lời phi pháp, là Tỳ kheo nói lời phi luật. Đại Đức chẳng nên phá hoại hòa hợp Tăng. Các ngài nên vui vẻ hòa hợp Tăng. Đại Đức cùng chư Tăng hòa hợp hoan hỷ, không tranh cãi cùng học một thầy như nước với sữa hòa hợp, như thế trong Phật pháp mới có thêm sự lợi ích an vui”.**

Đây là nói các thiện Tỳ kheo dùng pháp can gián riêng: “Lời Điều Đạt nói, người và pháp đều sai, chớ chấp nhận một cách sai lầm”.

*** Lúc Tỳ kheo ấy can gián như thế cố giữ không bỏ, nên can gián ba lần, vì để khiến bỏ việc đó, can gián cho đến lần thứ ba. Chịu bỏ thì tốt, không bỏ thì phạm Tăng Già Bà Thi Sa.**

Nói rõ về tướng phạm cũng như trước.

---o0o---

GIỚI THỨ 12: CHÔNG TRÁI LỜI CAN GIẢN VU BẢNG

Phật ở nước Xá Vệ, Tỳ kheo A Thấp Bà... ở tỳ lạc Kỳ Liên làm hạnh xấu dơ ứ nhà người, Tỳ kheo cử tội, Phật sai Xá Lợi Phất đến nơi ấy đuổi hai Tỳ kheo kia. Lúc đang làm pháp yết ma, hai Tỳ kheo hủy báng Tăng không chịu chấp nhận. Sau Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Phật nhân thế quở trách can ngăn chế giới.

*** Hoặc Tỳ kheo nương nơi tỳ lạc.**

Thôn có bốn loại như đã nói ở trước (giới trộm thứ 2, thiên Ba La Di).

*** Hoặc ở thành ấp.**

Là thuộc về của Vua.

*** Làm dơ nhà người.**

Nhà thì có nam có nữ. Làm dơ nhà có bốn loại:

1/ Dựa vào nhà làm dơ ứ nhà người: Được vật từ nhà này, lại đem cho nhà khác, khiến nhà mà mình nhận được vật khi nghe họ sẽ không vui, còn nhà được mình cho vật, suy nghĩ tìm cách trả ân, họ liền nói: “Thầy ấy có cho ta thì ta sẽ báo đáp, nếu thầy ấy không cho ta, ta có gì phải cho”.

2/ Dựa vào lợi dưỡng để làm dơ nhà người: Được lợi dưỡng như pháp và các vật khác trong bát, hoặc cho một cư sĩ, người được bèn sanh lòng nghĩ sẽ trả ân: “Nếu thầy ấy không cho ta thì ta có gì phải cho lại”.

3/ Dựa vào thân hữu làm dơ nhà người: Nếu Tỳ kheo nương tựa vào nhà vua, đại thần, hoặc vì cư sĩ này mà không vì cư sĩ kia, họ liền sanh ý nghĩ: “Thầy ấy vì ta thì ta sẽ cúng dường. Nếu thầy ấy không vì ta thì ta không cúng dường”.

4/ Dựa vào Tăng Già Lam làm dơ nhà người: Nếu Tỳ kheo lấy hoa trái của Tăng cho một cư sĩ này mà không cho cư sĩ kia. Người được cho nghĩ sẽ cúng dường (nói): “Nếu thầy ấy không cho ta thì ta sẽ không cúng dường”.

*** Làm hạnh xấu:**

Tỳ kheo đó làm những hạnh phi pháp như thế này: Tự trồng cây hoa, tự mình tưới nước, tự mình hái hoa, tự mình làm tràng hoa, dùng chỉ khâu hoa,

tự mình đem cho người, hoặc dạy người làm những việc như trên. Ở xóm có người phụ nữ cùng ngồi một giường, cùng ăn một mâm, nói lời bốn cọt, hoặc tự mình ca múa, hát xướng, hoặc người khác làm rồi mình xướng họa theo, hoặc làm trò hề, khay đờn, đánh trống, thổi kèn, làm các thứ tiếng chim kêu, hoặc chạy, hoặc giả đờ đi cà thọt, huýt sáo, hoặc tự làm trò đùa, hoặc nhận người thuê làm trò bốn cọt.

*** Làm dơ nhà người khác ai cũng thấy, ai cũng nghe, làm hạnh xấu ai cũng thấy, ai cũng nghe.**

Bấy giờ các thầy Tỳ kheo nghỉ qua đêm ở nước Kỳ Liên, rạng ngày đắp y cầm bát vào xóm khát thực, pháp phục nghiêm trang thứ tự bước đi, cúi đầu mắt nhìn thẳng về trước, không liếc ngó hai bên, theo thứ tự đi khát thực, cư sĩ thấy rồi bảo nhau: “Đây là hạng người gì mà mắt nhìn xuống, mắt đã không liếc ngó hai bên lại cũng không nói cười, họ không gần gũi với nhau không khéo léo trong lời thăm hỏi, chúng ta không nên cho thức ăn nước uống họ. Họ không thật giống như A Tháp Bà luôn gần gũi với mọi người, khéo léo trong lời thăm hỏi, đáng để cho ta cúng dường thức ăn. Khi ấy các thầy Tỳ kheo đi khát thực khó khăn lắm mới được thức ăn. Sau về đến chỗ Phật, Phật hỏi: “Nơi các thầy dừng nghỉ có an lạc không, chư Tăng hoà hợp không, chẳng gặp khó khăn trong việc ăn uống chứ?”. Các Tỳ kheo kia thưa hết mọi chuyện với Phật, Ngài bèn quở trách và sai Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên đến đó để bạch yết ma tấn xuất.

*** Các thầy Tỳ kheo nên bảo Tỳ kheo đó rằng: “Đại Đức, thầy làm dơ nhà người, làm hạnh xấu. Làm dơ nhà người ai cũng thấy ai cũng nghe. Làm hạnh xấu ai cũng thấy ai cũng nghe. Đại Đức, thầy làm dơ nhà người khác, làm hạnh xấu bây giờ nên đi xa làng xóm này, không nên ở đây”.**

Bấy giờ Xá Lợi Phất nói pháp cho cư sĩ, khiến họ được tin hiểu. Thọ trai xong, tôn giả hợp Tăng cử tội các Tỳ kheo kia, làm pháp yết ma “ức niệm” trao tội, làm pháp yết ma như trên xong rồi đuổi ra khỏi làng xóm. Khi đang làm pháp cử tội, các Tỳ kheo bị cử tội bèn đứng dậy hủy báng: “Có những người khác cùng phạm tội sao không đuổi mà chỉ đuổi mình tôi”, và nói thế này:

*** Tỳ kheo đó nói với các Tỳ kheo bằng lời thế này: “Đại Đức, các Tỳ kheo có ái, có giận, có sợ, có si, có Tỳ kheo đồng tội như thế, sao có người bị đuổi, có người không bị đuổi”.**

Bấy giờ Xá Lợi Phất trở về bạch Thế Tôn, kể bày hết các việc hủy báng ấy. Phật liền quở trách và bảo làm pháp can gián.

*** Các Tỳ kheo can gián nói rằng: Đại đức chớ nói rằng các Tỳ kheo có ái, có giận, có sợ, có si, có Tỳ kheo đồng tội như thế, sao có người bị đuổi, có người không bị đuổi, nhưng các Tỳ kheo không có ái, không sợ, không si. Đại đức làm dơ nhà người khác, làm hạnh xấu. Làm dơ nhà người khác, làm hạnh xấu, làm dơ nhà người ai cũng thấy ai cũng nghe, làm hạnh xấu ai cũng thấy ai cũng nghe, Tỳ kheo đó lúc can gián mà cố giữ không bỏ, Tỳ kheo kia nên ba lần can gián vì để bỏ việc này, can gián cho đến lần thứ ba bỏ thì tốt, không bỏ thì phạm Tăng Già bà Thi Sa.**

Nếu trước khi chưa bạch nói rằng: Tăng có yêu, giận, sợ, si... hoặc không xem thư mà đem đi, hoặc làm sứ giả đưa thư cho cư sĩ. Tất cả đều phạm tội Đột Kiết La, Tỳ kheo Ni đồng phạm.

Không phạm:

Là khi vừa nói liền bỏ, phi pháp, chưa tác pháp can ngăn. Nếu được áo com cho cha mẹ, cho người bệnh, cho bé thơ, cho phụ nữ có thai, cho người bị giam trong ngục, cho người làm thuê trong chùa, hoặc trồng hoa trái, tự mình lấy hoa, cho đến dạy người dùng chỉ khâu tràng hoa, đem cúng dường Phật, Pháp, Tăng. Tất cả đều không phạm. Hoặc có người đưa tay muốn đánh, bị giặc, cướp, sói làm sợ hãi, chỗ có nạn, hoặc vì người vác gai nhọn đi đến mà chạy tránh thì không phạm. Hoặc qua sông rãnh, nương, hầm hố nhón chân nhảy qua thì không phạm. Hoặc đồng bạn đi ở sau xoay lại nhìn không thấy mà hú kêu thì không phạm, hoặc vì cha mẹ, vì người bệnh, người bị nhốt trong ngục, Ưu Bà Tắc dốc lòng tin mà bị bệnh, bị tù tội, xem thư rồi mang đến, hoặc vì tháp, Tăng, Tỳ kheo bị bệnh mang thư qua lại như thế thì không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 13: ÁC TÁNH CHÔNG TRÁI CHƯ TĂNG CAN NGĂN

Phật ở nước Câu Thiểm Di, Tôn giả Xiển Đà có tánh xấu chông trái lời can gián. Lại nói: “Tôi mới là người dạy các Đại Đức, vì có sao? Vì thánh chúa của tôi đắc quả chánh giác”. Các Tỳ kheo mới cử tội và bạch Phật, Phật bèn quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo có tánh xấu không nghe lời người khuyên can.**

Không nhận người khác dạy bảo.

*** Ở trong giới pháp.**

Đem giới luật như Pháp mà dạy bảo, có 7 tụ vi phạm: 1/ Ba La Di, 2/ Tăng Già Bà Thi Sa, 3/ Ba Dật Đề, 4/ Ba La Đề Đề Xa Ni, 5/ Thâu Lan Giá, 6/ Đột Kiết La, 7/ Ác Thuyết.

*** Các Tỳ kheo như pháp can gián xong.**

Như pháp, như luật, đúng như lời dạy của Phật.

*** Tự thân không chấp nhận lời can gián nói rằng: “Các Đại Đức chớ đến tôi nói điều tốt, xấu, tôi cũng không đến các đại đức nói điều tốt điều xấu các Đại Đức thôi đi đừng can gián tôi”.**

Đây chính là ngăn chặn việc làm vậy. Trong hai điều can gián sau đây là điều dạy bảo.

*** Tỳ kheo kia can gián Tỳ kheo này rằng: “Đại Đức đừng nên tự mình không nhận lời can gián, Đại đức tự mình phải nhận lời can gián. Đại Đức như pháp can gián các Tỳ kheo, các Tỳ kheo cũng như pháp can gián Đại Đức, như thế chúng đệ tử của Phật được lợi ích, lần lượt can nhau, lần lượt bảo nhau, lần lượt sám hối”. Lúc Tỳ kheo này được can gián như thế mà cố giữ không bỏ, Tỳ kheo kia nên ba lần can gián để cho bỏ việc ấy, nếu can gián cho đến ba lần, bỏ thì tốt bằng không bỏ thì phạm Tăng Già Bà Thi Sa.**

Nếu trước khi chưa bạch Tỳ kheo có tánh xấu không nhận lời người nói thì tất cả đều phạm Đột Kiết La. Tỳ kheo Ni đồng phạm Tăng Già Bà Thi Sa.

Không phạm:

Vừa can gián liền bỏ, can gián một cách phi pháp, phi pháp, phi luật, sai lời Phật dạy. Hoặc lúc bị người vô trí quở trách can gián thì nên nói với người ấy rằng: “Việc làm của Hoà thượng, A Xà Lê ông cũng như vậy, ông phải nên học hỏi tụng kinh thêm”. Nếu việc ấy là như thế, hoặc nói nhảm thì đều không phạm.

*** Chư Đại Đức tôi đã nói 13 pháp Tăng Già Bà Thi Sa, chín giới đầu vừa nói thì phạm, còn bốn giới sau đợi đến ba lần can gián. Nếu Tỳ kheo phạm mỗi một pháp, biết mà che giấu thì nên cho làm phép Ba Lợi Bà Sa, hành pháp Ba Lợi Bà Sa xong, lại thêm cho sáu đêm Ma Na Đỏa, hành pháp Ma Na Đỏa xong nên cho xuất tội. Phải ở trong 20 vị Tăng mà xuất tội Tỳ kheo này. Nếu thiếu một người, không đủ số 20 vị, dù có xuất tội thì Tỳ kheo này cũng không được khỏi, Tỳ kheo cũng nên ngăn ấy là phải thời.**

HAI PHÁP BẤT ĐỊNH

Chư Đại Đức hai pháp bất định này mỗi nửa tháng nói ở trong giới kinh chép ra.

GIỚI THỨ 01: BẤT ĐỊNH Ở CHỖ KHUẤT

Phật ở nước Xá Vệ, Ca Lưu Đà Di lúc còn làm cư sĩ có quen thân với vợ của người bạn, cô tên là Trai Ưu Bà Tư, tướng mạo xinh đẹp và cả hai đều để ý nhau. Khi Ca Lưu Đà Di đến nơi ấy hai người cùng ngồi ở chỗ khuất nói những lời phi pháp. Qua khe hở, bà Tỳ Xá Khư mẫu nhìn thấy cho đó là lỗi, bà liền đi mau qua bạch Phật. Nhân thế Phật quở trách chế giới.

*** Tỳ kheo nào cùng với người nữ.**

Người nữ có trí, đang còn sống.

*** Ngồi riêng.**

Chỉ có một Tỳ kheo và một người nữ.

*** Ở chỗ khuất.**

Chỗ khuất có hai loại:

1/ Khuất đối với mắt thấy: Hoặc do bụi, sương mù, chỗ tối tăm không nhìn thấy nhau.

2/ Khuất đối với tai nghe: Cho đến ở nơi mà lời nói thường không nghe được.

*** Chỗ che.**

Ở trên có vật để che lại.

*** Chỗ ngăn.**

Hoặc cây, tường, hàng rào, vải cho đến những vật khác ngăn khuất vậy.

*** Chỗ ngồi có thể hành dâm.**

Chỗ có thể dung chứa làm việc dâm dục được.

*** Nói lời phi pháp.**

Nói cách thức dâm dục.

*** Có Ưu Bà Tư trụ tín.**

Ý nói tin Phật, Pháp, Tăng, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu,

khéo ghi nhớ, giữ gìn những việc không sai lầm. Cho nên nói ra lời chơn thật không hư dối.

Ở trong ba pháp đem nói mỗi một pháp hoặc Ba La Di, hoặc Tăng Già Bà Thi Sa, hoặc Ba Dật Đề. Tỳ kheo ngồi ấy tự nói: “Tôi phạm tội này”. Vậy nên phải xử một trong ba pháp hoặc Ba La Di, hoặc Tăng Già Bà Thi Sa, hoặc Ba Dật Đề. Nếu đúng như lời trụ tín Ưu Bà Tư nói thì nên như pháp mà trị Tỳ kheo ấy. Đó gọi là pháp bất định.

Trong đó Tỳ kheo tự nói từ nơi nào đi đến, chỗ để đi đến, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc làm việc, hoặc không tự nói đều căn cứ như lời nói của Ưu Bà Tư mà trị phạt.

---o0o---

GIỚI THỨ 02: BẤT ĐỊNH Ở CHỖ TRÔNG

Phật ở nước Xá Vệ, Ca Luvà Đà Di cũng phạm giới này đầu tiên, duyên do cũng như giới trước, chỉ vì ở chỗ trông nên hai tội khác nhau.

*** Nếu Tỳ kheo cùng với người nữ ở nơi chỗ trông.**

Nghĩa là không có tường vách và các vật khác ngăn che.

Chỗ không thể ngồi làm việc dâm dục.

Chỗ không thuận tiện làm việc dâm.

Nói lời thô ác.

Tức nói việc dâm dục, bất tịnh hạnh cho đến khen ngợi hai đường tốt xấu.

Có vị Ưu Bà Tư trụ tín đối với hai pháp mà nói mỗi một pháp, hoặc Tăng Già Bà Thi Sa, hoặc Ba Dật Đề, Tỳ kheo ngồi ấy tự nói: “Tôi phạm tội này”. Vậy nên xử một trong hai pháp, hoặc Tăng Già Bà Thi Sa, hoặc Ba Dật Đề. Nếu đúng như lời của trụ tín Ưu Bà Tư nói, nên y như pháp mà trị tội Tỳ kheo ấy, đó gọi là pháp bất định.

Trong đó, nếu Tỳ kheo tự nói từ nơi nào đi đến, chỗ để đến, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc không tự nói đều căn cứ theo như lời của Ưu Bà Tư nói mà trị. Trong hai điều này vì chưa định được phạm vào pháp nào cho nên nói là bất định.

Chư Đại Đức tôi đã nói hai pháp bất định xong. Bây giờ xin hỏi chư Đại Đức trong hai pháp này có thanh tịnh không (nói ba lần). Chư Đại Đức trong đây thanh tịnh vì im lặng, việc này xin ghi nhận như vậy.

---o0o---

30 PHÁP NI TÁT KỲ BA DẬT ĐỀ

Chư Đại Đức 30 pháp Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề này, mỗi nửa tháng nói ở trong giới kinh chép ra

GIỚI THỨ 01: CHỨA Y QUÁ HẠN

Phật ở nước Xá Vệ, cho phép các thầy Tỳ kheo thọ trì ba y, không được dư. Lục quần Tỳ kheo chứa nhiều y dư, có loại thì mặc buổi sáng, có loại mặc buổi trưa, có loại mặc buổi xế. Các Tỳ kheo ấy thường sấm sủa, làm đẹp y phục, cất chứa rất nhiều. Tỳ kheo cử tội, Phật dùng vô số phương tiện quả trách xong, nhân việc khai trọng mà chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo y đã xong.**

Tức ba y vậy.

*** Y Ca Hi Na đã xả.**

Ý nói xả y công đức, hết thời gian thọ trì.

*** Chứa dư y.**

Y có mười loại (1/ Kiều xa da, 2/ Kiếp bôi, 3/ Khảm bà la, 4/ Sô ma, 5/ Sấm ma, 6/ Phiến ma, 7/ Ma, 8/ Bí đi la, 9/ Cưu đi la, 10/ Sấm la bán ni), y dư: tức là miếng vải dài chừng tám ngón tay Đức Như Lai, rộng chừng bốn ngón.

*** Không làm pháp tịnh thí được giữ, nếu quá mười ngày.**

Khi Phật mới chế giới chứa y dư, vì A Nan được một tấm y phần tảo quý muốn dâng cúng Tôn giả Ca Diếp nhưng sợ phạm tội, do vì Ca Diếp đi xa mười ngày sau mới về. Nhân thế Phật cho chứa y dư đúng mười ngày.

*** Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Không phạm có tám:

1. Hoặc không được y.
2. Hoặc tịnh thí.
3. Sai đem cho người.
4. Y bị mất.
5. Bị cũ rách.
6. Tưởng chẳng phải y của mình.

7. Tưởng của bạn thân.

8. Bỏ quên.

Trái lại những phép trên thì đều phạm Ni Tát Kỳ. Nếu y phạm xả đọa mà không xả, lại đổi lấy y khác thì phạm một tội Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề, một tội Đột Kiết La. Y xả đọa này nên xả cho Tăng, nhân đến một người. Xả biệt chúng thì không thành xả, phạm tội Đột Kiết La. Tỳ kheo Ni đồng phạm, ba chúng sau cho đến những giới sau sẽ liên quan đến y thì đều phạm tội Đột Kiết La.

Không phạm:

Không quá mười ngày, hoặc chuyển tịnh thí, hoặc sai đem cho người, hoặc tưởng bị giặc cướp đoạt, hoặc tưởng bị mất, hoặc tưởng bị cháy, hoặc tưởng bị nước trôi. Nếu y bị giựt, y bị mất, bị lấy mặc, hoặc người khác đưa cho mình làm mền mà mặc, hoặc người gọi y đi xa, hoặc đường thủy, đường bộ bị đứt đoạn. Những trường hợp như thế, nếu không làm phép tịnh thí, không sai đem cho người thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 02: LÌA Y NGŨ

Phật ở nước Xá Vệ, lục quân đem y gọi cho Tỳ kheo thân hữu để du hành trong dân gian. Tỳ kheo ấy đem y ra phơi, các Tỳ kheo mới hỏi: “Phật cho chứa ba y, không được dư, vậy y này của ai?”. Tỳ kheo đó trả lời đầy đủ mọi việc, bị quở trách, các Tỳ kheo bạch Phật xong, nhân thế Ngài chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo y đã xong, y Ca Hi Na đã xả.**

Đều được giải thích ở trên.

*** Trong ba y.**

Tăng Già Lê, Uất Đa La Tăng, An Đà Hội. Y thì có đến mười loại vậy.

*** Lìa mỗi một y mà ngủ ở chỗ khác.**

Không mất y: Trong Tăng Già Lam có một giới.

Mất y: Trong Tăng Già Lam có nhiều giới đến như cây, sân, xe, thuyền, thôn, nhà, giảng đường, kho lẫm, các giới khác cũng vậy.

Tăng Già Lam này có bốn loại như trên.

Cây: Bằng lượng người đủ để che chỗ ngồi kiết già.

Sân: Nơi để đập phơi ngũ cốc.

Xe: Chỗ xoay trở được.

Thuyền: Giới cũng như vậy.

Thôn: Có bốn thứ.

Giảng đường: Có nhiều chỗ trống trải.

Kho: Cát chứa mọi vật.

Lẫm: Chứa trữ lúa gạo.

A lan nhĩa: Không có giới hạn. Trong khoảng tám góc cây, khoảng cách mỗi góc là bảy cung, mỗi cung có độ dài bốn cánh chỏ.

Giới Già Lam: Giới Già Lam ở đây chẳng phải Giới Già Lam kia, chẳng phải Giới của cây kia cho đến giới của kho, lẫm. Ngoài ra việc viết câu văn cũng như thế.

Giới Tăng Già Lam: Ở bên cạnh Tăng Già Lam người sức trung bình dùng đá hoặc gạch ném đến chỗ nào thì đó gọi là “giới của y”, cho đến kho chứa cũng như thế.

Nếu thầy Tỳ kheo để y ở trong Tăng Già Lam đến ngủ ở dưới gốc cây, khi minh tướng chưa xuất hiện, hoặc xả y, hoặc tay cầm y, hoặc đến chỗ đá ném tới. Hoặc không xả y, hoặc tay không cầm y, hoặc không đến chỗ đá quăng tới. Khi minh tướng xuất hiện, tùy theo nơi lìa y mà ngủ thì phạm tội Ni Tát Kỳ Bà Dật Đề.

*** Trừ Tăng có làm pháp yết ma.**

Bây giờ có thầy Tỳ kheo mắc chứng bệnh gầy ốm, còn chiếc y phần tảo Tăng Già Lê thì quá nặng, nhân có duyên sự du hành ở nhơn gian không thể mang theo được, thầy mới đem việc này lên bạch Phật, Phật dạy nên đến trong Tăng ba lần xin xong bạch nhị yết ma thì được lìa y.

*** Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Ngoài ba y này ra, nếu lìa các y khác thì phạm Đột Kiết La. Ni đồng phạm.

Không phạm:

Tăng làm pháp yết ma, minh tướng chưa xuất hiện, tay nắm y, xả y, đến chỗ quăng đá tới, tưởng bị cướp đoạt, bị nạn gấp, đường thủy, đường bộ đứt đoạn, bị giặc, ác thú, bị người cưỡng bắt, bị mạng nạn, phạm hạnh nạn. Nếu không xả y cho đến cho đến không đến chỗ quăng đá tới thì không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 03: CHỨA Y QUÁ MỘT THÁNG

Phật ở nước Xá Vệ, vì trong ba y của một thầy Tỳ kheo có chiếc Tăng Già Lê bị cũ rách, vì trong vòng mười ngày không thể may xong, nên Phật cho chứa y dư để đầy đủ. Lục quần Tỳ kheo lấy đồng loại y nhưng chưa đủ, giặt nhuộm điếm tịnh đem gởi cho người rồi du hành, Tỳ kheo cử tội. Phật quả trách chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo y đã xong, y Ca Hi Na đã xả. Nếu Tỳ kheo được y phi thời.**

Thời: Tức là không thọ y Ca Hi Na thì sau khi tự tứ một tháng, có y Ca Hi Na thì sau lễ tự tứ năm tháng. Phi thời có nghĩa là ngoài thời hạn y này.

*** Nếu cần thì liền thọ, thọ rồi mau may cho thành y. Đủ thì tốt.**

Nếu trong mười ngày tìm đủ y đồng loại, cắt rọc như trên. Nếu không đủ thì đến ngày thứ mười một, tùy theo chứa y nhiều ít thì đều phạm tội Xả Đọa.

*** Nếu không đủ thì được chứa một tháng để chờ cho đủ.**

Nếu y cùng loại vải không đủ, chờ mãi đến ngày thứ mười một y cùng loại mới đủ, thì ngay trong ngày thứ mười một đó phải may như trên. Nếu chống trái, để đến ngày thứ mười hai tùy theo chứa y nhiều ít thì đều phạm. Cho đến 29 ngày cũng vậy, đến ngày thứ 30 dù đủ hay không đủ, y cùng loại hay không cùng loại, ngay trong ngày đều phải căn cứ theo pháp trên.

*** Nếu chứa quá hạn thì phạm Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo Ni đồng phạm.

Không phạm:

Trong vòng mười ngày, y cùng loại đủ để may, cho đến ngày thứ 30 ngay trong ngày đó phải may y. Ngoài ra có các duyên khác giống như giới chứa y dư.

---o0o---

GIỚI THỨ 04: NHẬN Y CỦA CÔ NI KHÔNG PHẢI BÀ CON

Phật ở thành La Duyệt Kỳ, Tỳ kheo Ni Liên Hoa Sắc đem thức ăn đến núi Kỳ Xà Quạt dâng cúng các Thượng tòa. Bấy giờ có một Tỳ kheo mặc y cũ rách chằm vá. Ni Liên Hoa bèn mở chiếc y quý giá của mình đang đắp để đổi, sau đó cô đắp chiếc y cũ rách đến đánh lễ Phật, Phật lấy làm lạ hỏi và quả trách Tỳ kheo kia. Nhân thế Ngài chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo từ nơi Tỳ kheo Ni chẳng phải bà con.**

Chẳng phải bà con: Chẳng phải bà con với cha mẹ, cho đến không có thân thích trong bảy đời, trái với các trường hợp trên là bà con. Nếu chẳng phải bà con, cũng không thể suy tính được là có nên lấy hay không. Nếu là bà con thì nên suy tính là có khả năng hay không, nên nhận hay không nên nhận, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc mới, hoặc cũ.

*** Lấy y.**

Y có mười loại. Ni mặc y rách, bạch đủ với Thế Tôn. Phật dạy không nên như thế, ta cho chứa năm y lành lặn bền chắc. Ngoài ra khi có dư y mới tùy ý tịnh thí, hoặc đem cho người, vì có sao? Do vì người nữ mặc loại y phục tốt còn khó coi huống chi là mặc y rách.

*** Trừ khi trao đổi.**

Bấy giờ hai bộ Tăng Ni được y rồi cùng phân chia và hai bộ đều chia lộn y. Phật dạy cho trao đổi y lẫn nhau. Nói đổi y ở đây nghĩa là lấy y để đổi y, hoặc không phải y, hoặc lấy không phải y đổi y, hoặc ông đựng kim, ông đồng, dao, chỉ, hoặc một khúc vật nhỏ cho đến viên thuốc nhỏ để đổi y.

*** Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo Ni phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Nhận y từ bên Tỳ kheo Ni bà con, hoặc trao đổi, hoặc vì Tăng, vì tháp (Phật đồ), mà nhận thì không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 05: BẢO CÔ NI KHÔNG PHẢI BÀ CON GIẶT Y DƠ

Phật ở nước Xá Vệ, Ca Lưu Đà Di và Ni Thâu Lan Nan Đà dung mạo đều xinh đẹp, đều thích nhau, ngồi lộ hình xuất đồ bất tịnh, làm dơ chiếc y An Đà Hội. Sau đó sai Ni Thâu Lan Nan Đà giặt, Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật. Nhân thế Ngài quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo chẳng phải bà con.**

Như trên đã nói.

*** Tỳ kheo Ni.**

Nếu bảo Thức Xoa Ma Na, Sa Di Ni chẳng phải bà con giặt nhuộm, đập y dơ thì phạm tội Đột Kiết La.

*** Giặt y dơ.**

Y dơ: Cho đến mặc qua thân một lần. Nếu đập, nhuộm, giặt y mới thì phạm tội Đột Kiết La.

*** Hoặc nhuộm, hoặc đập thì phạm Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo sai bảo Ni giặt, nhuộm, đập, nếu làm cả ba thì phạm ba Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề. Phụ giúp mà không làm, tùy theo mỗi lần giúp phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Hoặc lúc bị bệnh, mượn giặt nhuộm đập, hoặc vì Tăng, vì Phật đồ¹⁹, hoặc mượn y người khác giặt, nhuộm, đập thì không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 06: ĐÈN NHÀ CƯ SĨ KHÔNG PHẢI BÀ CON XIN Y

Phật ở nước Xá Vệ, bấy giờ Bạt Nan Đà nói pháp cho người, theo xin chiếc y quý báu ông trưởng giả đang đắp, trưởng giả miễn cưỡng đưa cho xong, ông chỉ mặc chiếc áo lót vào thành. Liên bảo rằng: “Tôi vừa bị giặc cướp ở trong Tinh xá Kỳ Hoàn”. những người tục chề gièm, Tỳ kheo cử tội, Phật liền chề giới.

*** Nếu Tỳ kheo xin y cư sĩ hoặc vợ cư sĩ không phải bà con.**

Như văn trên đã giải thích.

*** Trừ ở trường hợp khác, phạm Ni Tát Kỳ Bà Dật Đề.**

Tỳ kheo Ni đồng phạm.

*** Trừ ở trường hợp khác, Tỳ kheo bị giặc cướp y.**

Bấy giờ có Tỳ kheo bị giặc cướp lột y nên trần truồng đi. Phật dạy: “Không nên như vậy”. Nếu trần truồng mà đi thì mắc tội Đột Kiết La. Như gặp phải trường hợp này thì nên tạm dùng cỏ mềm, lá cây để che thân rồi đến ngôi chùa gần hoặc lấy y dư để mặc, hoặc mượn y dư ở các Tỳ kheo quen biết. Nếu không có thì nên hỏi trong Tăng có loại y nào có thể chia. Nếu không có thì hỏi mượn y, ngoạ cụ của Tăng. Nếu không có để cho thì tự mình mở kho tìm hoặc mềm, tấm khảm trái, tấm ni, chần chọn lấy rọc thành y che thân rồi mới được ra ngoài xin y. Nếu có được y rồi, thì phải giặt nhuộm, chắp vá, trả lại chỗ cũ, nếu không trả lại chỗ cũ thì phải như pháp mà trị.

*** Y bị mất, y bị cháy, y bị nước trôi.**

Duyên khởi giống như trên.

*** Đó gọi là trừ khi ở trường hợp khác.**

Không phạm:

Nếu y bị đoạt, bị mất... thì xin nơi không phải bà con, hoặc xin từ người xuất gia, xin cho người, người khác xin cho mình, hoặc không mong cầu mà được thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 07: QUÁ THỌ Y

Phật ở nước Xá Vệ, có nhiều vị Tỳ kheo bị giặc cướp mất y sau đi đến tinh xá Kỳ Hoàn, có tín chủ nghe được chuyện ấy liền đem nhiều y đến cúng cho Tỳ kheo. Các Tỳ kheo nói: “Thôi! Có người cúng dường rồi, chúng tôi đã có đủ ba y, thế nên không phải nhận nữa”. Lục quần Tỳ kheo xúi lầy: “Hãy nhận đem đến cho tôi”, các Tỳ kheo bèn nhận thêm y, hàng Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế mà chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo y bị mất, bị cướp giựt, bị lửa cháy, bị nước trôi.**

Nếu mất một y thì không nên lấy, nếu mất hai y còn lại một y hai lớp, ba lớp, bốn lớp thì nên gỡ ra để làm Chiếc Tăng Già Lê, Uất Đa La Tăng, An Đà Hội.

*** Nếu có cư sĩ, vợ cư sĩ không phải bà con.**

Đều được giải thích như trên.

*** Tự mình xin cư sĩ cho nhiều y.**

Nếu cư sĩ yêu cầu tùy ý, hoặc mìn mỏng, không chắc nên nhận xếp làm hai lớp, ba lớp, bốn lớp để may. Nên kết thành miếng vải lót ở trên vai để ngăn mồ hôi và cũng nên kết thêm nút khuy. Nếu có thừa thì hỏi cư sĩ: “Vải dư này cắt để làm gì?”.

Nếu người đàn việt bảo: “Tôi không do vì duyên có mất y mà cúng thầy. Tôi tự ý dâng cúng cho Đại Đức”. Nếu muốn nhận thì liền nên nhận.

*** Tỳ kheo đó nhận y nên vừa biết đủ.**

Nếu ba y đều bị mất thì Tỳ kheo đó nên tri túc nhận y, tri túc có hai nghĩa:

1/ Tri túc của người tại gia: Tùy khả năng của người cư sĩ cúng y mà nhận.

2/ Tri túc của người xuất gia: Là ba y.

*** Nếu nhận quá.**

Nghĩa là mất một nhận một, mất hết thì nhận được ba y.

*** Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo Ni đồng phạm.

Không phạm:

Nhận y vừa đủ, hoặc nhận ít hơn mức vừa đủ, hoặc được cúng nhiều y, hoặc mịn mỏng quá không bền chắc, hoặc may thành hai ba lớp, vải có thừa. Như trường hợp trên đã nói rõ thì không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 08: KHUYÊN CƯ SĨ THÊM TIỀN MAY Y

Phật ở nước Xá Vệ, hai vợ chồng cư sĩ bàn rằng: “Bạt Nan Đà là bạn cũ, chúng ta nên đem số tiền mua y với giá như thế, mua y dâng cho Bạt Nan Đà. Tỳ kheo khát thực nghe xong về báo Bạt Nan Đà biết. Sau đó ông đến nhà cư sĩ ấy khuyên nên may y mới thật đẹp, rộng, bền dài, người tục chê gièm, hàng Tỳ kheo cử tội, Phật liền chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo có cư sĩ , vợ cư sĩ.**

Như trên đã nói.

*** Vì Tỳ kheo đặt giá trị làm y.**

Ý nói: Hoặc tiền, vàng, bạc, chơn châu, lưu ly, ngọc thạch, chuỗi ngọc, đồ mạ vàng, cho đến mười loại vải.

*** Mua y với giá trị như thế cho Tỳ kheo, Tỳ kheo đó trước không nhận tùy ý thỉnh.**

Nếu cư sĩ tùy ý hỏi Tỳ kheo cần những y gì thì Phật cho phép Tỳ kheo thiếu dục tri túc, được đề nghị những loại không như họ yêu cầu.

*** Đến nhà cư sĩ nói như vậy: “Tốt lắm cư sĩ vì tôi mà sắm cái y như thế để cho tôi”. Vì muốn đẹp vậy.**

Cầu xin có hai loại:

1/ Ý nói cầu thêm giá: Đàn việt cúng tiền may đại y với giá... đến xin thêm dù chỉ một tiền, một phần mười sáu.

2/ Là cầu xin y: Ý nói bảo cư sĩ làm cái y rộng dài cho đến thêm một sợi chỉ.

*** Nếu được y thì phạm Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo Ni đồng phạm.

Không phạm:

Trước Tỳ kheo đã nhận cư sĩ tùy ý thỉnh mà đến, cầu xin vừa phải, đối với việc này yêu cầu họ làm ít lại, đến cầu nơi bà con, cầu mong nơi người xuất gia, hoặc mong cầu cho người khác, người khác mong cầu cho mình, hoặc không mong mà được.

---o0o---

GIỚI THỨ 09: KHUYÊN HAI NHÀ THÊM TIỀN MUA Y

Phật ở nước Xá Vệ, có hai vợ chồng cư sĩ bàn với nhau và họ muốn mua y dâng cho Bạt Nan Đà. Các Tỳ kheo khát thực nghe được, trở về kể hết cho Bạt Nan Đà nghe. Ông bèn đến hai nhà bảo cùng may y, cư sĩ chêngièm, Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo có hai cư sĩ, hoặc vợ cư sĩ sắm tiền may y cho Tỳ kheo, may y như thế cho Tỳ kheo..., Tỳ kheo đó trước không nhận cư sĩ tùy ý thỉnh liền đến hai nhà cư sĩ, nói thế này: “Tốt lắm cư sĩ, sắm tiền may y như thế cho tôi, hãy gộp lại làm một y”. Vì muốn cho tốt! Nếu Tỳ kheo được y thì phạm Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Giới tướng thành phạm khai thông đều như trước đã nói.

---o0o---

GIỚI THỨ 10: ĐÒI TIỀN MAY Y QUÁ HẠN

Trong thành La Duyệt Kỳ có vị đại thần vốn là bạn thân với Bạt Nan Đà, hai người thường tới lui nhau, đại thần sai người đưa tiền may y cho Bạt Nan Đà. Người ấy đem tiền may y gửi cho tịnh chủ xong. Nhân việc gấp Bạt Nan Đà đòi lại, đến khiến cho ông trưởng giả bị phạt, người thế tục chêngièm, Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo, hoặc vua.**

Vua là người có quyền lực không bị lệ thuộc người khác.

*** Hoặc đại thần.**

Người thân cận với vua.

*** Hoặc Bà La Môn.**

Có nếp sống Bà La Môn.

*** Hoặc cư sĩ.**

Đó là những người tại gia, trừ vua, đại thần, Bà La Môn.

*** Vợ cư sĩ.**

Người đàn bà ở tại gia.

*** Sai người sứ vì Tỳ kheo đưa tiền may y.**

Như trên đã nói.

* **Đem tiền mua y như thế, cho Tỳ kheo... Người sứ kia đến chỗ Tỳ kheo, nói rằng: “Đại Đức, nay vì ngài đưa tiền mua y, xin Ngài nhận lấy”. Tỳ kheo đó nói với người sứ kia thế này: “Tôi không được nhận tiền mua y này, nếu tôi cần y, hợp thời và thanh tịnh mới nhận”. Người sứ kia hỏi Tỳ kheo rằng: “Đại Đức có người giúp việc không?”. Tỳ kheo nên nói rằng: “Có” và chỉ người dân ở trong Tăng Già Lam, hoặc Ưu Bà Tắc nói: “Đây là người giúp việc của Tỳ kheo, thường giúp việc cho các Tỳ kheo”. Bấy giờ người sứ kia đến chỗ người giúp việc đưa tiền mua y xong, sau trở lại chỗ Tỳ kheo nói thế này: “Đại Đức! đã chỉ người giúp việc... Tôi đã đưa số tiền mua y, Đại Đức biết thời đến đó sẽ được y”. Tỳ kheo cần y nên đến chỗ người giúp việc hoặc hai, ba lần vì để cho họ nhớ, nên nói rằng: “Tôi cần y”.**

Nhớ nghĩ tức là: Hoặc người giúp việc, tại nhà, hoặc chợ búa, ở chỗ người làm việc. Nên đến những chỗ ấy một, hai hoặc ba lần nói: “Bây giờ tôi cần y, nên trao lại cho tôi số tiền mua y đó”.

* **Hoặc hai, ba lần vì nhắc để cho họ nhớ, được y thì tốt bằng không được y thì bốn lần, năm lần cho đến sáu lần đứng trước họ im lặng.**

Người giúp việc kia hoặc ở tại nhà, tại phố chợ hay ở nơi làm việc đến đứng trước họ im lặng. Nếu người giúp việc hỏi: “Vì duyên có gì thầy đứng ở đây?”. Tỳ kheo đáp: “Chắc ông tự biết”. Nếu người giúp việc kia nói: “Tôi thật không biết”. Như có người khác biết, Tỳ kheo nên nói: “Người ấy biết”, rồi Tỳ kheo hiện ra tướng im lặng.

* **Hoặc bốn, năm, sáu lần ở trước họ đứng im lặng, được y thì tốt.**

Hoặc nhắc một lần, mất hai lần im lặng, cho đến nhắc ba lần mất sáu lần yên lặng.

* **Nếu không được y mà cố đòi quá hạn. Cầu được y thì phạm Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo Ni đồng phạm như Tăng.

* **Nếu không được y thì tự mình đến hoặc sai người sứ đến chỗ ra tiền mua y nói: “Ông trước đã sai người sứ đem tiền sắm y cho Tỳ kheo... Rốt cuộc Tỳ kheo ấy không được y. Vậy ông nên lấy lại chớ để cho thất thoát”, như vậy là hợp thời.**

Không phạm:

Hoặc sai người sứ báo cho người cúng tiền sắm y biết, hoặc người cúng nói: “Tôi đã đem đi cúng dường rồi nay không cần lấy lại”. Tỳ kheo đó nên lựa

thời nói lời nhỏ nhẹ, dùng phương tiện đòi y hoặc làm pháp Ba Lợi Ca La. Tùy thời dùng lời nói nhỏ nhẹ để đòi hoặc dùng phương tiện để đòi thì được.

---o0o---

GIỚI THỨ 11: LÀM NGOẠ CỤ BẰNG TƠ TẮM

Phật ở nước Khoáng Dã, lục quần Tỳ kheo đến nhà nuôi tằm, đòi xin loại tơ chưa thành và tơ đã thành, đều là những loại tơ tằm tạp để làm ngoạ cụ. Lại đứng xem khi kén bị phơi, cư sĩ chê gièm, họ nói: (Sa môn mà còn) hại mạng chúng sanh, không có chánh pháp, Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế mà chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo làm ngoạ cụ mới bằng loại tơ tằm mới tạp.**

Hoặc bằng lông, hoặc bằng kiếp bói, hoặc vải và các thứ chỉ gai tạp.

*** Ba Dật Đê.**

Phép xả trong giới này là dùng búa, bằm ra cho nhỏ trộn với bùn rồi tô vào vách tường.

Tự mình làm hoặc dạy người khác làm, hễ thành thì đều phạm, hễ không thành thì phạm tội Đột Kiết La. Nếu vì người khác làm thành thì phạm tội Đột Kiết La, Ni cũng phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Nếu được vật đã làm thành, dùng búa bằm rồi trộn với bùn để tô.

---o0o---

GIỚI THỨ 12: MAY NGOẠ CỤ BẰNG LÔNG DÊ THUẦN ĐEN

Phật ở Tỳ Xá Ly, những người Lê Xa phần nhiều làm hạnh tà dâm, dùng lông dê thuần đen may áo choàng, trùm mình mà đi vào lúc ban đêm, khiến người khác không thấy. Lục quần Tỳ kheo thấy thế liền bắt chước làm theo, những người Lê Xa mới chê gièm, hàng Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo dùng lông dê mới thuần đen.**

Vốn đã đen hoặc được nhuộm đen.

*** May ngoạ cụ mới thì phạm Ni Tát Kỳ Ba Dật Đê.**

Tự mình hoặc dạy người khác may, vì người khác may, tương phạm đều như giới trước. Ni phạm tội Đột Kiết La.

Không phạm:

Hoặc đã được may thành, hoặc cắt rọc cho hư, hoặc xếp miếng mỏng nhỏ làm thành hai lớp, hoặc toạ cụ nhỏ, hoặc làm nệm, hoặc làm mũ đội, làm bát tất, hoặc làm khăn trùm cho ấm, hoặc làm khăn gói giày, tất cả đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 13: LÀM NGỌ CỤ BẰNG LÔNG TRẮNG

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo lấy lông dê toàn màu trắng để may ngoạ cụ mới, cư sĩ chê gièm Tăng sĩ chẳng khác gì vua chúa, đại thần, Tỳ kheo cử tội. Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Tỳ kheo nào may ngoạ cụ mới nên dùng hai phần lông dê thuần đen, phần thứ ba trắng.**

Hoặc vốn đã trắng hoặc đã nhuộm trắng.

*** Phần thứ tư xám.**

Lông trên đầu, lông ở trên lỗ tai hoặc lông ở trên chân, hoặc các chỗ khác có màu lông xám vậy. Tỳ kheo muốn làm toạ cụ bằng 40 bát la: 20 bát la đen, 10 bát la trắng, 10 bát la xám. Cho đến làm ngoạ cụ 20 bát la. Căn cứ theo trên có thể biết được vậy.

*** Nếu Tỳ kheo không dùng hai phần đen, phần thứ ba trắng, phần thứ tư xám may ngoạ cụ mới thì phạm Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Tự làm hoặc dạy người làm, hoặc vì người khác làm đều đồng phạm như trên, Ni phạm tội Đột Kiết La.

Không phạm:

Nếu làm đúng lượng, hoặc vật làm xong, ngoài ra cũng giống như giới trước.

---o0o---

GIỚI THỨ 14: DÙNG NGỌ CỤ CHƯA ĐẦY SÁU NĂM

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo vì chê ngoạ cụ hoặc dày, mỏng, nặng, nhẹ. Song vẫn không chịu xả cái cũ mà lại may cái mới, luôn tìm kiếm thu thập cát chứa cho thật nhiều, Tỳ kheo cử tội, Phật quả trách và chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo làm ngoạ cụ mới phải thọ trì đến sáu năm. Nếu dưới sáu năm không chịu xả cái cũ mà lại may cái mới.**

Hoặc tự mình làm, dạy người khác, vì người khác làm đều phạm giống như giới trước.

*** Trừ khi Tăng yết ma.**

Có Tỳ kheo bị chứng bệnh gầy còm, vì ngoại cụ phần tảo nặng quá nên không thể mang đi được. Phật dạy: “Phải đến trong Tăng xin ba lần. Nếu làm lại cái mới thì nên bạch nhị yết ma mới cho”.

*** Ni Tát Ba Dật Đề:**

Tỳ kheo Ni phạm tội Đột Kiết La.

Không phạm:

Khi Tăng cho phép và thọ trì đủ sáu năm. Nếu dưới sáu năm mà xả cái cũ lại may cái mới, hoặc được vật cái tọa cụ đã may thành, hoặc vì không có nên làm, hoặc được người khác may sẵn cho thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 15: KHÔNG KẾT THÊM MIẾNG VẢI CŨ Ở TRÊN TỌA CỤ

Phật ở nước Xá Vệ, Ngài bảo người lấy thức ăn đem về. Theo phép thường của chư Phật, sau khi các Tỳ kheo đi thọ thỉnh, Ngài đi khắp các gian phòng, trông thấy các tọa cụ cũ bỏ bừa bãi khắp nơi, không có người dọn dẹp. Do vì các thầy Tỳ kheo chê tọa cụ của mình dày mỏng, nặng nhẹ. Thế là Ngài cho phép Tỳ kheo làm tọa cụ mới nhưng phải lấy miếng vải cũ may trên tọa cụ mới. Lục quần Tỳ kheo làm trái lời Phật dạy, hàng Tỳ kheo cử tội. Nhân đó Phật chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo may tọa cụ mới, nên lấy miếng vải cũ vuông chừng một gang tay may trên tọa cụ mới vì để cho hoại sắc.**

Khi Tỳ kheo may tọa cụ mới, nếu cái cũ chưa hoại, chưa rách, nên lấy giặt nhuộm, sửa sang, kéo ra cho nó thẳng, cắt lấy miếng vuông chừng một gang tay may trên tọa cụ mới, hoặc may ở bên lề, hoặc chính giữa vì để cho hoại sắc.

*** Nếu Tỳ kheo mang tọa cụ mới không lấy miếng vải cũ vuông một gang tay, may ở trên để cho hoại sắc, phạm Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Tự làm, dạy người làm, hay vì người khác làm, hễ thành thì liền phạm giống như trên. Tỳ kheo Ni phạm tội Đột Kiết La.

Không phạm:

Cắt lấy miếng vải cũ khâu ở trên, hoặc Tỳ kheo ấy vốn không có thì được làm cái mới. Hoặc người khác làm cho, hoặc được cái đã may thành, hoặc được cái hoàn toàn cũ thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 16: MANG LÔNG DÊ ĐI QUÁ BA DO TUẦN

Phật ở nước Xá Vệ, bấy giờ Bạt Nan Đà được lông dê bèn xâu ở đầu gậy quấy đi, cư sĩ chê gièm rằng: “Sa môn mà còn đi buôn bán lông dê”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo đi đường được lông dê, nếu không người mang, tự mình được mang cho đến ba do tuần.**

Hoặc trên đường đi, hoặc ở trụ xứ được lông dê, nếu cần nên nhận, không người mang tự mình được mang đến ba do tuần, nếu có người mang thì nói với họ rằng: “Tôi có vật này, xin mang hộ cho tôi đến chỗ kia”. Tỳ kheo trong khoảng này không được giúp đỡ. Nếu mang giúp thì phạm Đột Kiết La, hoặc bảo cô Ni cùng bốn chúng mang quá do ba tuần thì phạm Đột Kiết La. Trừ lông dê ra nếu mang các y khác, hoặc gai... thì đều phạm tội Đột Kiết La, hoặc quấy các vật khác ở trên đầu gậy cũng phạm tội Đột Kiết La.

*** Nếu không có người mang tự mình mang quá do ba tuần phạm Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo Ni phạm tội Đột Kiết La.

Không phạm:

Hoặc mang đến ba do tuần, hoặc ít hơn ba do tuần, có người để bảo họ mang giúp, trong thời gian ấy mình không mang giúp, sai Tỳ kheo Ni và bốn chúng mang đúng ba do tuần, hoặc lông mịn để trang sức, dây bằng lông, hoặc mang lông phía trên đầu làm mũ, khăn thì được.

---o0o---

GIỚI THỨ 17: SAI NI CÔ KHÔNG PHẢI BÀ CON GIẶT LÔNG DÊ

Phật ở Ca Duy La Vệ, lục quần Tỳ kheo lấy lông dê bảo cô Ni giặt, nhuộm, chải. Bấy giờ đi mẫu Ma Ha Ba Xà Ba Đề vì nhuộm lông dê, nên bị thuốc nhuộm dính dơ tay, sau đến nơi Phật lạy dưới chân Ngài rồi đứng qua một bên. Phật biết mà cố hỏi, Ngài quả trách và chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo sai Tỳ kheo Ni không phải bà con giặt, nhuộm, chải lông dê, phạm tội Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo Ni phạm tội Đột Kiết La. Việc thành phạm, khai thông cũng giống như giới “giặt y cũ”.

---o0o---

GIỚI THỨ 18: CÁT CHỨA TIỀN BẠC CỦA BÁU

Phật ở thành La Duyệt Kỳ, có một đại thần chừa phần ăn cho Bạt Nan Đà, đưa con đem 5 tiền đưa mẹ để lấy thức ăn. Khi Bạt Nan Đà đến, lấy số tiền đem gói ở cửa hàng. Cư sĩ đều chê gièm, Tỳ kheo quở trách, vua cùng đại thần bàn luận. Phật rộng nói lời dẫn dụ, nhân đó Ngài mới quở trách mà chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo tự tay mình cầm tiền.**

Trên có hình vẽ.

*** Hoạch vàng bạc, hoặc dạy người cầm, hoặc nhận mà đem gói thì phạm Ni Tát Kỳ.**

Phép xả trong đây là ở nơi ấy có người giữ vườn đáng tin cậy, hoặc Ưu Bà Tắc, nên nói với họ rằng: “Đây là vật mà tôi không được nhận, ông nên biết”. Nếu người kia lấy xong trao lại cho Tỳ kheo, Tỳ kheo nên vì vật của người ấy mà nhận, sau đó bảo tịnh như cát. Nếu được tịnh y, bình bát, thì nên đem trao đổi để thọ trì, hoặc Ưu Bà Tắc lấy rồi đem trao cho Tỳ kheo tịnh y, bình bát thì nên nhận mà thọ trì.

*** Ba Dật Đề:**

Tỳ kheo Ni đồng phạm. Nếu không nói cho người kia: “Biết như thế, thấy như thế”, phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Hoặc nói: “Biết như thế, thấy như thế”. Có làm phép xả như trên, hoặc người kia không chịu cho y, các Tỳ kheo khác nên nói rằng: “Phật có dạy vì muốn thanh tịnh nên trao cho người, vậy người nên trả lại vật cho Tỳ kheo ấy”. Nếu người kia không cho thì tự mình đến nói: “Phật dạy Tỳ kheo làm phép tịnh thí nên trao cho người, người nên trả lại cho Tăng, tháp, Hoà thượng, tri thức và chỗ của thí chủ”. Không nên để mất vật ấy của tín thí vậy.

---o0o---

GIỚI THỨ 19: TRAO ĐỔI VÀNG BẠC, CỦA BÁU

Phật ở La Duyệt Kỳ, bấy giờ Bạt Nan Đà đi đến nơi cửa hàng, đem tiền để đổi tiền. Hàng cư sĩ chê gièm: “Sa môn quá rành nghề buôn bán”. Tỳ kheo nghe được bạch Phật, nhân thế Ngài quở trách, chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo buôn bán các thứ.**

Hoặc dùng đã thành vàng, chưa thành vàng; đã thành và chưa thành vàng. Bạc cũng có ba loại, tiền chỉ có một loại, trao đổi lẫn nhau. Tiền có tám loại: 1/ Vàng, 2/ Bạc, 3/ Đồng, 4/ thiếc, 5/ Bạch lạp, 6/ Chì thiếc, 7/ Cây, 8/ Hồ giao. Đây là tám loại tiền.

*** Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo Ni đồng phạm. Ngoài ra pháp xả, khai thông, phương tiện đòi báu vật, đều giống như giới trước.

Không phạm:

Hoặc dùng tiền bạc, của báu đổi dụng cụ, anh lạc, hay đem tiền đòi tiền chỉ vì Phật, Pháp, Tăng.

---o0o---

GIỚI THỨ 20: KHÔNG ĐƯỢC MUA BÁN

Phật ở nước Xá Vệ, bấy giờ Bạt Nan Đà đi đến một thôn không có trú xứ (không có chùa của Tăng), đem gừng sống đổi lấy thức ăn, ăn xong lại mang bát ra đi. Sau Tôn giả Xá Lợi Phất đi đến đó để khát thực, đàn việt đem chuyện của Bạt Nan Đà làm chứng, Xá Lợi Phất lấy làm xấu hổ và im lặng. Bạt Nan Đà lại đổi y mỏng cho ngoại đạo, ngoại đạo ăn năn đem đổi lại nhưng không được. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo (mua bán) các thứ.**

Lấy thời được đổi thời được, phi thời được, thất nhật được, tận hình được, ba lợi ca la – áo lót. Trao đổi lẫn nhau như thế, cho đến lấy y đổi y.

*** Mua bán.**

Ý nói trị giá một tiền, luôn luôn tăng lên hay sụt xuống. Bán lên giá: Là vật trị giá một tiền mà nói ba tiền. Bán rất cao giá: Vật trị giá một tiền mà nói năm tiền, mua cũng phạm tội như thế.

*** Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo Ni đồng phạm.

Không phạm:

Cho trao đổi cùng với năm chúng xuất gia, nên tự mình thẩm định giá, không có quá cao hay quá thấp như phép buôn bán ở chợ búa, không cùng với người khác đổi chác, sai tịnh hơn đổi chác. Nếu họ có hối tiếc thì cho đổi lại, dùng dầu đổi sữa, dùng sữa đổi dầu thì không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 21: CHỨA BÁT QUÁ THỜI HẠN

Phật ở nước Xá Vệ, lục quân Tỳ kheo chứa bát, cái xấu thì để đó, thường tìm bát tốt cất chứa cho thật nhiều. Cư sĩ đi dạo trông thấy liền che

gièm: “Chỗ ở của sa môn nào khác cửa hàng của thợ đồ gốm”. Tỳ kheo cử tội, Phật liền quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo chứa bát thừa.**

Bát có 6 thứ: 1/ Bát thiếc, 2/ Bát đen, 3/ Bát đỏ, 4/ Bát nước Tô Ma, 5/ Bát nước Ô Già La, 6/ Bát nước Ưu Già Xa. Có hai loại đại khái: 1/ Bát bằng thiếc, 2/ Bát bằng đất nung. Loại lớn chứa được ba đấu, loại nhỏ chứa được một đấu rưỡi. Đây là dung lượng của bát, nên thọ trì, nên tịnh thí như thế.

*** Không làm phép tịnh thí.**

Tịnh thí và không tịnh thí, tương đối có 8 môn: Không khác với giới “chứa y dư” vậy.

*** Đúng mười ngày.**

Bấy giờ Tôn giả A Nan nhận được cái bát quý giá, muốn dâng cúng Đại Đức Ca Diếp, vì đây là loại bát mà Ngài thường dùng. Nhưng Đại Đức Ca Diếp còn du hành ở phương xa mười ngày nữa mới về, A Nan sợ phạm tội Xả Đọa nên đem chuyện này bạch Phật. Phật liền khai cho được chứa bát dư đến mười ngày.

*** Quá thì phạm Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Ni đồng phạm, nói rõ tướng phạm, pháp khai thông, giống như giới chứa y dư.

---o0o---

GIỚI THỨ 22: CHẶNG PHÂN CHIA TỰ XIN BÁT

Phật ở nước Xá Vệ, bát của Bạt Nan Đà bị bể, nên ông xin rất nhiều bát để cất chứa, cư sĩ gặp gỡ hỏi thăm nhau, té ra mới biết Bạt Nan Đà nhận bát của rất nhiều người. Cư sĩ bèn chê gièm: “Sa môn nhận lấy không biết chán!”. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, nhân thế mà Ngài quở trách và chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo chứa bát trám dưới năm chỗ không chảy.**

Cách nhau hai ngón tay trám một lỗ vậy.

*** Lại xin bát mới vì muốn tốt.**

Nếu trám đủ năm lỗ mà không bị chảy, lại xin bát mới thì phạm tội Đột Kiết La.

*** Ni Tát Kỳ.**

Pháp xả trong đây: Phải ở trong Tăng của trú xứ đó xả bát xong, sau đơn bạch rồi nhận tội sám hối. Liền nói tội danh, loại tướng, trách tâm sanh chán lia. Bát nếu tốt thì nên lấy để lại, đem cái bát xấu nhất mà trao cho vị ấy. Liền làm phép đơn bạch, lấy bát theo thứ lớp đến trước vị Thượng tòa mà đổi, đem bát của vị Thượng tòa trao cho vị thứ tòa, hoặc trao cho Tỳ kheo ấy, như thế lần lượt cho đến vị hạ tòa.

*** Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo Ni đồng phạm.

*** Tỳ kheo kia nên đến trong Tăng xả, lần lượt lấy cái bát xấu nhất bảo thọ trì cho đến khi bể. Thọ trì, như thế là hợp thời.**

Tăng lấy cái bát xấu nhất bạch nhị yết ma trao cho, Tỳ kheo kia nên giữ gìn. Không được để ở chỗ ngồi đá có thể rơi, không được để ở chỗ gậy dựng, dưới con dao, để ở dưới chỗ có treo vật, ở giữa đường đi, ở trên đá, để ở dưới cây có trái và ở chỗ đất không bằng phẳng, không được để ở trong ngưỡng cửa, dưới cánh cửa, hoặc ở dưới giường, góc giường (giường dây, giường cây), trừ khi để tạm, không được để ở giữa hai thứ giường (dây, cây), không được đứng xoay bát, nhẵn đến đủ để làm cho bát bị bể. Tỳ kheo kia không nên cố ý làm hư, làm mất bát, sử dụng không đúng chức năng của bát phạm tội Đột Kiết La.

Không phạm:

Hoặc năm lần trám vẫn còn chảy, hoặc dưới năm lần trám vẫn còn chảy, cầu bát mới. Hoặc đến xin người thân, hoặc đến xin người xuất gia, hoặc vì người khác xin, người khác vì mình xin, không cầu mà được, hoặc được dâng cúng theo thứ tự, hoặc tự mình có tiền mua để dành, đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 23: XIN CHỈ SỢI, SAI THỢ DỆT KHÔNG PHẢI BÀ CON

Phật ở nước Xá Vệ, Bạt Nan Đà may Tăng Già Lê, xin chỉ sợi thật nhiều, rồi mang đến sai người dệt, tự tay se chỉ, đứng xem người dệt. Cư sĩ chê gièm, Tỳ kheo cử tội, Phật quả trách và chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo tự xin chỉ sợi.**

Tỳ kheo đó xin ở khắp mọi nơi. Chỉ sợi gồm có mười loại để dệt vải.

*** Khiến thợ dệt vải không phải bà con dệt thành y.**

Nếu thợ dệt cho chỉ đều là bà con thì không phạm. Người cho chỉ chẳng phải bà con thì phạm tội Đột Kiết La. Đứng xem thợ dệt, tự mình dệt, tự quay chỉ đều phạm tội Đột Kiết La.

*** Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo Ni đồng phạm.

Không phạm:

Cả hai đều là bà con, hoặc tự mình dệt làm túi đựng bát, túi đựng giày, tấm nỉ đựng kim, cái đai ngồi thiền, dây lưng thường, mào, bít tất, khăn trùm cho ấm, khăn gói giày thì được dùng.

---o0o---

GIỚI THỨ 24: KHUYÊN THỢ DỆT THÊM CHỈ TỐT

Phật ở nước Xá Vệ, hàng cư sĩ đem chỉ bảo thợ dệt dệt thành y cho Bạt Nan Đà. Sau ông đến nhà cư sĩ chọn lấy chỉ tốt đưa cho thợ dệt dệt, lại hứa cho thêm giá tiền. Cư sĩ chê gièm, hàng Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo có cư sĩ, vợ cư sĩ sai thợ dệt vì Tỳ kheo dệt may y. Tỳ kheo kia trước không nhận, tùy ý thỉnh.**

Nếu cư sĩ muốn dâng cho Tỳ kheo y quý giá. Nghe rằng người được nhận là Tỳ kheo bậc thiếu dục tri túc, họ chỉ đòi loại kém hơn thì theo ý vị đó.

*** Liền đến chỗ dệt bảo rằng: “Y này vì tôi mà làm, phải dệt thật tốt cho tôi, khiến cho rộng dài (lớn) bền, tử mĩ tôi sẽ đưa thêm giá tiền cho ông ít nhiều”. Tỳ kheo đó cho thêm giá tiền cho đến đáng giá bằng một bữa ăn. Nếu được y thì phạm Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Nếu đến tìm cầu y mà không được thì phạm tội Đột Kiết La. Tỳ kheo Ni đồng phạm.

Không phạm:

Tìm cầu ít hơn, đến xin nơi bà con, xin nơi người xuất gia, người khác vì mình làm.

---o0o---

GIỚI THỨ 25: GIẠT Y CỦA TỖ KHEO

Phật ở nước Xá Vệ, đệ tử của Nan Đà là người khéo đi quyên góp, nên Bạt Nan Đà ý muốn cùng du hành, liền cho y trước, các Tỳ kheo khác nói rằng Bạt Nan Đà là người si mê, không biết tụng giới, nói giới, Bồ tát Yết ma. Sau đệ tử của Nan Đà bỏ không chịu đi theo. Bạt Nan Đà bèn đoạt y lại, các Tỳ kheo trách móc cử tội, Phật nhân thế mà chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo trước cho y Tỳ kheo sau vì giận bực hoặc tự đoạt, hoặc dạy người đoạt: “Trả y lại cho tôi, tôi không cho ông”.**

Hoặc sân hận tự đoạt cho đến dạy người đoạt lại mà đem cất giấu thì phạm Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề, đoạt lại mà chưa cất giấu thì phạm Đột Kiết La. Nếu máng trên cây, trên giá, để trên giường, cho đến để ở các nơi khác, hễ lấy đi khỏi chỗ đó thì phạm tội Xả Đạo. Lấy mà không lìa khỏi chỗ thì phạm tội Đột Kiết La.

*** Nếu Tỳ kheo kia trả y, Tỳ kheo này lấy y, thì phạm Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Ni phạm giống như Tăng.

Không phạm:

Không giận bực nói: “Tôi hỏi hận, không cho ông, trả y lại cho tôi”. Người kia biết tâm người cho y hỏi hận, nên liền trả y lại, hoặc người khác bảo: “Tỳ kheo này hỏi hận, hãy trả y lại cho ông ta đi”. Hoặc mượn y của người khác, mặc không hợp với lẽ đạo, đoạt lại thì không phạm, hoặc sợ mất, sợ hư hoại, hoặc người kia phá giới, phá kiến, phá oai nghi, hoặc bị cử tội, diệt tận, bị đuổi, hoặc vì việc này mà xảy ra phạm hạnh nạn, mạng nạn, tất cả việc như thế nếu đoạt lấy lại mà không cất giấu thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 26: CHỨA THUỐC QUÁ BẢY NGÀY

Phật ở nước Xá Vệ, hàng Tỳ kheo trúng những cơn gió mùa thu bị bệnh, hình vóc gầy còm, sanh ghẻ lở. Phật dạy có sữa dầu, sữa tươi, mật, mỡ, cho phép các Tỳ kheo uống khi có duyên bệnh. Bảy giờ có Tỳ kheo uống thuốc phi thời. Phật ở thành La Duyệt Kỳ, những đồ chúng của Tát Lăng Già Bà Ta, cất chứa quá nhiều để bừa bãi, kẻ đạo người tục đều chê trách. Sau Tỳ kheo bạch Phật, Ngài bèn quả trách chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo có bệnh.**

Nghĩa là thầy thuốc bảo phải nên uống loại thuốc như thế.

*** Các loại thuốc thừa, sữa dầu, sữa tươi, mật, đường phèn được uống trong vòng bảy ngày.**

Ý nghĩa của tám môn. Giống như giới chứa y ở trước.

*** Nếu quá bảy ngày mà vẫn uống thì phạm Ni Tát Kỳ.**

Tỳ kheo này nên xả thuốc cho Tăng xong, tác bạch trị tội rồi, Tăng nên làm phép trả thuốc lại cho Tỳ kheo ấy. Đến ngày thứ bảy xả cho Tỳ kheo, Tỳ kheo kia nên lấy dùng, nếu quá bảy ngày thì nên đem trét sữa dầu ở nơi cánh cửa bị kêu. Còn mật, đường phèn thì đem cho người giữ vườn, nếu dưới bảy

ngày thì bạch nhị yết ma trả lại cho Tỳ kheo, và Tỳ kheo nên lấy thoa ở gót chân, hay dùng để đốt đèn.

*** Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo ni đồng phạm. Không phạm việc xả dùng... sai khác như trên.

---o0o---

GIỚI THỨ 27: QUÁ TRƯỚC MỘT THÁNG XIN Y TẮM MƯA

Phật ở nước Xá Vệ, bà Tỳ Xá Khư thỉnh Phật và Tăng (thọ trai), Tỳ nữ đi đến thưa đã đến giờ, thấy các Tỳ kheo đang khóa thân tắm, nhân thế mà bà phát ra tám điều nguyện, được Phật khen ngợi. Song nhóm lục quần luôn luôn cầu mong, Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo mùa xuân còn thừa một tháng, nên xin y tắm mưa.**

Y tắm mưa: Là Tỳ kheo dùng để tắm trong lúc mưa. Y có mười loại, Tỳ kheo nên xin từ ngày 16 tháng 3.

*** Nửa tháng nên dùng tắm.**

Nên dùng từ ngày mồng một tháng tư.

*** Nếu Tỳ kheo quá trước một tháng cầu y tắm mưa.**

Tức là xin y tắm mưa trước ngày 16 tháng ba.

*** Quá trước nửa tháng dùng tắm.**

Ý nói dùng tắm trước ngày mồng một tháng tư.

*** Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo Ni phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Hoặc xả dùng làm những thứ khác, hoặc mặc tắm, hoặc giặt, hoặc đưa đi nhuộm cất dùng cho tất cả việc thì không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 28: NHẬN Y CẤP THÍ TRƯỚC HẠ, SAU CHỨA QUÁ HẠ

Phật ở Tỳ Lan Nhã, cho Tỳ kheo nhận y mùa hạ, lục quần thường xin y, luôn luôn nhận y. Bạt Nan Đà an cư ở chỗ khác và đến trú xứ khác nữa để nhận thêm y. Phật an cư trong nước Xá Vệ, hai vị đại thần (Lê Sư Đạt Ma và Phú Na La sắp đi chinh phạt) muốn cúng y an cư cho chúng Tăng, Phật nhân thế mới khai cho và chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo còn 10 ngày nữa mới mãn ba tháng hạ.**

Nghĩa là sau ngày mùng 6 tháng 7, trước ngày rằm.

*** Các Tỳ kheo được y cấp thí.**

Nhận liền thì được, không nhận liền thì mất cho nên gọi là cấp thí. Y thì có đến mười loại.

*** Tỳ kheo biết là y cấp thí nên nhận, nhận xong cất chứa cho đến đúng thời y.**

Đúng thời y: Tụ tứ xong không thọ Ca Hi Na thì được một tháng, nếu có thọ thì được năm tháng. Nếu còn mười ngày nữa mới tụ tứ thì được nhận y cấp thí, thọ xong chứa từ một tháng đến năm tháng. Nhẫn đến sáng hôm sau tụ tứ thì nên thọ; y ngoài một tháng, năm tháng ra còn cho thêm chín ngày nữa.

*** Nếu chứa quá hạn thì phạm Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Nghĩa là y cấp thí nếu trước, hoặc sau quá hạn đều phạm tội Đọa, Tỳ kheo Ni đồng phạm.

Không phạm:

Trước và sau đều không quá hạn. Nếu y bị cướp giựt, y bị mất, quá hạn về trước lấy thì không phạm. Hoặc Tỳ kheo gửi y đi xa, đường xá bị cách trở mà chứa quá hạn về sau thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 29: CHỖN A LAN NHÃ CÓ NGHI NGỜ LÀ Y QUÁ HẠN

Phật ở nước Xá Vệ, các Tỳ kheo ở chốn A Lan Nhã bị giặc đánh đập và cướp những vật dụng. Phật cho phép giữ lại mỗi một y ở trong thôn xá. Lục quân gửi y xong bèn đi du hành, các Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo ba tháng hạ xong, sau khi hết một tháng Ca Đề.**

Nghĩa là sau nửa tháng tám.

*** A Lan Nhã.**

Nơi cách thôn xóm 500 cung. Cung của nước Giá Ma La dài 4 khủy tay, dùng khủy tay người trung bình để đo.

*** Nếu có nghi.**

Nghi có giặc cướp.

*** Chỗ có sợ sệt.**

Sợ trong đó có giặc cướp.

*** Tỳ kheo ở chỗ như thế trong ba y muốn để bất kỳ cái y nào trong thôn xá.**

Thôn là làng xóm vậy.

*** Chư Tỳ kheo có nhân duyên lìa y ngủ cho đến sáu đêm.**

Nếu Tỳ kheo có nhân duyên lìa y ngủ đến đêm thứ bảy khi minh tướng chưa xuất hiện, hoặc xả, hoặc lấy tay chạm y, hoặc đến kịp chỗ ném đá, nếu ngược lại với trường hợp trên đây thì thành phạm.

*** Nếu quá thì phạm Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Nhân duyên khai cho cũng giống như giới “lìa y” ở trên.

---o0o---

GIỚI THỨ 30: VẬT CỦA TĂNG ĐEM VỀ MÌNH

Phật ở nước Xá Vệ, có cư sĩ muốn cúng cơm và dâng y cho chư Tăng. Bạt Nan Đà nghe được, bèn bảo: “Vật cúng cho Tăng đã nhiều rồi, thôi nay đem cúng vật ấy cho tôi đi”. Cư sĩ sau thấy các vị Tỳ kheo trưởng lão đầy đủ oai nghi, liền ăn năn than thở, Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo biết.**

Không biết thì chẳng phạm.

*** Là vật của Tăng.**

Có ba loại:

1. Vật của Tăng: Là đã cúng cho Tăng.
2. Vì Tăng: Là vì chư Tăng mà sắm nhưng chưa ưng thuận cúng cho Tăng.
3. Đã cúng Tăng: Tức đã ưng thuận cúng cho Tăng, đã xả cho Tăng. Cho đến đồ đựng nước uống.

*** Tự cầu về mình.**

Hoặc cúng cho Tăng mà chuyển cho tháp, hoặc cúng cho bốn phương Tăng mà chuyển cho hiện tiền Tăng, hoặc Tăng Ni, hoặc chuyển ở chỗ khác, hoặc trái lại với những điều trên, hoặc nghi tương đều phạm tội Đột Kiết La.

*** Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề.**

Không phạm:

Hoặc không biết, hoặc khởi ý tưởng không cho, hoặc cho ít, khuyên họ cho nhiều, hứa cho ít người, khuyên cho nhiều người, khuyên cho vật tốt, hoặc nói đùa, hoặc nói nhảm đều không phạm.

*** Chư Đại đức tôi đã nói 30 pháp Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề. Bây giờ xin hỏi chư Đại đức trong đây có thanh tịnh không? (Nói ba lần). Chư Đại đức trong đây thanh tịnh vì im lặng, việc này xin ghi nhận như vậy.**

---o0o---

90 PHÁP BA DẬT ĐỀ

Chư Đại Đức 90 pháp Ba Dật Đề này mỗi nửa tháng nói, trong giới kinh chép ra

GIỚI THỨ 01: CỐ NÓI DỐI

Phật ở vùng chủng tộc họ Thích, có một Thích tử tên là Tượng Lực, giỏi bàn luận, có lúc bàn luận với ngoại đạo mà bị thua thường liền lật ngược lại lời nói trước. Nếu trong Tăng hỏi thì cũng lật ngược lại lời nói trước. Phạm Chí chê bai Sa môn không có chánh pháp, Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, nhân thế Ngài chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo biết.**

Nghĩa là thấy, nghe, tiếp xúc, biết, cho đến không thấy, biết, cả thấy có 8 loại.

Thấy: Nhãn thức có thể thấy, cho đến ý thức có thể biết.

Không thấy: Trừ nhãn thức ra, chỉ cho năm thức còn lại, trường hợp trái lại cũng như thế.

*** Mà nói dối.**

Hoặc cảnh giới thấy, nghe, xúc chạm, biết như thế, hoặc tưởng, hoặc nghi, liền nói không thấy, nghe, xúc chạm, biết, thì phạm Ba Dật Đề. Cho đến không thấy, nghe... cũng giống như trên. Nếu khởi lên ý niệm nói dối và lúc nói dối không nhớ là mình nói dối thì phạm Đột Kiết La. Nếu trước sau không nhớ, lúc đang nói dối biết mình đang nói dối, phạm Ba Dật Đề. Nếu chỗ thấy có khác, chỗ chấp nhận có khác, chỗ muốn có khác, chỗ xúc chạm có khác, chỗ tưởng có khác, chỗ dụng tâm có khác, các việc như thế đều là vọng ngữ. Khi thuyết giới cho đến ba lần hỏi, nhớ nghĩ có tội mà không nói thì phạm tội Đột Kiết La.

*** Ba Dật Đề.**

Nếu nói không rõ phạm Đột Kiết La, Ni đồng phạm, ba chúng sau phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Không thấy nói không thấy, cho đến biết nói biết... có tám trường hợp. Nếu trong ý tưởng có thấy, tưởng bèn nói ra thì không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 02: NÓI LỜI MẮNG NHIẾC

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần đứng trước người giải quyết việc tranh cãi, dùng đủ mọi thứ để mắng nhiếc Tỳ kheo ấy. Làm cho Tỳ kheo quên mất việc trước sau, hồ thẹn không nói được. Hàng Tỳ kheo đem chuyện này qua bạch Phật, Phật liền dẫn chuyện con bò đực để ví dụ. Súc sanh bị hủy nhục còn không thể gắng sức tiến tới, nhân thế Ngài liền chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo đem dòng giống.**

Có nhiều dòng giống, sanh trong dòng họ thấp hèn, nghề nghiệp cũng thấp hèn, tài năng, kỹ thuật cũng thấp hèn, là kẻ phạm tội, hoặc nói người là kẻ nhiều kiết sử, là kẻ mù lòa...

*** Nói lời hủy nhục.**

Đưa ra sáu thứ như trên để mắng Tỳ kheo khác, hoặc mắng ngay mặt, dùng ví dụ để mắng, tự so sánh để mắng, phạm tội Đọa. Nói không rõ thì phạm tội Đột Kiết La.

*** Ba Dật Đê.**

Nếu nói pháp lành để mắng vào mặt, nói người là kẻ A Lan Nhã, cho đến người ngòi thiên, hoặc ví dụ để mắng nhiếc nói: Người giống như người ngòi thiên, hoặc tự so sánh để mắng nhiếc, nói rằng: Tôi chẳng phải như thế, dù nói rõ hay không rõ đều phạm Đột Kiết La, Ni phạm tội Đọa, ba chúng sau phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Vì có lợi cho nhau nên nói, vì pháp, vì luật, vì giáo thọ, vì bà con, hoặc đùa giỡn, hoặc lỡ lời, hoặc nói nhầm.

---o0o---

GIỚI THỨ 03: NÓI HAI LƯỖI

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần truyền rao lời người này sang người kia, khiến cho mọi người tranh cãi không thể chấm dứt. Tỳ kheo đem chuyện này bạch Phật, Ngài liền dẫn chuyện con dã can làm hai con thú (sư tử và cọp) đấu tranh nhau, hướng chi lại đối với người. Phật dùng phương tiện quở trách xong và chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo nói hai lưỡi.**

Nói ra lời làm mười chúng tranh cãi nhau, muốn chia rẽ đôi bên vậy.

*** Ba Dật Đề.**

Không phạm:

Phá bạn xấu, phá bè đảng của bạn xấu, đồng thầy Hòa thượng, kẻ quen biết bạn thân, luôn luôn nói lời vô nghĩa không ích lợi, muốn dùng phương tiện làm việc không có nghĩa lợi. Phá những kẻ như vậy thì không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 04: NGỦ CHUNG NHÀ VỚI NGƯỜI NỮ

Phật ở nước Xá Vệ, A Na Luật đi lối đường đến xin nghỉ tạm qua đêm trong nhà của dâm nữ, nữ khóa thân đến để khiêu gợi, Tôn giả bèn bay lên hư không, nữ kia hổ thẹn xin sám hối. Tôn giả nói pháp cho nghe mà được đạo quả. Các Tỳ kheo bèn cử tội, Phật liền chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo cùng với người phụ nữ.**

Người nữ có trí, đang sống bình thường.

*** Cùng nhà.**

Xung quanh có tường ngăn che, trên có lợp, hoặc phía trước để trống không có vách, hoặc có che nhưng không giáp, hoặc che giáp nhưng có chỗ để trống.

*** Ở ngủ tạm.**

Hoặc Tỳ kheo đến trước, phụ nữ đến sau, hoặc hai người đến một lượt, hoặc hơi nghiêng mình mà nằm, hễ hông dính chiếu, xoay trở đều phạm vậy.

*** Ba Dật Đề.**

Hoặc phi nhơn nữ, súc sanh cái, huỳnh môn, hoặc cùng ngủ với người hai căn, phạm Đột Kiết La. Ban ngày phụ nữ đứng, Tỳ kheo nằm phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Không biết trong nhà kia có người nữ, hoặc nhà không có lợp, hoặc bị ngăn phân nửa, ngăn ít phần, hoặc ngăn hết, hoặc ngăn che phân nửa, câu này căn cứ theo phép trên, hoặc bị bệnh nằm, bị trói, bị mạng nạn, phạm hạnh nạn... đều khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 05: CÙNG VỚI NGƯỜI CHƯA THỌ CỤ GIỚI NGỦ QUÁ HẠN

Phật ở thành Khoáng Dã, lục quần Tỳ kheo cùng với trưởng giả ngủ qua đêm ở nơi nhà giảng. Tỳ kheo lúc ngủ loạn tâm để lộ hình, bị các trưởng giả chê cười. Các Tỳ kheo bạch Phật, Phật nhân thế mới chế giới. Phật ở nước Câu Thiêm Di, phương tiện khai cho được ngủ chung hai, ba đêm và kết lại giới này.

*** Nếu Tỳ kheo cùng với người chưa thọ đại giới.**

Trừ Tỳ kheo, Tỳ kheo Ni ra còn lại những người khác là chưa thọ đại giới vậy.

*** Cùng ngủ.**

Ngủ chung một phòng như trước đã nói.

*** Quá hai đêm cho đến ba đêm.**

Nếu cùng ngủ hai đêm, hoặc ba đêm, khi minh tướng chưa xuất hiện nên thức dậy tránh đi, đến đêm thứ tư, hoặc tự đi, hoặc bảo người chưa thọ cụ giới đi.

*** Ba Dật Đề.**

Nếu cùng với phi nhơn, súc sanh đực ngủ quá ba đêm, tất cả đều phạm Đột Kiết La. Duyên khai cho đều giống như giới trước.

---o0o---

GIỚI THỨ 06: CÙNG VỚI NGƯỜI CHƯA THỌ ĐẠI GIỚI TỤNG KINH

Phật ở thành Khoáng Dã, lục quần Tỳ kheo cùng tụng kinh với các trưởng giả ở nhà giảng, cao tiếng lớn giọng làm rối tâm người ngồi thiền. Tỳ kheo đem chuyện này bạch Phật, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo cùng với người chưa thọ đại giới.**

Như trên.

*** Cùng tụng.**

Ý nói: Tụng về cú nghĩa, cú vị, tự nghĩa, phi cú nghĩa cũng vậy. Cú nghĩa: Là cùng tụng với người không trước, không sau. Phi cú nghĩa: Như người thứ nhất đọc: “Chớ làm các điều ác” chưa xong, người thứ hai đọc lại y như thế. Cú vị: Mất vô thường.... Phi cú vị: Nói lặp lại y như trước vậy. Tự nghĩa: Cùng tụng chữ A. Phi tự nghĩa: Nói lặp lại chữ A như trước.

*** Pháp.**

Nghĩa chánh pháp do Phật, Thanh văn, tiên nhơn, chư thiên nói.

*** Ba Dật Đê.**

Nếu cùng tụng một lời, hai lời, ba lời, hoặc truyền trao bằng miệng, hoặc truyền trao bằng cách ghi chép, nếu không rõ ràng, cho đến loài phi nhơn hay súc sanh đều phạm Đột Kiết La.

Nếu vị thầy không dạy: “Đề ta nói xong rồi người sẽ nói” thì vị thầy này phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Ta nói rồi người nói, một người tụng xong rồi một người ghi chép, hoặc bạn đồng nghiệp cùng tụng, hoặc nói đùa, nói một mình, nói nhằm giữa việc này với việc khác, những trường hợp như thế thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 07: NÓI THÔ TỘI

Phật ở thành La Duyệt Kỳ, có Tỳ kheo đang hành pháp Ba Lợi Bà Sa và Ma Na Đỏa nên ngồi ở sau. Lục quân Tỳ kheo đem việc phạm tội ấy để nói với hàng cư sĩ, vị Tỳ kheo có lỗi và các Tỳ kheo khác nghe được đều hổ thẹn. Tỳ kheo cử tội, Phật mới quở trách mà chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo biết Tỳ kheo khác**

Không biết thì khai cho.

*** Có tội thô ác.**

Bốn tội Ba La Di, mười ba pháp Tăng Già Bà Thi Sa.

*** Đến nói với người chưa thọ đại giới trừ Tăng có làm pháp yết ma, phạm Ba Dật Đê.**

Trừ thô tội ra, đem các tội khác nói, tức là: Tự nói thô tội, cho đến những tội của người khác, tất cả đều phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Hoặc không biết, hoặc chúng Tăng sai, hoặc tưởng chẳng phải thô ác, hoặc bạch y đã nghe trước thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 08: ĐẾN HÀNG CƯ SĨ NÓI LÀ MÌNH ĐÃ THẬT ĐẮC ĐẠO

Phật ở Tỳ Xá Ly, do nhơn duyên giới đại vọng ngữ trước, Phật nhóm họp Tăng chúng quở trách xong, bèn chế giới này.

*** Nếu Tỳ kheo đến người chưa thọ đại giới nói pháp hơn người, nói rằng tôi thấy như thế, tôi đã biết như thế. Nếu thật thì phạm Ba Dật Đê. Đều giống như giới (đại vọng ngữ) ở thiên thứ nhất. Nếu nói về nghiệp báo, nói nhảm, nói đùa, đều không phạm.**

---o0o---

GIỚI THỨ 09: NÓI PHÁP RIÊNG CHO NGƯỜI NỮ NGHE

Phật ở nước Xá Vệ, Ca Lưu Đà Di ở trước mặt bà mẹ chồng, rỉ tai nói pháp cho cô dâu trẻ nghe. Nhân đó bà mẹ chồng chê gièm, Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế mà cấm hẳn. Sau Ngài khai cho nói năm, sáu lời và được nói nhiều hơn khi có mặt người nam có trí...

*** Nếu Tỳ kheo cùng với người nữ.**

Như trên.

*** Nói pháp quá năm.**

Sắc, thọ, tướng, hành, thức vô ngã.

*** Sáu lời.**

Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý vô thường.

*** Trừ có người nam có trí.**

Hiểu rõ việc thô ác hay không thô ác.

*** Ba Dật Đê.**

Nếu nói không rõ thì phạm Đột Kiết La, còn nói với phi nhơn, súc sanh cũng phạm lỗi như thế.

Không phạm:

Nếu nói năm, sáu lời, còn nói hơn thì phải có mặt người nam có trí. Bằng như không có mặt người nam có trí, người nữ hỏi thì nên trả lời giảng nói rộng rãi, nếu trao năm giới cho Ưu Bà Di, cho đến nói về năm giới pháp và trao cho giới Bát quan trai, nói pháp Bát quan trai, pháp Bát thánh đạo, mười nghiệp bất thiện. Người nữ vì không hiểu hỏi về ý nghĩa đó, hễ giảng rộng ra thì đều được.

---o0o---

GIỚI THỨ 10: ĐÀO ĐẤT

Phật ở thành Khoáng Dã, lục quân Tỳ kheo vì Phật mà sửa chữa giảng đường, rồi tự tay đào đất xung quanh. Các trưởng giả chê gièm là không biết chánh pháp, làm đoạn mất mạng sống của loài khác. Tỳ kheo bạch Phật,

Phật nhân thế chế giới. Sau bảo người sửa sang giảng đường, nói rằng phải đào như thế, đắp như thế. Trưởng giả lại chê gièm, Tỳ kheo cử tội, Phật lại chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo tự tay đào.**

Hoặc lấy bừa, cuốc, chày đập, cho đến dùng móng tay khoét làm đất bị tổn thương, lấy cọc đóng vào đất, đốt lửa trên đất và có ý tưởng là đất.

*** Đất.**

Hoặc chưa đào, hoặc đã đào, hoặc qua bốn tháng bị mưa thấm nên đất trở lại như cũ.

*** Hoặc dạy người đào.**

Hoặc không dạy: “Nhìn cái này, biết cái này” thì phạm Đột Kiết La.

*** Ba Dật Đê.**

Ba chúng sau phạm Đột Kiết La, thiên sau giống như đây.

Không phạm:

Hoặc dạy rằng: “Biết cái này, nhìn cái này”, hoặc kéo cây, hoặc dựng hàng rào lên, hoặc lật đá để lấy phân bò, lấy đất bờ bị lở, hoặc lấy đất ở hang chuột hư. Ngoài ra, đất ở chỗ kinh hành và đất ở trong nhà, hoặc tới lui kinh hành, quét đất, không có ý đào, tất cả đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 11: HOẠI MÀM SỐNG

Phật ở thành Khoáng Dã, Ngài nhóm họp chư Tăng bảo rằng: Có một Tỳ kheo sửa chữa phòng nhà mà tự tay mình chặt cây, đó thật chẳng phải là pháp của Sa môn. Phật bèn quở trách và chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo phá hoại.**

Hoặc chặt, bẻ cho rơi rớt, đều gọi là phá hoại cả.

*** Quỷ thần.**

Tức loài phi nhơn.

*** Thôn.**

Tất cả những cỏ cây, đó là nơi mà các loài quỷ thần, súc sanh nương ở. Thôn có năm loại: Củ, nhánh, lóng, phú la (mía, tre, lau, củ ngó), hạt.

*** Ba Dật Đê.**

Nếu cỏ cây đang sống, tưởng là có sự sống, tự mình chặt, dạy người khác chặt, tự mình rang, nấu, hoặc dạy người, đều phạm tội Đọa. Còn cỏ cây đang sống mà nghi ngờ thì phạm Đột Kiệt La. Cây cỏ có bảy màu (xanh, vàng, đỏ, trắng, đen, xanh lam, đỏ tía) hoặc tự mình chặt, bảo người chặt phạm tội Đọa. Cỏ cây đang sống mà nghi ngờ và tưởng thì đều phạm tội Đột Kiệt La. Nếu đóng cọc trên cây cỏ sống, hoặc dùng lửa đốt thì đều phạm tội Đọa. Nếu chặt nhiều cây cỏ tươi sống thì phạm tội Đọa, chặt nửa phần khô sống và không nói, thấy như thế, biết như thế, tất cả đều phạm Đột Kiệt La.

Không phạm:

Hoặc nói, thấy như thế, biết như thế, hoặc chặt cây cỏ khô héo, hoặc kéo cành cây, cành tre trên cỏ cây tươi sống, sửa sang hàng rào, dọn dẹp ngôi đá, lấy phân bò, hoặc cỏ tươi tốt mọc bít lối đi, lấy gậy vệt mở đường, hoặc lấy ngôi đá chống đỡ mà làm thương đứt đến cây cỏ, hoặc ban chỗ đất để đi kinh hành, hoặc quét chỗ đất đi kinh hành, hoặc dùng gậy cắm xuống đất, vệt nhằm cỏ sống mà bị đứt thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 12: NÓI LỜI KHÁC LÀM NÃO NGƯỜI

Phật ở nước Câu Thiêm Tỳ, Tỳ kheo Xiển Đà phạm tội, các Tỳ kheo khác hỏi, ông đánh trống lảng đáp sang chuyện khác. Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Ngài phương tiện quở trách xong. Xiển Đà lại đem lời nói khác để trả lời. Sau làm não loạn chúng Tăng, Tăng gọi đến thì không đến, cho đến điều không nên nói mà lại nói. Tỳ kheo đem chuyện này bạch Phật, Phật quở trách xong, làm pháp bạch xúc não (khiến trách gây sự não loạn). Nhân thế mà Phật chế ra giới này vậy.

*** Nếu Tỳ kheo dối nói lời khác.**

Tăng chưa tác bạch liền nói lời khác là: Thầy nói với ai, vì việc chi mà nói, bàn vì lý do gì, vì tôi nói hay vì người khác nói, tôi không biết tội này, tất cả đều phạm Đột Kiệt La, hoặc tác bạch xong rồi nói như thế thì phạm tội Đọa.

*** Làm phiền não người khác.**

Như nhơn duyên trước, cho đến điều không nên nói mà nói, tất cả đều phạm Đột Kiệt La. Nếu tác bạch rồi thì phạm Ba Dật Đề.

*** Ba Dật Đề.**

Nếu bậc Thượng tòa gọi mà không đến thì phạm Đột Kiệt La.

Không phạm:

Nghe lại mà không hiểu, lời nói trước có sai lầm, thầy nói với ai, cho đến tôi không hề biết lời này, hoặc tác yết ma phi pháp không có lợi ích, không cùng hòa hợp, gọi đến mà không đến, hoặc tác yết ma phi pháp, hoặc không muốn biết, bảo rằng chớ nên đến mà lại đến, hoặc ngồi ăn một lần, hoặc không làm pháp dư thực mà ăn, hoặc bị bệnh, gọi đứng dậy mà không đứng, hoặc bị mạng nạn, phạm hạnh nạn..., bảo chớ đứng dậy mà lại đứng, hoặc đem lòng xấu ác hỏi, không cùng nói chuyện, hoặc quở trách khi làm việc phi pháp, liền nói lời can ngăn, bảo chớ đứng dậy mà đứng dậy, hoặc nói nhỏ, nói nhảm, tất cả đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 13: HIỀM MẮNG NGƯỜI

Phật ở thành La Duyệt Kỳ, Tỳ kheo Đạp Bà Ma La Tử được Tăng sai làm tri sự. Tỳ kheo Từ Địa đứng nơi có tầm mắt nhìn thấy mà tai không nghe bèn chê gièm. Tỳ kheo đem chuyện này sang bạch Phật, Phật dùng phương tiện quở trách chế giới. Sau ở chỗ nghe mà không thấy hiềm mắng, Tỳ kheo đem chuyện này bạch với Phật, Phật dùng phương tiện nương theo điều ngăn cấm trước chế lại giới này.

*** Nếu Tỳ kheo hiềm mắng.**

Nghĩa là ở chỗ thấy mặt mà không nghe. Lời nói có yêu, giận, sợ, si.

*** Mắng.**

Ở sau lưng, nơi tai nghe, mắt không thấy mà bày ra lời mắng nhiếc.

*** Ba Dật Đê.**

Nếu không chịu nhận lời Thượng tòa bảo mà lại chê bai, mắng nhiếc thì phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Thật không có việc như thế, sợ sau có sự hối hận, nên nói ra khiến họ phát lồ như pháp, nói có yêu... hoặc nói đùa, nói nhảm thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 14: TRÁI VẬT TỌA CỤ CỦA TĂNG Ở CHỖ ĐẤT TRÔNG

Phật ở nước Xá Vệ, có trưởng giả thỉnh chư Tăng, thập thất quần Tỳ kheo lấy tọa cụ của Tăng trải ở chỗ đất trống rồi đi kinh hành. Chờ đến giờ ăn, không dọn dẹp tọa cụ mà qua nơi mời ăn, tọa cụ bèn bị gió thổi, bụi, đất, trùng, chim làm hư hoại, như nhớp. Tỳ kheo đem chuyện này bạch Phật, Phật quở trách xong bèn chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo lấy của Tăng.**

Có ba loại: 1/ Vật của chúng Tăng; 2/ Vật dành cho Tăng; 3/ Vật thuộc về Tăng. (Xem lại giới 30 – Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề đã giải thích rõ).

*** Giường dây.**

Có 5 loại: Chân xoay, chân thẳng, chân cong, chân rập mòng, không chân.

*** Giường cây.**

Cũng như trên đã nói.

*** Hoặc ngọa cụ.**

Hoặc dùng để ngồi, hay dùng để nằm.

*** Nệm ngồi.**

Định thường dùng để ngồi.

*** Trái nơi đất trống, hoặc dạy người trái, bỏ đi không tự cất, không bảo người cất phạm Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo kia đem vật của Tăng trao cho tri sự rằng: “Nay tôi trao cho Thầy, Thầy nhớ trông chừng, giữ gìn cho”. Nếu không có ai thì phải cất nơi chỗ khuất, hoặc không có chỗ khuất thì phải biết cất ở chỗ không bị hư hoại. Nên đem vật xấu đậy trên vật tốt, nếu trở về ngay lúc ấy thì liền nên đi, tùy theo mưa gập hoặc mưa vừa về lại kịp thì nên đi. Tỳ kheo ấy nên theo thứ lớp làm phương tiện như thế thì nên đi. Nếu không làm khi vừa ra khỏi cửa thì phạm tội Đọa, còn phương tiện hồi hận trở về thì đều phạm Đột Kiết La. Hoặc giả hai người ngồi chung, người ngồi sau nên dọn dẹp, nếu không thì phạm hai tội, Thượng tòa phạm một tội Đọa. Nếu cả hai không dọn, thì thấy đều phạm tội Đọa. Ngoài ra, giường nằm, ghế ngồi... không dọn dẹp, cho đến lớp bọc ngọa cụ, tất cả đều phạm Đột Kiết La. Nếu trái ngọa cụ của Tăng ở chỗ đất trống mà vào phòng tư duy, thì mắc tội Đột Kiết La.

Không phạm:

Trái ngọa cụ của Tăng ở chỗ đất trống, khi đi có báo với người cụ trú, người tri sự, khiến cho họ biết những phương tiện như trên thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 15: TRÁI NGỌA CỤ CỦA CHÚNG TĂNG CHỖ CÓ MÁI CHE

Phật ở nước Xá Vệ, có vị khách Tỳ kheo trải ngoạ cụ ở bên phòng để ngủ, sau không nói liền bỏ đi, ngoạ cụ bị hư mục, trùng cắn làm đổi sắc. Tỳ kheo thấy lỗi đem bạch Phật, Phật nhân thế chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo ở trong phòng của Tăng trải ngoạ cụ của Tăng.**

Nghĩa là giường dây, giường cây, đệm nằm, tọa cụ, gối, vật trải dưới đất, nhân đến đồ nằm được làm bằng lông.

*** Nếu tự trải, hoặc bảo người trải, hoặc ngồi, hoặc nằm, khi bỏ đi không tự cất, không bảo người cất.**

Người đó nên nói với vị cư trú Tỳ kheo: Dọn dẹp dùm tôi. Nếu không người, không sợ mát, nên dời giường ra cách vách, kê chân giường lên cao, đem gối, nệm ngoạ cụ để vào trong, nên lấy vật thô khác để che ở trên, nếu sợ bị hư hoại thì lấy ngoạ cụ... để trên giá máng áo, dựng đứng giường lên rồi hãy đi. Không như thế, Tỳ kheo đi ra khỏi ngoại giới liền phạm tội Đọa. Khi vừa đi khỏi lại ăn năn trở về phạm Đột Kiết La. Nếu trở về liền, không bao lâu, cho hai đêm ở ngoài giới, đến đêm thứ ba khi minh tướng chưa xuất hiện mà không tự trở về, không mượn người cầm hộ thì phạm tội Đọa.

*** Ba Dật Đề.**

Không phạm:

Như phần phương tiện đã nói trên. Ở ngoài giới, đường xá bị cách trở, hoặc bị mạng nạn, phạm hạnh nạn... hễ có những duyên như thế thì khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 16: CƯỖNG ĐOẠT TRẢI CHỖ NGỒI

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo và thập thất quần Tỳ kheo cùng đi trên đường đến nơi không có trú xứ của Tỳ kheo. Thập thất quần tự tìm chỗ ở, lục quần biết thập thất quần đã tìm được chỗ nghỉ bèn cố ý trải ngoạ cụ ngủ ở giữa. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, nhân thế mà Phật chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo biết.**

Không biết thì khai cho.

*** Trú xứ Tỳ kheo đã ở trước, sau đến chen vào chỗ giữa.**

Hoặc bên đầu, bên chân, hai bên hông.

*** Trải ngoạ cụ.**

Trải bằng cỏ, lá cây, cho đến trải ngoạ cụ bằng ni trên đất để nằm.

*** Ngủ nghỉ, nghĩ rằng: “Người kia nếu hiềm chật sẽ tự tránh ta đi”. Gây nhân duyên như thế, chớ chẳng chi khác, trái với oai nghi, phạm Ba Dật Đê.**

Nghĩa là tùy theo mỗi lần trở mình, hông dính giường thì kết tội Đọa.

Không phạm:

Trước không biết, hoặc xin rồi mới ở, trước họ đã nhường chỗ, khoảng rộng lớn không trở ngại nhau, người thân cũ bảo rằng: “Cứ trải, tôi sẽ tự nói với chủ”. Hoặc bị té xuống đất, bị bệnh xoay trở ngã lên trên, bị thế lực ép buộc, bị trói nhốt, bị mạng nạn, phạm hạnh nạn, đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 17: ĐUÔI TỖ KHEO KHÁC RA KHỎI PHÒNG

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo và thập thất quần Tỳ kheo cùng đi đến một trú xứ nhỏ. Thập thất quần ở trước, vào chùa quét dọn, rưới nước sạch sẽ. Lục quần biết thập thất quần tìm được chỗ tốt, nên đuổi họ ra khỏi phòng. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Phật bèn chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo giận Tỳ kheo khác không vui ở trong Tăng phòng, hoặc tự mình đuổi ra, hoặc dạy người khác đuổi.**

Nếu tự mình, hoặc dạy người lôi kéo, tùy theo việc lôi kéo nhiều ít; tùy theo việc đuổi ra khỏi phòng, theo đó mà phạm. Nếu kéo nhiều người ra khỏi một cửa, hoặc kéo một người ra nhiều cửa, đều phạm tội Đọa. Nếu kéo một người ra một cửa, phạm một tội Đọa. Nếu đem vật của người khác ra, hoặc ném ra ngoài cửa, đóng cửa để cho người khác ở bên ngoài, đều phạm tội Đột Kiết La.

*** Ba Dật Đê.**

Không phạm:

Không có tâm giận bực, theo thứ tự kéo đi ra, hoặc đuổi người chưa thọ cụ giới ra, hoặc đuổi người phá giới, phá kiến, phá oai nghi, cho đến người bị cử tội, bị đuổi. Vì duyên có như thế, hoặc đuổi hạng người bị mạng nạn, phạm hạnh nạn, đều khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 18: NGỒI GIƯỜNG CHÂN RÁP

Phật ở nước Xá Vệ, Tỳ kheo đang ở trên tầng gác ngồi giường chân rập, chân bị sút rơi trên thân Tỳ kheo khác bị thương chảy máu. Tỳ kheo đó ngược mặt lên, nóng giận mắng. Tỳ kheo cử tội, bạch Phật, Phật quả trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo, hoặc phòng.**

Ý nói phòng của Tăng, hoặc phòng riêng.

*** Hoặc trên tầng gác.**

Nghĩa là khi đứng, đầu không bị đụng ở trên.

*** Giường dây chân ráp, hoặc giường cây.**

Chân ráp: Là ráp chân vào lỗ mộng.

*** Hoặc ngồi, hoặc nằm.**

Tùy theo hông đặt dính xuống giường, hoặc tùy theo sự xoay trở.

*** Ba Dật Đê.**

Trừ giường đã tháo chân ra, hoặc giường ngồi một mình, hoặc giường bằng tấm ván lớn, hoặc giường tấm. Tất cả đều phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Hoặc ngồi giường chân xoay, chân thẳng, chân cong, không chân. Hoặc giường chân lớn, giường chân ráp có sợi dây cột kỹ. Hoặc trên tầng gác có ván lót, hoặc cây chạm hoa để che, hoặc che dày, hoặc ngồi giường lật ngựa, hoặc ngồi giường tháo chân, đều khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 19: ƯƠNG NƯỚC CÓ TRÙNG

Phật ở nước Câu Thiêm Tỳ, Tỳ kheo Xiển Đà xây phòng, dùng nước có trùng trộn với bùn, lại dạy người trộn. Trưởng giả thấy thế chê gièm không có chánh pháp, giết hại mạng chúng sanh. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo biết.**

Không biết thì chẳng phạm.

*** Nước có trùng, hoặc rưới lên bùn, hoặc cỏ, hoặc dạy người rưới.**

Nếu lấy cỏ, đất ném vào trong nước có trùng, hoặc dùng (lạc tương) nước lạc có trùng, hoặc nước lạc không có trùng, hoặc trong dấm, cho đến lấy nước rưới trên bùn, cỏ. Tất cả đều phạm tội Đọa, dạy người làm cũng đồng tội.

*** Ba Dật Đê.**

Không phạm:

Không biết có trùng, làm mà tưởng không trùng, hoặc trùng lớn, dùng tay khuấy động nước khiến cho trùng đi, hoặc dùng nước đã lọc mà rưới trên đất, hoặc dạy người lọc. Tất cả đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 20: LỢP NHÀ QUÁ HẠN ĐỊNH

Phật ở nước Câu Thiêm Tỳ, Xiển Đà làm phòng, lợp thêm nhiều lớp không ngừng. Do đó nhà liền bị hư sập, cư sĩ chê gièm, đàn việt tuy dâng cúng, nhưng người thọ nhận phải tự biết đủ. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thể chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo làm phòng nhà lớn.**

Dùng nhiều tài vật.

*** Cánh cửa, khung cửa và những thứ trang trí khác.**

Khắc chạm vẽ vờ.

*** Chỉ bảo lợp tranh.**

Có hai loại: Lợp chiều dọc và lợp chiều ngang.

*** Chừng hai, ba đốt tay, nếu quá.**

Ý nói Tỳ kheo kia chỉ bảo lợp ba đốt tay chưa xong, nên đến chỗ không thấy, nghe. Nếu không đến chỗ không thấy, nghe, lợp xong ba đốt tay thì phạm tội Đọa.

*** Ba Đật Đề.**

Nếu đến chỗ nghe mà thấy hay ngược lại thì phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Chỉ bảo lia xa những chỗ như trên thì khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 21: TỰ Ý ĐI DẠY BẢO NI

Phật ở nước Xá Vệ, Ni Đại Ái Đạo đến xin dạy bảo. Phật sai Tăng theo thứ lớp đi, tới phiên Bàn Đà đến nơi ấy nói pháp. Sau lục quần thứ tự đến nói bàn việc đời. Ái Đạo bạch Phật, Ngài liền yết ma sai đi và chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo Tăng**

Đồng nhất thuyết giới, đồng nhất yết ma.

*** Không sai.**

Không được trong Tăng bạch nhị yết ma sai đi.

*** Dạy bảo:**

Tám pháp không được vượt qua (tức bát kính pháp), vẫn đủ như trong luật.

*** Tỳ kheo Ni, phạm Ba Dật Đề.**

Nếu trong lúc thuyết giới, Thượng tòa hỏi đáp xong, hoặc Tăng sai, hoặc theo lời cầu thỉnh của Ni, Tỳ kheo kia liền đến, bên Ni cũng phải đứng thời đón tiếp. Nếu trái thì đều phạm Đột Kiết La. Khi nghe tin giáo thọ sắp đến, Tỳ kheo Ni nên ra nửa do tuần đón rước, cung cấp những thứ cần dùng. Nếu không thì cũng phạm tội Đột Kiết La. Nếu Tăng không sai, chẳng phải ngày giáo thọ mà lại nói “tám pháp không được vượt qua” thì phạm Đột Kiết La. Nếu Tăng không sai mà đến nói pháp, phạm tội Đọa. Hoặc Tăng bị bệnh, không hòa hợp, không đủ số chúng, nên sai người đến lễ bái thăm hỏi. Ni chúng bị bệnh thì cũng sai người lễ bái vấn tẩn. Nếu không làm như thế thì phạm Đột Kiết La. Tỳ kheo Ni và hai chúng đều phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Chúng Tỳ kheo nói phương tiện như trên xong nhưng bị các nạn: Nước lớn, đường xá trở ngại, không thể cho người đi đến lễ bái, chào hỏi đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 22: NÓI PHÁP CHO TỖ KHEO NI ĐẾN CHIỀU TỐI

Phật ở nước Xá Vệ, Nan Đà được Tăng sai đi dạy bảo Ni xong, Tôn giả ngài im lặng, Ái Đạo thỉnh nói thêm, ngài nói đến chiều tối. Khi Ni đi ra khỏi tinh xá Kỳ Hoàn thì cửa thành đã đóng, nên đành phải ngủ bên ngoài, bị người tục chê gièm, Tỳ kheo bạch Phật, Phật liền quở trách chế giới này.

*** Nếu Tỳ kheo được Tăng sai.**

Một lần dạy bảo, một lần yết ma.

*** Giáo thọ.**

Trong Tăng bạch nhị yết ma sai đi.

*** Tỳ kheo Ni cho đến mặt trời lặn.**

Tỳ kheo được Tăng sai đi dạy bảo Tỳ kheo Ni nên trở về trước lúc mặt trời lặn. Trừ giáo thọ ra, nếu dạy kinh, hoặc tụng kinh, tham vấn, cho đến tham vấn những việc khác đến khi mặt trời lặn. Trừ Ni ra, nếu vì nhận những phụ nữ khác tụng kinh... đến mặt trời lặn, tất cả đều phạm tội Đột Kiết La.

*** Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo Ni... phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Giáo thọ cho Ni, đến lúc mặt trời chưa lặn liền thôi. Trừ phụ nữ ra, nếu vì người khác hoặc nói pháp trên thuyền, Ni tự nghe, hoặc cùng với khách buôn nói pháp ban đêm, hoặc trong chùa Ni, hoặc được người thỉnh, gặp khi nói pháp mà Ni liền nghe thì khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 23: CHÊ TRÁCH TỖ KHEO KHÁC ĐI DẠY BẢO

Phật ở nước Xá Vệ, Ni nghe thầy giáo thọ đến, ra ngoài nửa dặm đón rước cung cấp cúng dường, lục quần sanh tâm ghen ghét nghĩ rằng: “Tỳ kheo ấy không thật, chỉ vì ăn uống mà đi dạy bảo Ni thôi!”. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo nói với Tỳ kheo như thế này: “Các Tỳ kheo vì ăn uống đi dạy bảo Tỳ kheo Ni”, phạm Ba Dật Đê.**

Nếu nói không rõ phạm Đột Kiết La. Tỳ kheo Ni... cũng phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Chân thật làm việc ấy, vì đem thức ăn uống cúng dường để được giáo thọ, vì có dâng thức ăn uống mà dạy tụng kinh, dạy kinh, tham vấn, hoặc giỡn cợt, nói nhảm, tất cả đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 24: CHO Y TỖ KHEO NI KHÔNG PHẢI BÀ CON

Phật ở nước Xá Vệ, Tỳ kheo khát thực, oai nghi đầy đủ, Ni thấy sanh tâm lành nên thường thỉnh, Tỳ kheo không nhận, sau Tăng chia y, liền đem y mình cho Ni, Ni liền nhận, Tỳ kheo kia hiềm trách Ni, luôn đến nói với người khác. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Phật quả trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo cho y.**

Có mười loại như trên.

*** Tỳ kheo Ni không phải bà con.**

Như đã giải thích trên.

*** Trừ khi trao đổi.**

Tức lấy y đổi y, đổi phi y, đổi kim, đổi dao, hoặc chỉ, cho đến một gói thuốc.

*** Ba Dật Đê.**

Tỳ kheo Ni... phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Cho y Ni bà con, trao đổi lẫn nhau, hoặc cúng tháp, cúng Phật, cúng Tăng thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 25: MAY Y CHO NI KHÔNG PHẢI BÀ CON

Phật ở nước Xá Vệ, Ca Lưu Đà Di may đại y Tăng Già Lê. Lúc cắt may vẽ hình tượng nam nữ dâm dục. Khi may xong trao cho Ni và bảo phải mặc đi ở sau đại chúng, khiến cho người tục thấy vậy sanh lòng chê cười. Chư Ni đem lỗi này bạch Phật, nhân thế mà chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo may y cho Tỳ kheo Ni không phải bà con phạm Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo ấy tùy theo sự cắt rọc nhiều hay ít, tùy theo một lần may, mỗi mũi kim đều phạm tội Đọa. Hoặc mặc vào để xem, kéo ra cho thẳng, lấy tay vuốt, hoặc kéo cho ngay góc, vuốt cho vuông vức, thẳng thớm. Hoặc viên, kết thêm, cột chỉ, hoặc nối chỉ. Tất cả đều phạm tội Đột Kiết La, Ni phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

May y cho Tỳ kheo Ni bà con, may cúng Tăng, tháp, mượn mặc rồi giặt nhuộm, sửa sang để trả lại cho chủ, tất cả đều khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 26: NGÔI CHUNG VỚI NI

Phật ở thành Xá Vệ, Ca Lưu Đà Di cùng với Ni Thâu Lan Nan Đà, cả hai dung mạo đều đẹp đẽ, đều có ý dục nhiễm, ngôi ở ngoài cửa. Cư sĩ cùng nhau chê gièm, ví dụ như đôi uyên ương. Tỳ kheo nghe được bạch Phật, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo cùng với Tỳ kheo Ni.**

Một chỗ: Nơi chỉ có một Tỳ kheo và một Tỳ kheo Ni.

*** Ngôi ở chỗ khuất kín.**

Có hai loại:

1/ Chỗ khuất đối với sự thấy, hoặc bụi, sương mù, khói, mây, chỗ tối tăm không thấy.

2/ Chỗ khuất đối với sự nghe, cho đến không nghe lời nói bình thường.

*** Ngăn che.**

Hoặc cây, tường, rào giậu, vải, bị ngăn che bởi các vật khác.

*** Ngồi ở chỗ.**

Hoặc người thứ ba mù mà không điếc, điếc mà không mù, hoặc đứng. Tất cả đều phạm tội Đột Kiết La.

*** Ba Dật Đề.**

Ni phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Hoặc Tỳ kheo có bạn, hoặc có người trí và có đủ hai điều kiện: Không mù không điếc, không điếc không mù; hoặc đi qua bị té xuống đất, bị bệnh, bị thế lực bắt, mạng nạn, phạm hạnh nạn... thì đều khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 27: ĐI CHUNG VỚI NI

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo cùng với lục quần Ni du hành trong nhơn gian. Cư sĩ chê gièm, Tỳ kheo cử tội, Phật liền quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo cùng với Tỳ kheo Ni hẹn nhau.**

Nói cùng đi đến thôn, thành, nước ấy.

*** Cùng đi một đường.**

Là khoảng cách ở trong thôn xóm có chừa lối để đi.

*** Từ một xóm đến một xóm.**

Tùy theo sự phân chia giới hạn số chúng nhiều ít. Mỗi mỗi đều phạm tội Đọa. Nếu chẳng phải thôn, hoặc đi đến chỗ trống cho đến 10 dặm phạm tội Đọa, nếu chưa đến một thôn ít hơn 20 dặm. Nếu đi trong khoảng cách nhiều thôn mà cùng giới hạn. Cho đến phương tiện hẹn nhau, tất cả đều phạm Đột Kiết La.

*** Trừ ở trường hợp khác, Ba Dật Đề. Ở trường hợp khác là cùng đi với người khách buôn, hoặc khi nghỉ ngơi.**

Nghi có giặc cướp.

*** Có sợ hãi.**

Sợ có giặc cướp.

*** Đó gọi là ở trường hợp khác.**

Ni phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Không cùng hẹn, có nhiều bạn cùng đi, chỗ có sự sợ hãi, nghi ngờ, hoặc cùng đến nơi đó để được an ổn, bị thế lực ép buộc, mạng nạn, phạm hạnh nạn... đều khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 28: ĐI CÙNG MỘT THUYỀN VỚI TỖ KHEO NI

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo cùng với lục quần Ni cùng ở trên thuyền xuôi ngược dòng nước. Cư sĩ cùng nhau chèo gièm, Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo cùng với Tỳ kheo Ni hẹn nhau cùng đi một thuyền xuôi dòng hay ngược dòng.**

Nếu vào trong thuyền phạm tội Đọa. Các phương tiện khác, phạm tội Đột Kiết La.

*** Trừ khi đi đò ngang phạm Ba Dật Đê.**

Ni phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Không có hẹn, hoặc qua thẳng bờ bên kia, hoặc vào trong thuyền, hoặc người lái thuyền bị lạc hướng mà đi xuôi hay ngược dòng, hoặc qua bờ bên kia không được an ổn, hoặc bị thế lực ép buộc, mạng nạn, phạm hạnh nạn, đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 29: THEO NI KHEN NGỢI ĐỂ ĐƯỢC THỨC ĂN

Phật ở nước Xá Vệ, có cư sĩ thỉnh ngài Xá Lợi Phất... cư sĩ trải toà tốt, Ni Thân Lan Nan Đà thấy rồi nói dối những người được thỉnh toà là dòng họ thấp hèn. Nếu hỏi tôi thì tôi sẽ thỉnh Điều Đạt vì thầy ấy là rồng trong loài rồng, ăn xong nói đủ các pháp. Phật nhân thế quở trách, chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo biết.**

Không biết thì không phạm.

*** Tỳ kheo Ni khen ngợi, giáo hóa.**

Nghĩa là người ở nơi A Luyện Nhã khát thực để ăn, cho đến trì ba y, dùng kệ khen ngợi pháp sư đa văn, trì luật, tọa thiền.

*** Nhân duyên được thức ăn mà ăn.**

Từ sớm đến trưa được thức ăn.

*** Trừ khi đàn việt có ý trước. Ba Dật Đề.**

Nghĩa là ăn mỗi một miếng phạm tội Đọa, trừ thức ăn uống ra nếu được áo lót, dầu, đèn, phạm Đột Kiết La. Ni cũng phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Hoặc không biết, hoặc đàn việt có định ý trước, hoặc không có ý tưởng giáo hóa, hoặc Ni tự làm, hoặc người đàn việt bảo Ni tổ chức, hoặc không có ý giáo hóa mà khát thực được, thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 30: ĐI CHUNG VỚI NGƯỜI NỮ

Phật ở nước Xá Vệ, bấy giờ có nàng dâu cãi lộn với mẹ chồng. Sau nàng dâu trở về nước Tỳ Xá Ly. Bấy giờ Tôn giả A Na Luật muốn đến nước ấy, nên làm bạn với người nữ này. Chồng cô bèn đuổi theo gặp được và đánh A Na Luật sắp chết. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Ngài liền quở trách và chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo cùng với người phụ nữ.**

Như trên.

*** Hẹn nhau cùng đi một đường, cho đến khoảng một làng, Ba Dật Đề.**

Hoặc chỉ đi trong thôn cùng một cương giới, cho đến Ni, bốn chúng... Tất cả đều phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Trước không biết, không hẹn nhau, cần đến nơi kia để được an, hoặc bị thế lực, và các nạn khác, thì đều khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 31: CHỖ CÚNG THỨC ĂN NHẬN HƠN MỘT BỮA

Phật ở nước Xá Vệ, bấy giờ nước Câu Tát La có một thôn không có trú xứ cho chư tăng ở, cư sĩ bèn dựng chỗ ở, thường cúng dường một bữa ăn. Lục quần thọ nhận nhiều lần. Cư sĩ nói tôi chỉ chu cấp cho người ở tạm một đêm. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Ngài nhân thế mà chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo trú xứ cúng một bữa ăn.**

Ở trong một đêm. Bữa ăn: Nhân đến bữa ăn đúng thời.

*** Không bệnh.**

Bệnh: Nếu lìa khỏi thân ấy thì bệnh càng thêm nặng.

*** Tỳ kheo nên nhận một bữa ăn, nếu nhận hơn.**

Ăn mỗi miếng phạm tội Đọa. Ngoài thức ăn ra, nhận các thứ khác như áo lót, đèn dầu, đều đồng phạm tội Đột Kiết La.

*** Ba Dật Đề.**

Ni đồng phạm.

Không phạm:

Nghỉ một đêm nhận thức ăn, nếu bệnh thì được nhận quá một bữa, hoặc cư sĩ thỉnh ở lại: “Tôi vì Sa môn Thích tử mà sắm thức ăn này”. Nếu đàn việt theo thứ lớp thỉnh thọ thức ăn, hoặc các cô cậu, chị em, các bà theo thứ lớp thỉnh. Hoặc ngày nay nhận thức ăn của người này, ngày mai nhận thức ăn của người kia, hoặc bị đường xá cách trở... các nạn như thế.

---o0o---

GIỚI THỨ 32: THỌ THỈNH TRÁI LỜI

Phật ở thành La Duyệt Kỳ du hành trong nhơn gian, đến nước A Na Tàn Đà. Nhân lúc Sa Nâu cúng cháo, Phật bèn khai cho ăn cháo, vì ăn cháo đặc, lại gặp lúc tiết hội đàn việt cúng thức ăn. Sau lại thọ thỉnh (ở nhà khác), người tục chê gièm trách móc. Phật nhân thế mà chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo lần lượt.**

Nghĩa là mời vậy, có hai loại:

1. Thỉnh Tăng theo thứ tự.
2. Thỉnh riêng.

*** Ăn.**

Cơm, bún, bánh khô...

*** Trừ ở trường hợp đặc biệt, Ba Dật Đề. Ở trường hợp đặc biệt là khi bị bệnh.**

Không thể ăn một lần mà phải ăn nhiều lần mới no.

*** Khi thí y.**

Tự tứ xong, không thọ y Ca Hi Na thì được chứa một tháng, có thọ thì năm tháng. Nếu có những chỗ khác mời cúng thức ăn và y.

*** Đó gọi là trường hợp đặc biệt.**

Nếu không xả chỗ mời trước, nhận chỗ mời sau, hễ ăn mỗi một miếng thì đều phạm tội Đọa. Nếu không xả chỗ mời sau, nhận chỗ mời trước, ăn mỗi một miếng, phạm tội Đột Kiết La.

Không phạm:

Khi bị bệnh, khi thí y, hoặc trong một ngày có nhiều nơi thỉnh, mình chỉ nhận một chỗ, các chỗ khác nên nhường lại cho người, thưa trưởng lão: “Tôi lẽ ra phải đến nơi ấy, nhưng nay xin cúng dường cho Ngài”. Hoặc nhận thỉnh mà không dùng thức ăn, hoặc thức ăn không đủ, hoặc không mời ăn, hoặc ăn rồi lại nhận được thức ăn, hoặc một chỗ có bữa ăn trước, bữa ăn sau, đều khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 33: CHÚNG ĂN RIÊNG

Phật ở thành La Duyệt Kỳ, Đề Bà Đạt Đa sai người hại Phật, lại xúi vua A Xà Thế giết cha, tiếng xấu đồn khắp, nên bị dứt mất lợi dưỡng, bèn cùng với 5 Tỷ kheo khát thực. Tỷ kheo đem chuyện này qua bạch Phật, Phật liền quở trách chế giới.

*** Nếu Tỷ kheo chúng riêng.**

Bốn người, hơn bốn người.

*** Ăn.**

Cơm, bún, cơm khô...

*** Trừ ở trường hợp khác, Ba Dật Đề. Trừ ở trường hợp khác là khi bị bệnh.**

Cho đến bàn chân bị trật.

*** Khi may y.**

Tự tứ xong, không thọ y Ca Hi Na thì trong một tháng, có thọ y thì 5 tháng, cho đến trên y may một đường bằng răng con ngựa.

*** Khi thí y.**

Giống như giới trước.

*** Khi đi đường.**

Cho đến chỉ trong nửa do tuần, trong ấy có sự tới lui.

*** Khi đi thuyền.**

Cho đến nửa do tuần ngồi ở trên thuyền đi xuôi dòng hay ngược dòng.

*** Khi đại chúng nhóm họp.**

Thức ăn dành đủ cho bốn người, dư một người thì thiếu. Năm người, mười người, cho đến 100 người, hễ dư một người là thiếu.

*** Khi đem thức ăn cúng cho Sa môn.**

Đây là nói ngoài Sa môn Thích tử ra còn có những người xuất gia theo ngoại đạo vậy.

*** Đây là những trường hợp đặc biệt.**

Nếu không có duyên có mà ăn chúng riêng, thì nên đứng dậy bạch rằng: “Ở đây tôi không có nhơn duyên trong những người được ăn chúng riêng, muốn xin ra khỏi”. Nếu người khác không có nhơn duyên cũng cho ra. Nếu hai, ba người tùy ý ăn, bốn người hoặc hơn nên phân làm hai nhóm thay nhau vào ăn. Nếu có nhơn duyên biệt chúng muốn xin vào, liền đứng dậy bạch rằng: “Tôi có nhơn duyên được ăn chúng riêng muốn xin vào”. Phật dạy: “Nên theo thứ lớp Thượng tọa ngồi vào”. Nếu có duyên mà không nói phạm Đột Kiết La. Tùy theo việc ăn chúng riêng, hễ ăn mỗi miếng phạm tội Đọa, Tỳ kheo Ni đồng phạm.

Không phạm:

Nhơn duyên đã khai đây đủ như trên. Hoặc hai, ba người thay nhau ăn, hoặc nói đi vì có nhơn duyên thì không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 34: NHẬN THỨC ĂN QUÁ HẠN CỦA KHÁCH BUÔN, VÀ PHỤ NỮ VỀ NHÀ CHỒNG

Phật ở nước Xá Vệ, có người phụ nữ sắp về nhà chồng, cô bèn đem những thức ăn vừa sắm sửa dâng cúng hết cho các Tỳ kheo. Trong khoảng thời gian cô chưa kịp trở về thì người chồng lại lấy vợ khác.

Lại có khách buôn vì mãi lo đem thức ăn cúng cho Tỳ kheo nên bị giặc cướp. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, nhân thế Phật chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo đến nhà bạch y.**

Có nam, có nữ.

*** Mời Tỳ kheo cho bánh, cốm, cơm. Nếu Tỳ kheo cần thì nhận chùng hai, ba bát, về đến trong Tăng Già Lam, nên chia cho Tỳ kheo khác ăn.**

Nếu không đem thức ăn về, thì nên báo cho các Tỳ kheo rằng: “Ở nhà... có người phụ nữ mang thức ăn về nhà chồng, hoặc lương thực đi đường của khách buôn. Nếu muốn ăn thì khi ăn xong phải trở ra. Còn muốn cầm đem

về thì chỉ được hai, ba bát. Hoặc giữ một bát, còn hai bát mang về, mỗi một bát phải nói cho rõ”. Cho đến Tỳ kheo đã mang ba bát về rồi thì nói với Tỳ kheo khác cẩn thận chớ có mang về nữa.

*** Nếu Tỳ kheo không bệnh.**

Ý nói không thể ăn một lần mà phải ăn nhiều lần.

*** Nhận quá ba bát mang về đến trong Tăng Già Lam.**

Mang ra khỏi cửa thì phạm tội đọa, hỏi hận ngay lúc đó thì phạm tội Đột Kiết La.

*** Không chia cho các Tỳ kheo khác.**

Chỉ ăn riêng một mình phạm Đột Kiết La.

*** Ba Dật Đê.**

Hoặc không luận là thức ăn của phụ nữ đem về nhà chồng, thức ăn đi đường của khách buôn, nếu không nói với các Tỳ kheo khác phạm tội Đột Kiết La.

Không phạm:

Thọ hai, ba bát, nếu bệnh thì được nhận hơn. Bạch xong liền cùng nhau chia, để khiến cho biết nơi thôn xóm. Nếu họ tự mang đến trong chùa thì được nhận, hoặc họ mang đến trong chùa Ni thì cũng được nhận và không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 35: ĂN VỪA ĐỦ

Phật ở nước Xá Vệ, nói pháp ăn một lần trong năm loại thức ăn, khiến cho no đủ, sau thân thể bị gầy còm. Phật dạy cho người nuôi bệnh ăn thức ăn còn thừa của người bệnh, lại khai cho làm pháp dư thực. Do có người tham ăn, không biết đúng pháp để ăn. Nhân thế Phật chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo ăn xong, hoặc khi thọ thỉnh.**

Thức ăn: Trong năm thứ thức ăn đó, nếu ăn mỗi một thứ nào, hoặc ăn no đủ cơm, bún khô, bánh khô...

*** Không làm pháp dư thực.**

Người kia đem thức ăn về, tác pháp: “Này Đại Đức, tôi ăn xong rồi. Phải thấy thế, biết thế mà làm pháp dư thực”. Vị kia nên lấy chút ít thức ăn và ăn, rồi nói với vị này rằng: “Tôi không ăn nữa, thầy nên lấy ăn”. Tỳ kheo kia nếu không làm pháp dư thực.

*** Ăn phạm Ba Dật Đê.**

Tỳ kheo trong đó đi, đứng, ngồi, nằm đều giống như trên, trình bày việc phạm kẻ đủ như trong luật. Thức ăn Khư Xà Ni có củ, nhánh, lá, hoa, quả, dầu mè, đường đen, thức ăn nghiền nát. Tỳ kheo ấy nếu ăn đủ rồi không làm pháp dư thực, nhận được thức ăn mà ăn mỗi một miếng phạm Ba Dật Đề. Nếu ăn xong vì người khác làm pháp dư thực, còn biết người khác ăn đủ rồi mà làm, tự tay mà cầm lấy thức ăn tác pháp dư thực. Cầm thức ăn để dưới đất tác pháp dư thực; bảo tịnh nhơn làm pháp dư thực, tịnh nhơn làm pháp dư thực xong lại lấy thức ăn không ngon phủ lên thức ăn ngon để tác pháp dư thực, hoặc đem đi đều không thành pháp dư thực, phạm tội Đột Kiết La. Ni, bốn chúng... phạm tội Đột Kiết La.

Không phạm:

Khi ăn, khởi ý tưởng chẳng phải ăn, không nhận pháp dư thực, và làm trái lại với văn đã chế trên. Hoặc bị bệnh không làm pháp dư thực, thức ăn còn thừa của người bệnh không tác pháp dư thực hoặc đã làm pháp dư thực thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 36: ĂN ĐỦ RỒI KHUYÊN KHIẾN CHO PHẠM

Phật ở nước Xá Vệ, có hai huynh đệ cùng làm Tỳ kheo. Trong đó có một người tham ăn, ăn không biết túc thực hay không túc thực, dư thực hay không dư thực, hễ được thức ăn thì ăn. Tỳ kheo kia đem lỗi này ra trách mắng, tâm vị này sanh lòng giận bực, thấy Tỳ kheo kia ăn xong, liền cố khuyên ăn, lại đem lỗi này ra để trách cứ. Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo biết.**

Không biết thì không phạm.

*** Tỳ kheo kia ăn đủ rồi.**

Thức ăn có năm loại như trên.

*** Nếu nhận lời thỉnh.**

Cũng có năm loại như đã kể trên.

*** Không làm pháp dư thực, ân cần mời cho ăn: “Trưởng lão dùng thức ăn này đi”. Do nhân duyên đó, không chi khác.**

Nếu trước không biết, tưởng ăn không đủ, hoặc khiến cho bỏ, hoặc cho bảo cất mà ăn, hoặc bảo đem cho người, hoặc chưa làm pháp dư thực mà bảo làm, hoặc đem thức ăn dư của người bệnh mà cho, hoặc đã làm pháp dư thực, không khiến cho người khác phạm.

*** Muốn khiến cho Tỳ kheo khác phạm.**

Nếu Tỳ kheo kia nhận thức ăn đó, ăn mỗi một miếng thì cả hai phạm tội Đọa. Nếu mời ăn mà Tỳ kheo kia bỏ hoặc nhận để qua một bên, hoặc nhận cho người khác, hoặc người kia nhận rồi làm pháp dư thực, hoặc cho thức ăn người bệnh, muốn cho người bệnh phạm, đem thức ăn thừa của người bệnh cho, hoặc làm pháp dư thực rồi cho, muốn khiến cho người khác phạm. Những nhơn duyên như trên, tất cả người cho đều phạm Đột Kiết La.

*** Ba Dật Đề.**

Ni và bốn chúng khác phạm Đột Kiết La.

---o0o---

GIỚI THỨ 37: ĂN PHI THỜI

Phật ở thành La Duyệt Kỳ, lúc ấy nhân dân đang lễ hội. Có hai Thích tử Nan Đà, Bạt Nan Đà cùng xem kỹ nhạc đều nhận thức ăn uống, mãi đến chập tối mới về đến núi Linh Thứu. Ca Lưu Đà Di ban đêm đi vào thành khát thực, trong lúc sấm chớp người nữ thấy bèn hoảng sợ, thốt lên: “Ồi, Con qui! Con qui!”. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Ngài nhân thế quở trách mà chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo phi thời.**

Thời chính là khi minh tướng xuất hiện cho đến giữa ngày. Xét ra đây là thời gian ăn đúng như pháp, bốn thiên hạ ăn cũng như vậy. Phi thời là từ giữa trưa cho đến khi minh tướng chưa xuất hiện.

*** Nhận thức ăn.**

Có hai loại thức ăn Khư Xà Ni như trên; Bồ Xà Ni có năm loại cũng như trên.

*** Nếu ăn thì phạm Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo nào nhận thức ăn phi thời mà ăn mỗi một miếng thì phạm tội Đọa. Nếu phi thời, quá phi thời, bảy ngày, quá bảy ngày, đều phạm tội Đọa. Thuốc thọ suốt đời không có nhơn duyên mà uống dùng thì phạm tội Đột Kiết La.

Không phạm:

Thấy người làm đường đen vì phương pháp chế biến phải như thế, hoặc có Tỳ kheo uống thuốc ói mưa, thời gian cháo chín quá giờ, nên nấu lúa mạch khiến cho nó không tách vỏ, chặt lấy nước uống, lại thức ăn trong cổ ói ra rồi nuốt vào thì không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 38: ĂN THỨC ĂN CÁCH ĐÊM

Phật ở thành La Duyệt Kỳ, Tỳ kheo Ca La tọa thiền, khát thực mệt nhọc nên ăn thức ăn hôm trước đã khát thực được. Hàng Tỳ kheo lúc đại, tiểu thực đều không thấy, bèn tìm kiếm. Sau đó, thầy nói rõ hết mọi duyên do, Tỳ kheo bạch Phật, Phật bèn quở trách: “Người tuy thiếu dục nhưng chúng sanh đời sau sẽ bắt chước làm theo”. Nhân thế Phật liền chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo ăn thức ăn cách đêm.**

Hôm nay thọ xong lại để đến ngày mai, đối với tất cả sa môn Thích tử thọ đại giới đều không thanh tịnh.

*** Thức ăn.**

Có hai loại.

1/ Thức ăn phụ: Là thức ăn từ cũ cho đến những thức ăn nghiền nhỏ ra – Khư Xà Ni.

2/ Thức ăn chính: Từ cơm, mì, cho đến thịt – Bồ Xà Ni.

*** Mà ăn.**

Để qua đêm mà ăn mỗi một miếng phạm tội Đọa. Thức ăn phi thời, thuốc bảy ngày quá hạn cũng phạm tội Đọa, thuốc thọ suốt đời không có non duyên bệnh mà uống thì phạm tội Đột Kiết La.

*** Ba Dật Đề.**

Không phạm:

Nhận thức ăn cách đêm đem cho cha mẹ, nếu có người làm việc ở nơi tháp, phòng nhà, tính ra giá tiền trao cho họ thức ăn, hoặc sau đó Tỳ kheo khát thực đến bên người làm việc xin lại thì được. Nếu như bát có lỗ nứt, thức ăn lọt vào khi rửa phải đúng như pháp, nếu rửa không ra thì không phạm. Hoặc nhận sữa, dầu cách đêm để nhỏ mũi, hoặc khi nhỏ vào mà nó chảy ra thì bỏ, ngoài ra các thứ khác đều được dùng.

---o0o---

GIỚI THỨ 39: ĂN THỨC ĂN KHÔNG MỜI

Phật ở nước Xá Vệ, có người ở trong thành vì cha mẹ... nên đem thức ăn cúng tế ở ngã tư đường, cho đến ở trong miếu. Tỳ kheo mặc y phân tảo khát thực tự lấy ăn, hàng cư sĩ đều chê gièm. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Ngài liền kết giới.

*** Nếu Tỳ kheo người khác không trao cho thức ăn.**

Thức ăn không cho: là chưa nhận vậy. Nhận có năm cách: Tay trao tay nhận; tay trao cầm vật nhận; cầm vật trao tay nhận; hoặc vật trao cầm vật nhận. Nếu đưa vật ở khoảng cách xa người cho và người nhận đều biết ở trong khoảng giữa không có sự tiếp xúc; khi cho vật được rót vào trong tay. Lại có năm loại: Thân, vải, khủy tay co lại, vật đựng, dùng bốn cách nhận trên, hoặc có nhân duyên để dưới đất nhận, đó là năm cách nhận vậy.

*** Thức ăn.**

Thức ăn Khư Xà Ni: Thức ăn từ gốc đến những hạt xay nhỏ mịn, lại nói: cơm, bún, bánh khô...

*** Hoặc thuốc.**

Thức ăn Xà Da Ni là tô, du, sanh tô, mật, đường phèn.

*** Để ở trong miệng.**

Hoặc không cho ăn mà tự lấy để vào trong miệng, ăn mỗi miếng phạm tội Đọa. Thức ăn phi thời được dùng trong bảy ngày, nếu quá hạn cũng phạm tội Đọa. Thuốc suốt đời không có nhân duyên, không được trao cho mà nhận dùng phạm tội Đột Kiết La.

*** Trừ nước và hành dương phạm Ba Dật Đề.**

Không phạm:

Là lấy nước sạch hành dương, hoặc sữa, dầu không được trao nhận mà nhiều vào mũi, chảy vào miệng rồi nhỏ ra hết, còn dư thì không phạm. Hoặc chim ngậm thức ăn làm rót vào bát của Tỳ kheo đang khát thực, hoặc gió thổi rót vào trong bát. Muốn bỏ những thức ăn này, nhả đến chỉ bằng một móng tay thì có thể trừ bỏ, ngoài ra đều không phạm vậy.

---o0o---

GIỚI THỨ 40: ĐÒI THỨC ĂN NGON

Lúc Phật ở nước Xá Vệ, Bạt Nan Đà do có thương gia là đàn việt, bèn nói:

– Tôi muốn được thức ăn ngon.

Người chủ buôn hỏi:

– Thầy bị bệnh gì mà nghĩ đến món ăn này?

Bạt Nan Đà Đáp:

– Không bệnh chi, chỉ vì thèm.

Người chủ buôn chê gièm, Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Phật liền chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo được thức ăn ngon như: Sữa, lạc, cá, thịt, thọ những thức ăn ngon như thế mà không có bệnh.**

Bệnh là không thể ngồi để ăn xong một bữa.

*** Tự vì mình đòi, phạm Ba Dật Đề.**

Ni... phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Người bệnh tự mình xin, xin cho người bệnh, nếu được mà ăn, hoặc mình vì người khác, người khác vì mình, hoặc không xin mà được thì không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 41: CHO NGOẠI ĐẠO THỨC ĂN

Phật dẫn các đệ tử từ nước Câu Tát La du hành đến thành Xá Vệ, Phật và chúng Tăng được rất nhiều bánh, thức ăn, Ngài bèn sai A Nan phân phát chúng tăng, và số còn lại đem cho người ăn xin. A Nan bèn đem bánh dính lại cho người nữ, do ngoại đạo được thức ăn, bảo được từ cư sĩ trợ cầu. Phật nhóm chúng, trong Tăng đem những điều nghe được bạch với Phật, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo ngoại đạo nam, ngoại đạo nữ.**

Ngoại đạo: Chỉ người lỏa hình dị học. Ba Tư Ba La Xà: Là người xuất gia trong chúng dị học ấy.

*** Tự tay**

Người đem cho để dưới đất, sai người đem cho.

*** Cho thức ăn.**

Thức ăn Khư Xà Ni, thức ăn bằng củ, cho đến thức ăn bằng quả, thức ăn dầu, hẳn đến thức ăn được mài xay nhuyễn ra. Thức ăn có năm loại, giống như đã nói ở trên.

*** Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo Ni phạm tội Đột Kiết La.

Không phạm:

Nếu để dưới đất mà cho, hoặc bảo người cho, hoặc cho cha mẹ, cho người coi tháp, cho riêng người làm việc phòng, cứ tính theo giá mà cho, hoặc bị thế lực cưỡng đoạt, đều không phạm.

GIỚI THỨ 42: TRƯỚC VÀ SAU BỮA ĂN ĐẾN NHÀ NGƯỜI KHÁC

Phật ở nước Xá Vệ, trưởng giả Bạt Nan Đà cúng dường cơm cho chúng Tăng. Lúc ấy Tỳ Kheo Bạt Nan Đà đi qua phương khác, Tỳ kheo được ăn nhưng không no. Lại nữa, có vị đại thần ở trong thành La Duyệt Kỳ được trái cây liền nhờ Bạt Nan Đà phân ra cúng cho chúng Tăng. Sau khi ăn xong đi đến nhà người khác, Tỳ kheo bảo hai lần qua, Phật hai lần chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo trước thọ thỉnh xong, bữa ăn trước.**

Khi mình tướng xuất hiện cho đến khi ăn.

*** Bữa ăn sau.**

Từ khi ăn cho đến giữa ngày.

*** Đến nhà người khác.**

Chỗ có nam, nữ ở.

*** Không dặn bảo Tỳ kheo khác.**

Hoặc ở riêng trong một phòng, dặn bảo Tỳ kheo ở gần, cùng ở chung trong một cương giới.

*** Trừ trường hợp đặc biệt phạm Ba Dật Đề. Trừ ở trường hợp đặc biệt là lúc bệnh.**

Như trên.

*** Lúc may y.**

Cũng như trên.

*** Khi thí y.**

Sau khi tự tứ, không có thọ y Ca Thi Na thì một tháng, có y thì năm tháng, trừ trường hợp này ra, ở lúc khác khuyến hóa cúng thức ăn và y đó vậy.

*** Đây gọi là trường hợp đặc biệt.**

Tỳ kheo kia nếu trước đã nhận lời thỉnh xong, mà trước hay sau bữa ăn không dặn Tỳ kheo khác, vừa vào cửa thì phạm tội Đọa, các phương tiện khác phạm tội Đột Kiết La.

Không phạm:

Như những duyên đã khai trên, dặn bảo cho Tỳ kheo, nếu không có Tỳ kheo không dặn bảo, cho đến chỗ kho lẫm, tụ lạc, biên phòng, hoặc đến chùa Ni,

đến dặn nhà bạch y, hoặc có nhiều nhà trải tọa cụ thỉnh Tỳ kheo, hoặc khi có nạn duyên thì khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 43: CỔ NGỒI NÁN TRONG NHÀ ĂN

Phật ở nước Xá Vệ, Ca Lư Đà Di khi còn ở thế tục có quen thân với người vợ của ông bạn, cô tên là Trai Ưu Bà Tư, họ đều đẹp đẽ và để ý nhau. Sau Ca Lư Đà Di đến nhà ông bạn, người vợ ấy trang điểm thân mình, được chồng cực kỳ yêu mến. Tỳ kheo Ca Lư Đà Di ăn xong ngồi hoai. Người chồng liền tức khí bỏ nhà ra đi. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo ở trong nhà ăn.**

Nam lấy nữ làm thức ăn, nữ lấy nam làm thức ăn.

*** Nhà**

Như trên.

*** Bên trong có của báu**

Xa cừ, nã nã, chơn châu, hồ phách, vàng bạc.

*** Cổ ngồi yên.**

Ngồi nơi đưa tay đụng cửa.

*** Ba Dật Đè.**

Nếu có người đui lẫn điếc thì phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Nếu trong nhà ăn chỗ ngồi có của báu, duỗi tay đụng cánh cửa. Hoặc có hai Tỳ kheo làm bạn, biết có người khác, hoặc có người khách ở chỗ ấy, hoặc không đui điếc, hoặc đi ngang qua không ở lại, hoặc phát bệnh té nhào xuống đất, bị thế lực bắt, hoặc bị trói buộc, mạng nạn, phạm hạnh nạn. Đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 44: NGỒI CHỖ KHUẤT TRONG NHÀ CÓ VIỆC ĂN

Phật ở nước Xá Vệ, Ca Lư Đà Di do vì nghĩ rằng giới trước chỗ ngồi tay phải chạm cánh cửa, nên ngồi ở sau cánh cửa nói chuyện với Trai Ưu Bà Tư. Tỳ kheo nghe được chê gièm và bạch Phật, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo ở trong nhà ăn có vật báu**

Giống như giới trước.

*** Ở chỗ khuất**

Hoặc cây, tường vách, rào giậu, hoặc y, cho đến có các vật khác ngăn che.

*** Ngồi phạm Ba Dật Đề**

Hoặc ở trong phòng ăn duỗi tay đung cánh cửa khiến cho Tỳ kheo khát thực thấy, các tướng khai duyên khác giống như giới trước.

---o0o---

GIỚI THỨ 45: MỘT MÌNH CÙNG VỚI NGƯỜI NỮ NGỒI Ở CHỖ ĐẤT TRÔNG

Phật ở nước Xá Vệ, Ca Lưu Đà Di cùng với Trai Ưu Bà Tư ngồi ở chỗ đất trông, Tỳ kheo khát thực thấy thế chê gièm, và kể hết cho các Tỳ kheo nghe, sau đem lỗi này bạch Phật, Phật nhân thế mà chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo một mình.**

Chỉ có một người nữ và một Tỳ kheo.

*** Cùng với người nữ.**

Người nữ có trí, mạng căn chưa dứt.

*** Ngồi chỗ đất trông.**

Nghĩa là nơi khuất đối với việc thấy nghe.

*** Ba Dật Đề.**

Nói rõ tướng, duyên khai cho đều giống như giới trước.

---o0o---

GIỚI THỨ 46: ĐUỔI TỶ KHEO KHÁC RA KHỎI TỤ LẠC

Phật ở nước Xá Vệ, Bạt Nan Đà cùng với Tỳ kheo khác cãi lộn, nên ôm ấp điều giận bực trong lòng, sau đó dẫn đến trong thành chỗ không có người cúng thức ăn. Biết rằng nếu trở về Tinh xá Kỳ Hoàn thì đã quá giờ Ngọ, bèn nói: “Người là kẻ vô cùng ác độc, khiến cho ta không được ăn, hãy rút đi!”. Thầy ấy không được thức ăn, Tỳ kheo cử tội, nhân thế Phật quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo nói với Tỳ kheo khác như thế này: “Đại Đức cùng đến tụ lạc”.**

Thôn có bốn loại như đã nêu trên.

*** Tôi sẽ cho Đại Đức ăn.**

Tức ăn đúng giờ.

*** Tỳ kheo kia rất cuộc không cho Tỳ kheo ấy ăn, nói rằng: “Thầy đi chỗ khác đi, tôi cùng với thầy ở một chỗ, hoặc ngồi, hoặc nói chuyện thì không vui. Tôi ngồi một mình, nói một mình thì vui”. Do nhân duyên này.**

Nếu phương tiện đuổi tới chỗ thấy nhưng còn trong phạm vi nghe, phạm Đột Kiết La, ngược lại cũng vậy. Nếu như đuổi đến chỗ không thấy không nghe thì phạm tội Đọa.

*** Chẳng chi khác, phương tiện mà đuổi đi phạm Ba Dật Đê.**

Không phạm:

Cho ăn rồi đuổi đi, hoặc bệnh, hoặc không có oai nghi, người thấy không vui, tự đưa thức ăn cho, hoặc phá giới..., hoặc bị mạng nạn, phạm hạnh nạn, phương tiện đuổi, không vì hiềm giận.

---o0o---

GIỚI THỨ 47: THỌ THỰC QUÁ HẠN

Phật ở vùng chủng tộc họ Thích, Ma Ha Nam nguyện xin cúng dường thuốc cho chư Tăng. Lục quần vì ghét, nên yêu cầu thứ thuốc khó tìm được, Ma Ha Nam vì lục quần mà ra chợ kiếm mua, lục quần liền quở trách. Do đó mà ông không cúng thuốc cho chư Tăng nữa. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế mà chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo bốn tháng.**

Tức là bốn tháng mùa hạ.

*** Cho thuốc.**

Nhơn duyên nguyện cúng dường thuốc.

*** Tỳ kheo không bệnh.**

Nếu có duyên bệnh thầy thuốc bảo phải uống thứ thuốc đó.

*** Nên thọ, nếu quá thọ.**

Nếu ban đêm mà thuốc có giới hạn, bốn tháng mùa hạ được thọ, nếu ban đêm thuốc không giới hạn, cho khi nào nhận khi ấy, không luận về giới hạn thuốc.

*** Trừ khi thường thỉnh.**

Người ấy nói như vậy: “Tôi nguyện thường cho thuốc”.

*** Thỉnh lại.**

Chấm dứt xong, sau lại thỉnh cho nữa.

*** Thỉnh từng phần.**

Thí chủ đem thuốc đến trong Tăng Già Lam, cúng rồi phân chia.

*** Thỉnh trọn đời.**

Tôi nguyện trọn đời cúng thuốc.

*** Ba Dật Đê.**

Không phạm:

Duyên khai cho giống như giới trước.

---o0o---

GIỚI THỨ 48: XEM QUÂN TRẬN

Phật ở nước Xá Vệ, người dân làm phản, vua thống lĩnh sáu đội quân chinh phạt, lục quân đến quân trận xem. Vua Ba Tư Nặc thấy thế trong lòng không vui, bèn lấy gói đường phèn gọi lục quân dâng cúng Phật, nhờ nhân danh vua lễ Phật, họ đến chỗ Phật kể hết nhân duyên, nhân thế Ngài quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo đi xem quân trận.**

Hoặc đùa giỡn, hoặc chiến đấu. Quân: Cho đến một quân ngựa, một quân xe, một quân bộ.

*** Trừ khi có nhân duyên.**

Hoặc Tỳ kheo có việc cần phải đến, hoặc có người thỉnh.

*** Ba Dật Đê.**

Nếu không lánh, phạm Đột Kiết La. Từ thấp đến cao, đường đến chẳng phải đường, đến mà không thấy phạm Đột Kiết La, tạo phương tiện mà không thấy cũng vậy. Nếu thấy phạm tội Đọa.

Không phạm:

Hoặc có việc phải đi, thế lực bắt đi, hoặc mình đi phía trước quân đi ở sau, có quanh lánh ở bên đường. Hoặc đường bộ, đường nước bị gián đoạn, bị nạn ác thú, giặc, nước lụt, hoặc bị thế lực trói buộc, hoặc bị mạng nạn, phạm hạnh nạn, không lánh bên lề đường thì không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 49: ĐẾN TRONG QUÂN QUÁ HAI, BA ĐÊM

Phật ở nước Xá Vệ, lục quân Tỳ kheo có nhân duyên đến nghỉ lại ban đêm trong quân. Cư sĩ nói: “Chúng ta vì ái dục nên ở trong đây, còn các Sa môn ở đây làm gì cà?”. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo có nhân duyên cho đến ở trong quân hai, ba đêm, quá thì phạm Ba Dật Đề.**

Không phạm:

Được hai đêm, đến đêm thứ ba minh tướng chưa xuất hiện, lìa chỗ thấy nghe, hoặc đường bộ, đường thủy bị gián đoạn, hoặc bị mạng nạn, phạm hạnh nạn, không lìa khỏi thì không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 50: XEM CHIẾN ĐẤU

Phật ở nước Xá Vệ, lục quân Tỳ kheo có nhân duyên ở trong quân xem các sức mạnh chiến đấu. Trong đó có một Tỳ kheo bị tên bắn trúng, đồng bạn lấy y khiêng về, cư sĩ chê cười, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo ở trong quân hai, ba đêm, hoặc xem lúc quân trận, hoặc xem thế lực quân, voi, ngựa đi phạm Ba Dật Đề.**

Những điều khác nói rõ như giới trước.

---o0o---

GIỚI THỨ 51: UỐNG RƯỢU

Phật ở nước Chi Đà, Tôn giả Ta Già Đà hầu cận bên Phật, đến ngủ trong nhà độc long của phạm chí xã tóc, ngay trong đêm đó Tôn giả hàng phục được độc long. Sáng hôm sau đem trình lên vua nước Câu Thiêm Di. Sau Tôn giả lại đi qua nước ấy, được vua cúng loại hắc tửu, bèn uống say mềm nằm ở giữa đường. Phật dạy: “Uống rượu có mười điều lỗi rồi chế giới”.

*** Nếu Tỳ kheo uống rượu.**

Rượu nấu bằng cây, rượu nấu bằng lúa, các loại rượu khác nấu bằng gạo, rượu nấu bằng đại mạch, hoặc có các cách thức làm rượu khác, cũng đều như thế.

*** Ba Dật Đề.**

Hoặc là rượu mà chẳng có sắc, hương, vị, hoặc chẳng phải rượu mà có sắc, hương, vị đều không được uống. Hoặc nấu rượu, pha rượu, hoặc ăn uống, tất cả đều phạm tội Đọa. Hoặc uống rượu có vị ngọt, hoặc nhấm rượu để thù

tạc, hoặc ăn men, cơm rượu, tất cả đều phạm tội Đột Kiết La. Tương nghi (rượu, tưởng là rượu, rượu mà nghi, rượu mà không có ý tưởng là rượu) ba câu phạm tội Đọa. Hoặc có bệnh, trị các thứ thuốc khác không khỏi, bắt buộc dùng rượu để làm thuốc, hoặc dùng rượu thoa nơi mục gẻ, đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 52: ĐÙA GIỖN TRONG NƯỚC

Phật ở nước Xá Vệ, thập thất quần Tỳ kheo đang đùa giỡn ở trong dòng sông A Kỳ La Bà Đề rồi tát nước với nhau. Vua Ba Tư Nặc cùng với phu nhơn Mạt Lợi ở trên lầu trông thấy. Vua nói: “Khanh xem những người khanh kính thờ kìa!”. Phu nhơn nói: “Các thầy ấy tuổi nhỏ mới xuất gia, hoặc lớn tuổi nhưng kém hiểu biết”. Phu nhơn liền đem đường phèn cúng Phật và bạch chuyện này, Ngài liền quả trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo đùa giỡn trong nước.**

Tự buông thả tâm ý, từ bờ này đến bờ bên kia, ngược hoặc xuôi dòng, lặn chỗ này nổi chỗ kia, hoặc lấy tay vẽ nước, tát nước nhau, cho đến lấy bát đựng nước đùa giỡn.

*** Ba Dật Đề.**

Ngoài nước ra, hoặc lạc tương, rượu đắng, nước lúa mạch. Dùng đồ đựng để giỡn cợt, tất cả đều phạm tội Đột Kiết La.

Không phạm:

Đi đường phải lội qua sông, hoặc từ bờ này sang bờ kia, hoặc kéo tre, gỗ, nứa xuôi ngược lên xuống, hoặc lấy đá, cát, hoặc mát vật lặn xuống đáy để tìm, lặn bờ bên này nổi bờ bên kia, lặn xuống nổi lên, hoặc học bơi nên phải dùng tay tát nước, quạt nước thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 53: THỌC LÉT NHAU

Phật ở nước Xá Vệ, một thầy trong lục quần Tỳ kheo thọc lét một thầy trong thập thất quần Tỳ kheo, đến nổi sắp chết. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Phật nhân thế mà chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo lấy tay.**

Tay chân có mười ngón.

*** Thọc lét nhau, phạm Ba Dật Đề.**

Ngoài tay chân ra, hoặc dùng cây gậy, chốt cửa, chìa khóa và các vật khác thọc lét nhau phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Hoặc không cố làm, hoặc khi ngủ phải đánh thức dậy, qua lại ra vào, quét đất đụng nhăm, đầu gậy chạm phải người khác thì không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 54: KHÔNG NGHE NGƯỜI KHÁC CAN GIẢN

Phật ở nước Câu Thiêm Tỳ, Xiển Đà sắp phạm giới, Tỳ kheo can ngăn: “Thầy chẳng nên dấy ý niệm đó, thật không nên vậy”. Tỳ kheo ấy vì không nghe các Tỳ kheo khác can ngăn, nên liền phạm các tội. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo không chịu nghe lời can gián, phạm Ba Dật Đề.**

Nếu các Tỳ kheo khác ngăn rằng: “Chẳng nên làm thế, thật không nên vậy”, nhưng vẫn cố làm thì phạm tội căn bản, do vì không nghe lời phạm tội Đột Kiết La. Nếu tự biết việc mình làm là quấy nhưng vẫn cố làm thì phạm tội căn bản, do không nghe lời can ngăn nên phạm Ba Dật Đề.

Không phạm:

Hoặc người vô trí đến can ngăn, đáp rằng: “Nên hỏi thầy Hòa thượng người để học thêm việc tụng kinh, biết pháp can ngăn”. Hoặc đang dùng pháp can ngăn, hoặc đùa cười, nói một mình, nói trong mộng, muốn nói việc này nhưng nhăm qua việc kia, đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 55: HÙ NHÁT TỖ KHEO

Phật ở nước Ba La Lê Tỳ, Tôn giả Na Ca Ba La hầu cận đức Thế Tôn. Theo phép thường của chư Phật, hoặc khi kinh hành người phục vụ phải đứng ở đầu đường kinh hành. Tỳ kheo Na Ca Ba La biết đầu đêm, nửa đêm, cuối đêm đã qua nên bạch Phật để Ngài trở về. Thế là thầy liền lộn ngược chiếc y lại đến để hù Phật. Sáng sớm Ngài nhóm Tăng, nhân thế mà chế giới này.

*** Nếu Tỳ kheo dọa Tỳ kheo khác sợ, phạm Ba Dật Đề.**

Hoặc dùng sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp để dọa sợ người, dù người kia có sợ hay không, tất cả đều phạm tội Đọa. Người kia không biết thì phạm tội Đột Kiết La. Nếu nói sáu trần sắc, thanh... dọa sợ, nói rõ ràng thì phạm Ba Dật Đề, nói không rõ thì phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Hoặc chỗ tối tắm không có lửa, hoặc chỗ đại tiện tiện rồi bảo rằng chỗ ấy có ác thú nên liền sợ sệt. Cho đến tiếng người đi, tiếng tăng háng, tiếng động chạm mà sanh ra sợ sệt, hoặc dùng sắc... chỉ bày cho người mà không làm cho họ có ý sợ sệt, hoặc thật có tướng như thế, hoặc mộng thấy sắp sửa chết, bỏ đạo, mất vật, Hòa thượng, cha mẹ bệnh nặng hoặc chết, nói cho họ biết, hoặc nói bốn cợt, hoặc nói nhảm, tất cả đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 56: TẮM QUÁ MỘT LẦN TRONG NỬA THÁNG

Phật ở La Duyệt Kỳ, trong vườn trúc có một cái ao, Bình Sa Vương cho các Tỳ kheo thường tắm trong đó. Lục quần cuối đêm vào tắm trong ao, vua cùng thể nữ đến ao, rớt cuộc vua không tắm được. Đại thần hiềm giận, Tỳ kheo bạch Phật, Ngài nhân thế quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo nửa tháng tắm rửa, Tỳ kheo không bệnh nên thọ, không được hơn.**

Nghĩa là ở trong nửa tháng tắm nhiều lần là quá.

*** Phạm Ba Dật Đề, trừ ở trường hợp đặc biệt. Ở trường hợp đặc biệt là khi nóng.**

Bốn mươi lăm ngày cuối xuân, một tháng đầu mùa hạ.

*** Khi bệnh.**

Cho đến thân thể hôi dơ.

*** Khi làm việc.**

Cho đến quét đất ở phía trước phòng.

*** Khi gió mưa.**

Cho đến một cơn gió xoáy, một giọt nước mưa rơi trên thân.

*** Khi đi đường.**

Cho đến nửa do tuần, hoặc qua lại.

*** Đó là trường hợp đặc biệt.**

Tỳ kheo nếu tắm qua khắp thân, nửa thân đều phạm tội Đọa, hoặc chuẩn phương tiện nhưng lại hối hận không đi, phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Duyên khai cho số lần tắm như trên, hoặc bị thế lực gượng ép khiến phải tắm.

---o0o---

GIỚI THỨ 57: ĐỐT LỬA NGOÀI ĐẤT TRỐNG

Phật ở thành Khoáng Dã, lục quần Tỳ kheo bảo nhau: Chúng ta ở trước mặt Thượng tòa nói năng không được tự nhiên, liền ra chỗ đất trống lượm củi, cỏ ròi nổi lửa lên đốt, trong gốc cây có con rắn độc, bị hơi lửa xông nóng liền nhảy vọt ra, các Tỳ kheo hốt hoảng lấy củi lửa ném theo, rốt cuộc làm cháy rụi cả giảng đường, Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quở trách và chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo không bệnh.**

Bệnh nếu cần lửa để sưởi ấm thân.

*** Tự vì mình đốt lửa ở chỗ đất trống hoặc bảo người, trừ khi có nhân duyên phạm Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo ở trong chỗ đất trống đốt tất cả các vật như: Cỏ cây, cành lá, dây gai, sô ma; hoặc phân bò, phân trâu, cho đến đốt bất cứ vật gì đều phạm tội Ba Dật Đề. Nếu lấy lửa để ở trong cỏ cây cho đến trong trâu cũng phạm tội Đọa.

Nếu lấy cây đã bị đốt phân nửa quăng vào trong lửa, cho đến đốt tro phạm Đột Kiết La. Nếu không nói cho người đối diện biết như thế, xem như thế cũng phạm tội Đột Kiết La.

Không phạm:

Nói cho người biết là thế, thấy như thế hoặc người bệnh tự nhóm lửa nhờ người nhóm lửa. Khi có nhân duyên, nuôi người bệnh, nấu cháo, nấu canh, nấu cơm hoặc ở trong nhà bếp, nhà tắm, xông bát, nấu thuốc nhuộm, đốt đèn, đốt nhang tất cả đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 58: GIẤU Y VẬT CỦA NGƯỜI KHÁC

Phật ở nước Xá Vệ có cư sĩ thỉnh Tăng thọ trai, thập thất quần mang y bát, tọa cụ, ống đựng kim, để một bên rồi đi kinh hành xung quanh trống chùng, lúc bấy giờ lục quần rình khi thấy thập thất quần xoay lưng thì lấy y và những vật ấy giấu. Các Tỳ kheo xét biết, đem lỗi này bạch Phật, nhân thế Ngài quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo giấu y bát, tọa cụ, ống đựng kim của Tỳ kheo, tự mình giấu, hoặc dạy người giấu cho đến đùa cười mà giấu, phạm Ba Dật Đề.**

Không phạm:

Nếu thật biết vật của người kia, vì thân thiện nên cất đi, hoặc để ở nơi đất trống bị gió mưa trời ướn mà đem cất, hoặc người chủ của vật để bừa bãi, y vật bỏ lung tung, vì để răn bảo nên lấy cất. Nếu mượn y của người khác mà người mượn đó không thu xếp gọn gàng, sợ mất cho nên lấy cất, hoặc vì các vật y bát này sẽ có mạng nạn, phạm hạnh nạn... cho nên cất lấy, tất cả đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 59: TỊNH THÍ CHÂN THẬT CHỦ KHÔNG BIẾT LIỀN LẤY Y

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần thật lòng cho y Tỳ kheo bà con xong, sau không nói với chủ lấy lại mặc. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, nhân thế Ngài quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo cho y Tỳ kheo Ni, Thức Xoa Ma Na, Sa Di, Sa Di Ni, sau không nói với chủ tự lấy lại mặc, phạm Ba Dật Đề.**

Không phạm:

Tịnh thí chơn thật nói với chủ rồi lấy, triển chuyển tịnh thí, tùy ý lấy.

---o0o---

GIỚI THỨ 60: MẶC Y MỚI

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần mặc y màu trắng đi, cư sĩ chê gièm không có chánh pháp như vua đại thần, Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, nhân thế Ngài chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo được y mới.**

Hoặc bản thể vốn là y mới, hoặc vừa được từ người khác.

*** Nên lấy ba loại màu tùy ý làm cho hoại, hoặc xanh, hoặc đen, hoặc vỏ cây mộc lan.**

Luật chú thích: Nói tác tịnh ở đây nghĩa là hoặc nhuộm thành hoại sắc nên gọi là tịnh, hoặc đã thành màu tịnh y, nên lấy vật khác, màu khác đem may ở bất kỳ chỗ nào để làm dấu cho nên gọi là tịnh. Từ đó về sau hoặc là y, chẳng phải y, đó là vật không được sử dụng vì thế phải làm phép điếm tịnh rồi mới được chứa để. Nói y kép là loại thảm lông dày, nghĩa là dày nhất trong các loại y vậy.

*** Nếu Tỳ kheo không lấy ba loại màu làm cho hoại, hoặc xanh, hoặc đen, hoặc mộc lan, mà mặc y mới khác phạm Ba Dật Đề.**

Nếu Tỳ kheo không lấy ba loại màu nhuộm mà mặc thì liền phạm tội Đọa, hoặc y kép, y đơn không làm phép điếm tịnh mà mặc thì phạm Đột Kiết La. Nếu chẳng phải túi y bát, túi giày dép, túi đựng kim chỉ, dây ngòi thiền, dây lưng, mào, bát tất, khăn quấn cho ấm, khăn gói giày dép, không làm phép tịnh thí mà cất chứa thì phạm tội Đột Kiết La. Nếu đem y chưa nhuộm mà gói vào nhà cư sĩ, phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Được y trắng dùng ba màu để nhuộm. Ngoài ra y kép, y đơn cho đến khăn, hễ làm phép tịnh thí mới được chứa để.

---o0o---

GIỚI THỨ 61: CÔ GIẾT HẠI CHÚNG SANH

Phật ở nước Xá Vệ, Ca Lưu Đà Di không thích khi thấy quạ, nên dùng trúc làm cung bắn chết, rồi đem chất thành đồng, hàng cư sĩ đi lễ bái thấy vậy cùng nhau chê gièm, Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế mà chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo cố ý.**

Bấy giờ các Tỳ kheo đứng ngòi tới lui, phần nhiều giết chết các côn trùng nhỏ hoặc có người làm phép sám hối tội Ba Dật Đề, hoặc có người sợ nên cẩn thận. Phật dạy: “Nếu không biết thì không phạm”.

*** Giết.**

Hoặc tự tay giết, hoặc bảo người giết mạng sống của những loài súc sanh không thể biến hóa.

*** Ba Dật Đề.**

Tỳ kheo Ni đồng phạm, duyên khai cho giống như giới giết người.

---o0o---

GIỚI THỨ 62: UỐNG NƯỚC CÓ TRÙNG

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo lấy nước có nhiều thứ trùng uống dùng. Cư sĩ chê gièm, Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Phật quả trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo biết.**

Không biết có trùng thì không phạm.

*** Nước.**

Trừ nước thường ra, còn những nước có tạp trùng như: Rượu, sữa, nước ngâm gạo hễ uống dùng thì đồng phạm.

*** Có trùng mà uống dùng thì phạm Ba Dật Đê.**

Ni đồng phạm.

Không phạm:

Trước không biết, hoặc tưởng không có trùng, hoặc trùng lớn, động nước đuổi nó đi, hoặc có nước lọc qua rồi uống dùng thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 63: NGHI NGỜ LÀM TỖ KHEO KHÁC BỰC BỘI

Phật ở nước Xá Vệ, thập thất quần hỏi lục quần:

– Thế nào là nhập sơ thiên? Cho đến, thế nào là được quả A La Hán?.

Đáp rằng:

– Những điều ông vừa nói là đã phạm Ba La Di rồi.

Thập thất quần bèn đi đến Tỳ kheo khác hỏi, Phật quở trách xong, nhân thế Ngài chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo cố ý.**

Bấy giờ, nhiều Tỳ kheo nhóm họp lại một chỗ để cùng bàn luận về luật pháp. Có một Tỳ kheo tự bỏ ra đi, vị ấy khởi tâm nghi nói rằng: “Các Tỳ kheo có cho ta đã nghi ngờ về họ không?”. Phật dạy nếu không cố ý thì không phạm.

*** Làm nảo loạn Tỳ kheo khác.**

Nghi ngờ nảo loạn: Hoặc nghi về tháng năm sanh, hoặc nghi về sự thọ giới, hoặc làm pháp yết ma, hoặc là phạm tội, hoặc làm các pháp khác.

*** Khiến không được vui trong chốc lát, phạm Ba Dật Đê.**

Ni đồng phạm.

Không phạm:

Sự thật vốn là như thế, cho nên không làm, người kia chẳng phải sanh vào lúc đó, sợ sau họ có sự nghi hỏi, vô cớ nhận lợi dưỡng của người khác, nhận sự lễ kính của đại Tỳ kheo, liền nói rằng: “Thầy chẳng phải sanh vào lúc ấy so với thời gian sanh của người khác, phải biết rằng thầy chẳng phải sanh vào lúc đó”. Kỳ thật là thế, người kia không phải ở tuổi đó, e sau có sự nghi hỏi, nhận sự lợi dưỡng cung phụng của kẻ khác, nói rằng: “Thầy không phải với số tuổi đó, như tuổi của Tỳ kheo khác, phải biết thầy chưa ở số tuổi đó”.

Sự thật đã thế, hoặc không đủ 20 tuổi trong cương giới biệt chúng e sau này có sự nghi hối, nhận sự lợi dưỡng kính lễ, nói cho người kia biết để họ trở về chỗ cũ thọ giới lại.

Sự thật đã là như vậy, tác bạch không thành, yết ma không thành, phi pháp biệt chúng, sợ sau có sự nghi hối, nhận sự lễ kính lợi dưỡng, nói cho người kia biết, trở về chỗ cũ để thọ giới lại.

Sự thật đã vậy, phạm Ba La Di. Cho đến ác thuyết, e rằng sau này có sự nghi hối, nhận lợi dưỡng của người, nhận sự kính lễ của Tỳ kheo trì giới. Muốn khiến cho họ biết như pháp sám hối, nên nói cho biết “Thầy phạm (Ba La Di), cho đến ác thuyết”.

Lại nữa vì người kia tánh tình quê mùa, không biết cách diễn đạt nên liền bảo: “Thầy nói như thế là tự xưng được pháp thượng nhơn”. Nếu như nói làm, nói đùa giỡn đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 64: CHE GIẤU LỖI CỦA TỖ KHEO

Phật ở nước Xá Vệ, Bạt Nan Đà quen thân với một Tỳ kheo, thầy thường phạm tội và chỉ nói với Tỳ kheo kia, không nói cho người khác biết. Sau Bạt Nan Đà cùng với Tỳ kheo ấy có sự bất hòa. Tỳ Kheo ấy liền nói Bạt Nan Đà phạm tội, nay vì không thuận tình mới nói ra, Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Phật liền quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo biết.**

Bằng không biết thì không phạm.

*** Tỳ kheo khác phạm tội thô.**

Phạm 4 pháp Ba La Di, 13 pháp Tăng Tàn.

*** Che giấu.**

Nếu biết Tỳ Kheo khác phạm tội thô, ăn sáng biết, sau khi ăn mới nói, sau khi ăn mới biết, đến đầu hôm mới nói, tất cả đều phạm tội Đột Kiết La. Hoặc giữa hôm biết, đến cuối hôm muốn nói mà chưa kịp nói minh tướng đã hiện, phạm ba dật Đề. Trừ thô tội ra, che giấu các tội khác, tự che giấu tội, trừ Tỳ kheo Ni che giấu tội người khác tất cả phạm tội Đột Kiết La.

*** Ba Dật Đề.**

Ni đồng phạm.

Không phạm:

Trước không biết, tưởng là không có tội thô hoặc nói với người khác hoặc không có người để nói, hoặc tâm nghĩ mình sẽ nói nhưng mình tưởng đã xuất hiện, hoặc bị mạng nạn, phạm hạnh nạn, thì không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 65: CHO NGƯỜI KHÔNG ĐỦ TUỔI THỌ CỤ TÚC

Phật ở thành La Duyệt Kỳ, có 17 đồng tử, đứa lớn nhất 17 tuổi, đứa nhỏ nhất 11 tuổi (**Luật Tứ Phần 12 tuổi**), đi xuất gia bằng lòng tin, Tỳ kheo liền độ cho thọ đại giới, vì chúng không chịu nổi nếp sống ngày ăn một bữa, nên ban đêm đói bụng kêu khóc, Phật biết mà vẫn hỏi. Sáng hôm sau Ngài bèn nhóm Tăng, căn cứ theo pháp chế giới.

*** Đủ 20 tuổi nên cho thọ đại giới.**

Phật dạy: “Nếu tuổi chưa đủ 20, không kham nổi sự nóng lạnh, đói khát, mưa gió, muỗi mòng, trùng độc cho đến lời nói ác, hoặc như thân bị đau khổ không thể nhịn chịu, lại không thể trì giới và không thể ăn một bữa. Vì người đủ 20 tuổi mới có thể kham chịu được những việc khổ não trên”.

*** Nếu Tỳ kheo biết.**

Không biết thì không phạm.

*** Tuổi không đủ 20 mà cho thọ giới, người này không đắc giới, Tỳ kheo kia bị quở trách là si mê, phạm Ba Dật Đề.**

Người thọ giới kia biết tuổi không đủ, Hòa Thượng và Tăng cũng biết, nhưng khi hỏi giữa chúng Tăng: “Người đủ 20 tuổi chưa?”. Người thọ giới đáp: “Hoặc đủ hoặc không đủ. Hoặc nghi, hoặc không biết, hoặc im lặng, hoặc Tăng không hỏi. Trong bốn trường hợp (đầu) nêu biết hoặc nghi, thì Hòa Thượng phạm Ba Dật Đề, chúng Tăng phạm Đột Kiết La. Nếu bảo không biết thì đều không phạm. Nếu thọ ba pháp yết ma xong, Hòa thượng phạm tội Đọa, hoặc khoảng giữa, hoặc bạch chưa xong, hoặc vì phương tiện, hoặc cạo tóc, hoặc nhóm Tăng, Hòa Thượng và tất cả mọi người đều phạm tội Đột Kiết La. Chúng Tăng cũng vậy, Tỳ kheo Ni phạm Ba Dật Đề.

Không phạm:

Trước không biết, tin lời người thọ giới nói, hoặc có người bên cạnh làm chứng hoặc tin lời cha mẹ nói, hoặc thọ giới rồi nghi, Phật dạy nên tính tháng năm ở trong thai, tính tháng nhuần, hoặc tính tất cả 14 ngày thuyết giới để đủ số năm thì khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 66: GÂY BÓN VIỆC TRANH CÁI NHAU

Phật ở Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo đấu tranh như pháp chấm dứt xong, sau lại dấy khởi. Tỳ kheo đem chuyện này bạch Phật, nên Phật chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo biết.**

Hoặc không biết như pháp mà diệt thì không phạm.

*** Việc tranh cãi.**

Có 4 loại:

- 1/ Lời nói tranh cãi.
- 2/ Tìm lỗi tranh cãi.
- 3/ Phạm tội tranh cãi.
- 4/ Việc tranh cãi.

*** Như pháp sám hối xong.**

Như pháp, như luật mà Phật đã dạy.

*** Sau lại dấy lên phạm Ba Dật Đề.**

Nói không rõ ràng phạm Đột Kiết La, trừ việc tranh cãi này ra, hoặc gây các việc mắng chửi đấu tranh khác. Dấy lên, tức là khơi gợi lại việc mà mình đã tranh cãi. Ngoài hai chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni ra, nếu cùng với người khác tranh cãi mà khơi gợi lại thì tất cả phạm tội Đột Kiết La. Ni đồng phạm.

Không phạm:

Hoặc trước không biết, hoặc quán sát, dấy ý tưởng không quán sát, hoặc sự thật là quán sát mà nói không khéo quán sát..., hoặc giỡn cợt, hoặc nói làm đều không phạm.

---oOo---

GIỚI THỨ 67: HẸN CÙNG ĐI VỚI GIẶC

Phật ở Xá Vệ, có nhiều Tỳ Kheo đến Tỳ Xá Ly. Khách buôn vì muốn tìm cách lén vượt qua ải không đóng thuế cho vua, nên làm bạn với Tỳ kheo, bị người giữ cửa ải bắt được, áp giải đến nơi vua, tội này thật đáng chết. Vua quan thế tục chê gièm, quở trách. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo biết.**

Nếu không biết, không kết giao thì đều không phạm.

*** Bạn giặc.**

Hoặc làm giặc rồi trở về, hoặc vừa muốn đi.

*** Kết hện cùng đi một đường.**

Kết giao: Là cùng hện đến thành, hoặc đến thôn. Đường: Là những con đường khoảng cách giữa hai thôn.

*** Cho đến khoảng một thôn, phạm Ba Dật Đề.**

Hoặc đi đến những con đường khoảng cách giữa hai thôn, trong các đường đó hoặc chỉ đi đến một đường thì phạm. Nơi không có thôn, chỗ đất bỏ trống không có ranh giới, cùng đi mười dặm thì phạm. Nếu cùng đi nửa thôn hoặc kém hơn mười dặm, hoặc đi trong một thôn, hoặc phương tiện giao hện, hoặc không đi, tất cả đều phạm Đột Kiết La. Ni đồng phạm.

Không phạm:

Hoặc đi vì sự an ổn để được đến nơi đó, hoặc bị mạng nạn, phạm hạnh nạn, thế lực ép buộc thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 68: NÓI DỤC KHÔNG PHẢI LÀ PHÁP CHƯỚNG ĐẠO, CHỐNG TRÁI CHƯ TĂNG CAN NGĂN

Phật ở nước Xá Vệ, Tỳ kheo A Lê Tra sanh ác kiến: “Tôi biết Đức Phật nói hành dâm dục không phải là pháp chướng đạo”. Tỳ kheo can ngăn, khuyên bảo mà vẫn không bỏ. Tỳ kheo bạch Phật, Phật hỏi ông tự khai xong. Phật sai Tăng bạch tứ yết ma can gián, Ngài liền quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo nói thế này: “Tôi biết Phật nói pháp, hành dâm dục không phải là pháp chướng đạo”. Tỳ kheo kia can ngăn Tỳ kheo này: “Đại Đức chớ nói như thế, chớ vu báng Thế Tôn, vu báng Thế Tôn là điều không tốt, Thế Tôn không nói như thế, Thế Tôn vô số phương tiện nói phạm dâm dục là pháp chướng đạo”. Tỳ kheo kia can ngăn Tỳ kheo này Tỳ kheo này cố giữ không bỏ, Tỳ kheo kia can ngăn cho đến ba lần khiến cho bỏ việc này. Nếu can ngăn ba lần, bỏ thì tốt, không bỏ phạm Ba Dật Đề.**

Ni phạm giống như Tăng, ngoài ra giống như giới can ngăn, chỉ có hơn kém về tội danh.

---o0o---

GIỚI THỨ 69: THEO TỲ KHEO BỊ CỬ TỘI

Phật ở nước Xá Vệ, Tỳ kheo Lê Tra sanh ác kiến, Tăng can gián không bỏ. Phật sai các Tỳ kheo bạch tứ yết ma cử tội, lục quần cung cấp các thứ cần dùng, cùng đồng yết ma. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo biết.**

Hoặc ban đầu không biết, sau không phạm.

*** Người nói như thế.**

Là nói như vậy: “Tôi nghe Thế Tôn nói pháp, hành dâm dục không phải là pháp chướng đạo”.

*** Chưa làm phép giải.**

Hoặc bị cử tội mà chưa làm pháp giải.

*** Tà kiến như thế.**

Khởi lên sự hiểu biết như thế này: “Pháp mà đức Thế tôn nói chẳng phải là pháp chướng đạo”.

*** Mà không xả.**

Tăng chúng can ngăn quở trách mà không xả ác kiến.

*** Cung cấp vật cần dùng.**

Có 2 loại: Hoặc là pháp hoặc là tài.

1/ Pháp là dạy tu tập tăng thượng giới, ý, trí, học vấn, tụng kinh.

2/ Tài là cấp cho y phục, đồ ăn uống, giường nệm, thuốc thang...

*** Cùng đồng yết ma.**

Đồng nói giới...

*** Cùng ngủ.**

Nhà có bốn vách, tất cả đều có ngăn lợp, hoặc lợp hết mà không ngăn hết, hoặc ngăn hết mà không lợp hết, hoặc không lợp hết, không ngăn hết.

*** Cùng nói chuyện.**

Hoặc Tỳ kheo vào nhà trước người kia vào sau, người kia đến trước, hoặc cùng vào. Tùy theo hông dính chiếu, tất cả đều phạm tội Đọa.

*** Ba Dật Đê.**

Ni đồng phạm.

Không phạm:

Hoặc không biết, hoặc nhà lợp kín hết mà không ngăn bốn phía, hoặc ngăn phân nửa, hoặc ngăn chút ít, hoặc ngăn tất cả nhưng không lợp, lợp phân nửa; lợp ít phần, hoặc ngăn lợp phân nửa, ngăn lợp ít phần; đất trống, hoặc bệnh, hoặc bị bắt buộc, mạng nạn, phạm hạnh nạn... thì không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 70: NUÔI SA DI BỊ ĐUÔI

Phật ở nước Xá Vệ, Bạt Nan Đà có hai Sa Di (Yết Na và Ma Hầu Ca) cùng làm chuyện bất tịnh, rồi tự bảo: “Chúng tôi theo Phật nghe pháp hành dâm dục chẳng phải là pháp chướng đạo”. Tỳ kheo cử tội, Phật cho bạch tứ yết ma can ngăn, vì Sa Di không chịu bỏ nên đuổi đi. Lục quân Tỳ kheo thấy thế dụ dỗ dẫn về nuôi dưỡng. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo biết Sa Di nói như vậy: “Tôi nghe pháp từ Thế Tôn, nói rằng: “Hành dâm dục chẳng phải là pháp chướng đạo”. Tỳ kheo kia can gián Sa Di: “Người chớ nói như thế, chớ chê bai Thế Tôn, chê bai Thế Tôn là không tốt, Thế Tôn không nói như thế. Sa Di! Thế Tôn dùng vô số phương tiện nói dâm dục là pháp chướng đạo”. Tỳ kheo kia can gián Sa Di này, nhưng Sa Di cứ bền giữ không bỏ, Tỳ kheo kia nên can gián đến ba lần, khiến cho bỏ việc này. Can gián đến ba lần chịu bỏ thì tốt nếu không chịu bỏ thì Tỳ kheo kia nói với Sa Di rằng: “Người từ nay trở đi không được nói Phật là Thế Tôn ta, không được theo các Tỳ kheo khác, như các Sa Di được cùng Tỳ kheo ngủ hai, ba đêm. Người nay không được làm việc ấy, người mau đi khỏi nơi này, không nên ở đây”. Nếu Tỳ kheo biết.**

Không biết thì không phạm.

*** Sa Di bị đuổi trong chúng như thế.**

Đuổi: Tăng thực hiện pháp bạch tứ yết ma đuổi hẳn.

*** Dụ dỗ dẫn về nuôi dưỡng.**

Tự nuôi, hoặc cho người nuôi. Dụ dỗ: Tự mình dụ, hoặc bảo người khác.

*** Cùng ngủ nghỉ.**

Như đã giảng giải ở trên.

*** Phạm Ba Dật Đề.**

Ni đồng phạm, duyên khai cho đều giống như trên.

---o0o---

GIỚI THỨ 71: CHỐNG CỰ NGƯỜI KHUYÊN HỌC

Phật ở Câu Thiểm Tỳ, lúc Xiển Đà được các Tỳ kheo can gián, thầy liền nói: “Tôi nay không học giới này, tôi sẽ hỏi các Tỳ kheo có trí huệ trì luật khác”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo khi được các Tỳ kheo khác can gián như pháp.**

Như pháp, như luật, như lời Phật đã dạy.

*** Nói như vậy: “Tôi nay không học giới này, tôi sẽ hỏi nạn các Tỳ kheo có trí huệ trì luật khác”, phạm Ba Dật Đề.**

Nếu nói không rõ ràng, phạm Đột Kiết La. Tỳ kheo Ni phạm giống như Tăng.

*** Nếu vì muốn học thì nên nạn vấn**

Không phạm:

Tỳ kheo được can ngăn vì bị si mê nên không hiểu được lời nói, bảo rằng: “Người hãy trở về chỗ Hòa Thượng A Xà Lê của người mà học hỏi thêm, tụng kinh thêm”. Hoặc sự thật đã đúng như thế thì không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 72: PHÁ HỦY TỖ NI

Phật ở Xá Vệ, Tỳ kheo cùng nhóm họp tụng pháp Tỳ Ni, lục quần bảo nhau: “Tỳ kheo cùng nhóm họp, tụng luật thông suốt lanh lợi, nhất định sẽ thường cử tội ta. (Vâng ta nên) nói rằng: “Trưởng lão nói giới nhỏ nhất ấy để làm gì? Nên tụng đến 13 việc thôi!”. Vì có Tỳ kheo biết họ muốn tiêu diệt chánh pháp nên nói như thế, Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Ngài liền quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo lúc nói giới.**

Lúc tự mình nói giới, hoặc lúc người khác nói giới, hoặc khi tụng giới.

*** Nói như vậy: “Đại Đức nói giới nhỏ nhất ấy làm gì?”.**

Nếu muốn tụng thì nên tụng bốn việc, mười ba việc, ngoài ra không cần tụng nhiều, có sao?

*** Vì khi nói các giới ấy khiến cho người buồn phiền hổ thẹn, ôm lòng nghi ngờ vì khinh chê giới, phạm Ba Dật Đề.**

Nếu nói không rõ ràng, phạm tội Đột Kiết La. Chê bai Tỳ Ni, phạm Ba Dật Đề. Chê bai A Tỳ Đàm và các kệ kinh khác, phạm Đột Kiết La. Ni đồng phạm.

Không phạm:

Hoặc nói phải tụng A Tỳ Đàm trước rồi sau mới tụng luật, các kệ kinh cũng thế. Hoặc có bệnh phải đợi cho hết hẳn rồi hãy tụng luật, phải siêng năng cầu những phương tiện trong Phật pháp, thành tựu được bốn quả Sa môn, sau

mới tụng luật. Nói ra những lời khiến chánh pháp không bị hoại diệt, nếu nói nhằm thì đều khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 73: SỢ CỬ TỘI NÊN NÓI TRƯỚC

Phật ở nước Xá Vệ, có một Tỳ kheo trong nhóm lục quần khi đang nghe nói giới, tự biết tội chướng, vì sợ Tỳ kheo khác biết cử tội. Nên đã đến nói với vị Tỳ kheo thanh tịnh trước: “Tôi nay mới biết giới pháp này trong giới kinh chép ra, mỗi nửa tháng nói, từ trong giới kinh chép ra”. Tỳ kheo cử tội, Phật bèn chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo lúc nói giới.**

Hoặc tự nói, hoặc người khác nói, hoặc lúc tụng giới.

*** Nói như thế này: “Tôi nay mới biết giới pháp này mỗi nửa tháng nói, chép ra từ trong giới kinh”. Các Tỳ kheo khác biết Tỳ kheo này hoặc hai, ba lần ngồi trong chỗ thuyết giới, hướng chi đã nhiều lần. Tỳ kheo kia không phải vì không biết không hiểu. Nếu có phạm tội, nên như pháp mà trị, lại chòng thêm tội vô tri.**

Vì vô tri nên trao cho thêm tội Ba Dật Đề, nếu không trao phạm Đột Kiết La.

*** Nói rằng: “Trưởng lão! Ông không ích lợi, không được tốt. Lúc nói giới, ông không lắng tâm suy nghĩ”.**

Không dụng ý tư duy.

*** Không nhất tâm lắng tai nghe pháp. Tỳ kheo kia vì không biết nên phạm Ba Dật Đề.**

Ni đồng phạm.

Không phạm:

Hoặc trước chưa từng nghe nay mới được nghe, hoặc nói đùa, nói nhằm đều khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 74: CÙNG YẾT MA SAU HỐI HẬN

Phật ở thành La Duyệt Kỳ, Đạp Bà Ma La Tử làm tri sự trong Tăng. Vì thế, những dịp thí chủ cúng dường ở bên ngoài Tôn giả không rảnh để đi dự, y phục rách nát. Sau trong Tăng được chiếc y quý bèn bạch nhị yết ma trao cho Đạp Bà Ma La Tử. Lục quần hối hận, Tỳ kheo bạch Phật, Ngài quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo, cùng chung yết ma xong, sau đó nói thế này: “Các Tỳ kheo theo chỗ thân hữu”.**

Cùng Hòa thượng, cùng A Xà Lê, cùng ngồi đứng nói năng gần gũi với nhau.

*** Lấy vật của chúng Tăng.**

Vật của Tăng như trên. Vật: Là y bát, ống đựng kim, Ni Sư Đản cho đến đồ đựng nước uống.

*** Hễ đem cho, phạm Ba Dật Đề.**

Nếu nói không rõ ràng, phạm Đột Kiết La. Ni đồng phạm.

Không phạm:

Sự thật đã như vậy. Lấy vật của chúng Tăng cho thân hữu, hoặc cười giỡn, hoặc nói nhảm, đều khai cho.

---oOo---

GIỚI THỨ 75: KHÔNG DỰ DỤC

Phật ở nước Xá Vệ, nhiều Tỳ kheo nhóm họp bàn về pháp Tỳ Ni. Lục quần bảo nhau:”Xem ra các Tỳ kheo dường như sắp vì chúng ta làm pháp yết ma”. Thế là các vị ấy bèn rời tòa đứng dậy đi, Tỳ kheo gọi ở lại mà vẫn cố đi. Sau Tỳ kheo đem chuyện này bạch Phật, Ngài liền quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo chúng Tăng.**

Cùng một thuyết giới, cùng một yết ma.

*** Xử lý việc chưa xong.**

Có 18 việc phá Tăng: Pháp, phi pháp, cho đến nói, không nói (xem giới thứ mười – Tăng Già Bà Thi Sa).

*** Không gọi dục.**

Nếu vì bận việc Tăng, việc tháp việc chùa, nuôi người bệnh thì cho gọi dục.

*** Đứng dậy đi, phạm Ba Dật Đề.**

Nếu xử lý việc chưa xong, chân bước ra khỏi cửa phạm tội Đọa. Một chân ở trong cửa, phương tiện muốn đi mà không đi, phạm Đột Kiết La. Ni phạm Ba Dật Đề.

Không phạm:

Hoặc có gởi dục, hoặc bị câm, hoặc yết ma phi pháp, hoặc vì Tăng, tháp, chùa, Hòa thượng, A Xà Lê, bạn đồng học làm việc tổn giảm, không gởi dục mà đứng dậy đi thì được.

---o0o---

GIỚI THỨ 76: DỤC DỤC RỒI SAU ẮN NẮN

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo sợ bị cử tội nên sáu người lúc nào cũng đi chung với nhau, khiến các thầy Tỳ kheo khác không lý do gì tác pháp yết ma được. Thời gian sau, lúc lục quần may y, Tăng cho người gọi, lục quần sai một người nhận dục đến, liền cùng với Tỳ kheo làm pháp yết ma. Sau lục quần nói: “Chúng tôi gởi dục việc kia”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo, gởi dục rồi sau hối hận.**

Nói như vậy: “Các Tỳ kheo làm yết ma phi pháp, yết ma không thành, vì chúng tôi gởi dục việc kia chớ không phải gởi việc này”.

*** Ba Dật Đề.**

Nếu nói không rõ ràng, phạm Đột Kiết La. Ni đồng phạm.

Không phạm:

Sự thật đã là như vậy, tác pháp yết ma không đúng cách thức, hoặc nói việc này nhằm qua việc kia điều khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 77: TRỘM NGHE BỐN VIỆC TRANH CÃI

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo trộm nghe những lời của các Tỳ kheo khi tranh cãi, đến nói với người khác, khiến cho việc tranh cãi trong Tăng không thể trừ diệt. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo sau khi các Tỳ kheo khác tranh cãi nhau.**

Tranh cãi có bốn: Ngôn tránh, mích tránh, phạm tránh, sự tránh.

*** Nghe người này nói rồi đem nói với người khác.**

Nghe: Là lên nghe người khác nói, hoặc nghe lời tranh cãi của Tỳ kheo khác, từ đạo đến phi đạo, từ chỗ cao đến thấp, hoặc từ chỗ thấp đến cao, đến mà nghe được.

*** Ba Dật Đề.**

Nếu không nghe phạm Đột Kiết La, hoặc phương tiện muốn đi mà không đi, người ấy hẹn đi mà chẳng đi, tất cả đều phạm Đột Kiết La. Hoặc hai người

cùng nói ở chỗ tối, cùng nói ở chỗ khuất, hai người cùng nói trên đường đi, hoặc không khải tay, tăng hăng để nhắc nhở họ, tất cả đều phạm Đột Kiết La. Tỳ kheo Ni đồng phạm.

Không phạm:

Hoặc tác pháp yết ma phi pháp không có lợi ích, muốn được biết nên khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 78: ĐÁNH TỖ KHEO KHÁC

Phật ở nước Xá Vệ, một vị trong lục quần Tỳ kheo, nóng giận đánh một vị trong thập thất quần, người bị đánh bèn la lớn lên. Tỳ kheo ở phòng gần nghe đủ những lời ấy, sau đem lỗi này bạch Phật, Ngài nhân thế quả trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo vì nóng giận, không vui đánh Tỳ kheo khác.**

Hoặc dùng tay, đá, gậy... đánh.

*** Ba Dật Đề.**

Trừ tay, đá, gậy ra nếu dùng các thứ khác để đánh như: Chốt cửa (chìa khóa), móc câu, cán phát trần, cán thủ lư, tất cả đều phạm Đột Kiết La. Ni đồng phạm.

Không phạm:

Khi có bệnh cần phải đấm bóp, hoặc ăn bị nghẹn cần vuốt cho xuống, hoặc cùng nói mà không nghe phải xúc chạm để khiến cho nghe, hoặc khi ngủ đụng trên mình người khác, hoặc lúc đi kinh hành qua lại đụng nhau, hoặc lúc quét đất cán chổi đụng nhằm thì khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 79: TÁT TỖ KHEO KHÁC

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần lấy tay tát thập thất quần, Tỳ kheo bị tát bèn hét lên. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, nhân thế Phật quả trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo vì giận bức không vui lấy tay tát Tỳ kheo, phạm Ba Dật Đề.**

Nếu lấy hai tay tát người kia phạm tội Đọa. Nếu dùng chốt cửa ... đánh thì tất cả đều phạm Đột Kiết La, Ni đồng phạm.

Không phạm:

Hoặc có duyên sự cần đưa tay ngăn chặn, hoặc ngoắc lại mà xúc chạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 80: HỦY BẢNG PHẠM TỘI TĂNG TÀN

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo nóng giận, đem việc không căn cứ vu khống thập thất quần Tỳ kheo phạm tội Tăng Tàn. Tỳ kheo cử tội, Phật bèn quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo nóng giận đem việc không căn cứ.**

Ý nghĩa giống như trên đã giải thích.

*** Vu khống phạm Tăng Già Bà Thi Sa, Ba Dật Đề.**

Ni đồng phạm.

Không phạm:

Có đủ ba căn cứ thấy, nghe, nghi, hoặc nói đúng sự thật, khiến cho họ ăn năn mà không chê gièm vu khống, hoặc nói đùa, hoặc nói nhảm.

---o0o---

GIỚI THỨ 81: VÀO CỬA CUNG VUA

Phật ở nước Xá Vệ, phu nhân Mạt Lợi dốc lòng tin thờ Phật. Khuyên vua tín ngưỡng, cho các Tỳ kheo tự do vào cung, Ca Lư Đà Di đến giờ vào cung, lúc ấy phu nhân đang lau sàng tòa, bị tuột y lộ hình. Tỳ kheo cử tội bạch Phật, nhân thế Ngài quở trách chế giới.

*** Tỳ kheo nào đối với nhà vua thuộc dòng Sát Lợi đã được quán đảnh.**

Đã được quán đảnh: Lấy nước trong biển lớn, dùng sừng bên phải con bò trắng, gom nhặt tất cả những hạt giống đựng đầy bên trong, rồi để trên chiếc xe vàng của nhà vua, bảo các tiểu vương khiêng, lúc ấy Đại Bà La Môn lấy nước rưới trên đảnh của nhà vua. Nếu là dòng Sát Đế Lợi, khi rưới như thế là lập lên ngôi vua, cho nên có tên như thế. Nếu là dòng Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà La khi lập ngôi vua cũng gọi là quán đảnh.

*** Khi Vua chưa ra.**

Vua chưa ra tức Thế Nữ chưa trở về chỗ cũ.

*** Chưa cất của báu.**

Vàng bạc, chơn châu, xa cừ, mã não, thủy tinh, lưu ly, bồi ngọc và các vật báu anh lạc chưa đem cất vậ.

*** Nếu vào qua khỏi ngạch cửa cung, phạm Ba Dật Đề.**

Hoặc một chân còn ngoài, một chân đã bước vào trong, ý muốn đi, tất cả đều phạm Đột Kiết La. Trừ dòng vua ra, nếu bước vào ngạch cửa của các nhà túc tán tiểu vương, hào quý trưởng giả đều phạm Đột Kiết La, Ni đồng phạm.

Không phạm:

Hoặc có việc phải đến tâu bạch, được mời đến, hoặc bị mạng nạn, phạm hạnh nạn thì đều khai cho.

---o0o---

GIỚI THỨ 82: NHẬT CỦA BÁU

Phật ở nước Xá Vệ, có một ngoại đạo trên đường đi, nhân dừng nghỉ bên đường, lúc ra đi bỏ quên 1000 lượng vàng. Tỳ kheo thấy thế mới vì họ cầm đi nhưng khi đem vàng trả lại, người mất nói là số vàng còn thiếu, vua xử phạt và tịch thu số vàng ấy sung vào của quan. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Ngài quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo, của báu.**

Tức vàng, bạc, chơn châu, hổ phách, xa cừ, mã não, lưu ly, búi ngọc, sanh tượng²⁰.

*** Và những của báu trang sức khác.**

Đồng, sắt, chì, thiếc, hợp kim, cho đến các của báu trang sức.

*** Tự mình cầm hoặc bảo người cầm, trừ trong Tăng Già Lam.**

Bấy giờ bà Tỳ Xá Khư mở y báu đến chỗ đức Phật nghe pháp, vì mãi nhớ đến pháp mà quên y. Tỳ kheo bạch Phật: Phật cho vì để giữ gìn khiến không bị mất nên được đem cất.

*** Chỗ ngủ nhờ.**

Bấy giờ Tỳ kheo trên đường đi ghé vào ngủ nhờ trong nhà của một người thợ vàng. Trong đó có số vàng đã làm thành, và một số chưa thành, các Tỳ kheo suốt đêm phải thức giữ nên bạch Phật, Phật dạy vì có giữ gìn nên cho gồm cất.

*** Ba Dật Đề.**

Ni phạm giống như Tăng.

*** Nếu Tỳ kheo ở trong Tăng Già Lam hoặc chỗ ngủ nhờ, nắm lấy của báu và của báu trang sức, tự nắm hoặc bảo người nắm, nên nghĩ thế này: Nếu có chủ nhớ sẽ đến nhận.**

Nếu được của báu từ hai nơi, nên nắm giữ và phải biết tướng của mỗi cái túi số lượng bao nhiêu. Khi họ có đến thì hỏi, nếu quả đúng như thế thì trao cho, bằng không đúng thì nói tôi không thấy. Nếu không biết trong túi có bao nhiêu miếng dính lại với nhau, không xem coi nó vuông tròn mới cũ tất cả đều phạm tội Đột Kiết La.

*** Vì nhờn duyên như thế không chi khác.**

Không phạm:

Trong Tăng Già Lam, chỗ ngủ nhờ, phương tiện cầm nắm như trên, hoặc là cúng dường những món đồ ấy để trang nghiêm chùa tháp, vì để gìn giữ nên gom cất thì tất cả đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 83: PHI THỜI VÀO LÀNG XÓM

Phật ở nước Xá Vệ, Bạt Nan Đà phi thời vào thôn đánh cò cùng cư sĩ. Tỳ kheo thắng, cư sĩ ghen ghét nên chê gièm. Tỳ kheo đem chuyện này bạch Phật, Ngài quở trách chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo phi thời.**

Thời là từ khi minh tướng xuất hiện cho đến lúc giữa trưa, phi thời là từ sau buổi trưa đến khi minh tướng chưa xuất hiện.

*** Vào làng xóm.**

Làng xóm, có bốn loại như trên (*Xem giới trộm thứ 2 – Thiên Ba La Di*)

*** Không dặn cho Tỳ kheo khác.**

Bấy giờ có Tỳ kheo vì việc Tăng, chùa, tháp, hoặc vì việc nuôi người bệnh, Phật bảo nên dặn lại các Tỳ kheo. Nếu ở một mình thì dặn lại với Tỳ kheo gần phòng.

*** Ba Dật Đề.**

Nếu vừa bước vào cửa thôn, phạm tội Đọa, một chân vào trong cho đến phương tiện, cùng hẹn nhau đều phạm Đột Kiết La. Ni đồng phạm.

Không phạm:

Hoặc vì lo việc cho chư Tăng, chùa, tháp, nuôi bệnh, dặn lại cho Tỳ kheo khác hoặc đường đi qua thôn, có việc cần khải bạch, hoặc bị kêu, được mời, bị mạng nạn, phạm hạnh nạn thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 84: LÀM GIƯỜNG QUÁ LƯỢNG

Phật ở nước Xá Vệ, ca Lưu Đà Di biết trước Phật sẽ đi qua con đường này. Thế nên, ông liền đem chiếc sàng tòa cao đẹp trưng bày ở giữa đường. Ông bạch rằng: Thế Tôn! Ngài xem giường của con thế nào?. Phật dạy: Nên biết người là kẻ ngu si, đầy ắp lòng tệ ác. Ngài bèn nhóm họp chúng Tăng quở trách Ca Lưu Đà Di, nhân thế mà Phật chế ra giới này.

*** Nếu Tỳ kheo làm giường dây, giường cây.**

Có năm loại như trên.

*** Chân cao cỡ chùng bằng tám ngón tay đức Như Lai, trừ lỗ vào mộng để ráp thanh giường trở lên. Nếu quá, phạm Ba Dật Đề.**

Nếu tự mình làm, dạy người khác làm thành quá lượng phạm tội Đọa. Nếu không thành, hoặc vì người khác làm thì tất cả đều phạm Đột Kiết La, Ni đồng phạm.

Không phạm:

Hoặc làm chân cao bằng tám ngón tay, hoặc thấp hơn, hoặc người khác đem cho cắt bỏ bớt mà dùng, hoặc tháo chân bỏ đi.

---o0o---

GIỚI THỨ 85: ĐỒN BÔNG ĐẬU LA LÀM NỆM

Phật ở nước Xá Vệ, lục quân làm nệm bằng bông Đậu La, cư sĩ chê gièm cho là sát sanh không có lòng từ bi. Tỳ kheo cử tội, Phật quở trách, chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo, bông Đậu La.**

Tức là hoa cây Bạch Dương, hoa cây Liễu, hoa cây Bồ Đề.

*** Đồn làm giường dây, giường cây.**

Đều có năm loại như trên.

*** Nệm lớn nhỏ.**

Dùng để ngồi nằm.

*** Thành thì phạm Ba Dật Đề.**

Tự mình làm hoặc dạy người khác đều như trên. Ni đồng phạm.

Không phạm:

Tất cả duyên khai cho giống như trên.

---o0o---

GIỚI THỨ 86: LÀM ỒNG ĐỤNG KIM BẰNG XƯƠNG, RĂNG, SỪNG, SỪNG

Phật ở thành La Duyệt Kỳ, có người thợ tin theo Phật pháp, vì làm ồng đụng kim cho Tỳ kheo bằng xương, răng, sừng, nhân thế mà bỏ hết cả việc nhà đến nỗi không đủ cơm ăn áo mặc, rốt cuộc bị người đòi chê gièm. Ông trông mong được phước nhưng trái lại bị tai ương. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo làm ồng đụng kim bằng xương, răng, sừng, khoét đục làm thành phạm Ba Dật Đề.**

Tự mình làm, dạy người khác làm hễ thành thì phạm tội như trên. Tỳ kheo Ni phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Hoặc làm bằng đồng, sắt, chì, thiếc, bạch lập, hoặc bằng tre, bằng cây, cỏ lau, cỏ xá la, dùng làm ồng đụng kim thì không phạm. Hoặc dùng thiếc làm chóp bọc trên đầu tích trượng, hoặc làm chóp bịt đầu tàng lộng, cho đến đồ đo lường, hoặc nắp của đồ đo lường, hoặc làm cái móc, hoặc dao cạo mồ hôi, hoặc làm như ý, hoặc nút áo, hoặc cái muỗng, hoặc cái gáo, hoặc móc y, hoặc đồ để thuốc nhỏ mắt, hoặc dao, đồ cạo lưỡi, đồ xia răng, đồ móc tai, thiên trán, ồng xông mũi. Tất cả những thứ như thế đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 87: MAY TỌA CỤ QUÁ LƯỢNG

Phật ở nước Xá Vệ, theo phép thường của Chư Phật, ngày nào không thọ thỉnh thì đi xem khắp các phòng xá. Ngài nhìn thấy ngoạ cụ của chúng Tăng trải ở trên đất thật như nhóp, sau Ngài bảo các Tỳ kheo: “Tiên non ngoại đạo ly dục còn không có việc này, ta cho phép các Tỳ kheo vì để lót y, lót ngoạ cụ nên may Ni Sư Đàn”. Nhóm lục quần may quá lớn, Tỳ kheo cử tội. Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo may Ni Sư Đàn.**

Trải ngòi dưới đất.

*** Nên làm đúng lượng, đúng lượng ở đây là bề dài hai gang tay, rộng một gang tay rưỡi Phật.**

Bấy giờ Ca Lưu Đà Di, thân người to lớn, nhưng chiếc Ni Sư Đàn thì nhỏ. Ông mới bạch với Phật việc ấy, Phật liền cho nói rộng ra.

*** Lại thêm bề rộng, bề dày mỗi bề nửa gang tay, khi cắt xong, nếu quá lượng phạm Ba Dật Đề.**

Hoặc bề rộng bề dài đều quá lượng, tự mình may dạy người khác may, thành phạm tội Đọa, không thành thì phạm Đột Kiết La. Vì người khác may, dù thành hay không thành đều phạm Đột Kiết La, Ni phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Hoặc ít hơn, hoặc xếp làm đôi, hoặc được từ của người khác thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 88: MAY ÁO CHE GHẺ QUÁ LƯỢNG

Phật ở nước Xá Vệ, có Tỳ kheo bị bệnh ghẻ nhọt, máu mủ chảy ra làm dơ ngoạ cụ của Tăng. Phật cho dùng loại vải tốt che ghẻ, rồi mặc Niết Bàn Tăng vào, đến nhà cư sĩ, nói rằng tôi có ghẻ, nên vén Niết Bàn Tăng lấy y này phủ lên trên mụn ghẻ mà ngồi. Lục quần bèn làm nhiều, Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo may y che ghẻ.**

Có nhiều loại bệnh ghẻ, lấy y này dùng để phủ lên thân vậy.

*** Nên may cho đúng lượng, đúng lượng ở đây, là bề dài bốn gang tay Phật, bề rộng hai gang tay, khi cắt xong, nếu quá lượng phạm Ba Đạt Đề.**

Hoặc bề rộng dài đều hơn kém nhau, nếu tự may hoặc dạy người may hề thành thì phạm tội Đọa, không thành phạm Đột Kiết La. Vì người khác làm dù thành hay không thành đều phạm Đột Kiết La, Ni... phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Là may đúng lượng, hoặc lượng ít hơn, hoặc được cái đã may xong, hoặc cắt rọc đúng lượng may thành hai lớp.

---o0o---

GIỚI THỨ 89: MAY Y TẮM MƯA QUÁ LƯỢNG

Phật ở nước Xá Vệ, bà Tỳ Xá Khư cúng y tắm mưa, Phật dạy không được tự tiện chia, phải thứ lớp theo bậc Thượng tòa mà trao cho. Nếu không đủ thì theo thứ lớp mà trao tiếp cho Tăng, lục quần may quá lớn, Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo may y tắm mưa.**

Vì để mặc trong lúc trời đang mưa vậy.

*** Nên may cho đúng lượng, đúng lượng ở đây là bề dài sáu gang tay Phật, rộng hai gang rưỡi, khi cắt xong, nếu quá lượng phạm Ba Dật Đê.**

Tự làm hoặc dạy người khác làm, rộng dài đều hơn kém nhau, Tỳ kheo Ni, duyên khai cho giống như giới trước.

---o0o---

GIỚI THỨ 90: MAY BA Y QUÁ LƯỢNG

Phật ở vùng chủng tộc họ Thích, Tôn giả Nan Đà thấp hơn Phật bốn ngón tay, vậy mà Tỳ kheo từ xa thấy cứ ngỡ là Phật nên cung kính đón tiếp, khi đến gần mới biết là chẳng phải, mọi người đều xấu hổ. Phật bèn chế cho Nan Đà mặc y màu đen. Lục quần bèn may y bằng, hoặc lớn hơn y của Phật. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế giới.

*** Tỳ kheo may y bằng lượng y của Như Lai hoặc may lớn hơn thì phạm Ba Dật Đê. Trong đây lượng y của Như Lai là bề dài chín gang, rộng sáu gang tay Phật. Đó gọi là lượng y của Như Lai.**

Nếu bề rộng bề dài đúng lượng, hai bề đắp đổi không đúng lượng (rộng đúng dài không, dài không rộng đúng) đều phạm. Ngoài ra tự may, dạy người hoặc Tỳ kheo Ni may đều giống như trên.

Không phạm:

Được y của người khác đã may xong. Cắt rọc đúng lượng, hoặc gấp lại may thành hai lớp thì không phạm.

Chư Đại Đức tôi đã nói 90 Pháp Ba Dật Đê. Bây giờ hỏi Chư Đại Đức trong đây có thanh tịnh không? (**Nói 3 lần**). Chư Đại Đức trong đây thanh tịnh vì im lặng, việc này xin ghi nhận như vậy.

---o0o---

BỐN PHÁP BA LA ĐỀ ĐỀ XÁ NI

Chư Đại Đức bốn pháp Ba La Đề Đề Xá Ni này mỗi nửa tháng nói ở trong giới kinh chép ra

GIỚI THỨ 01: Ở TRONG THÔN XÓM NHẬN THỨC ĂN CỦA NI CHẴNG PHẢI BÀ CON

Phật ở nước Xá Vệ, nhằm lúc lúa gạo hiếm, người dân bị chết đói vô số. Tỳ kheo ni Liên Hoa Sắc đắp y cầm bát vào thành khát thực, cả ba ngày đều đem dâng cúng hết cho các Tỳ kheo. Thế là cô bị đói ngã quỵ bên đường, khi té bị úp mặt xuống đất. Người đời chê gièm, Tỳ kheo cử tội và bạch Phật, Ngài nhân thế quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo vào trong làng theo Tỳ kheo Ni chẳng phải bà con.**

Như đã nói ở trên.

*** Nếu không bị bệnh.**

Cũng như trên.

*** Tự tay mình nhận lấy thức ăn.**

Có hai loại thức ăn như trên.

*** Nếu ăn thì Tỳ kheo đó nên đến Tỳ kheo khác sám hối tội lỗi rằng: “Đại Đức, tôi phạm tội đáng trách, làm điều không nên làm. Nay tôi đến trước Đại Đức cầu xin sám hối tội lỗi”. Đó gọi là pháp hối quá.**

Nếu tự tay mình nhận, ăn mỗi miếng thì phạm. Tỳ kheo Ni phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Nhận thức ăn của Tỳ kheo Ni bà con, hoặc có bệnh, hoặc để dưới đất mà cho, hoặc bảo người trao cho, cho trong Tăng Già Lam, hoặc cho ngoài thôn, cho trong chùa Ni, nhận lấy như thế thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 02: ĂN THỨC ĂN CỦA NI CHỈ BẢO CHO

Phật ở nước Xá Vệ, số đông Tỳ kheo cùng lục quần ăn trong nhà cư sĩ. Bấy giờ lục quần Ni, đòi canh, cơm, người đàn việt theo thứ lớp lấy cho lục quần Tỳ kheo. Nói rằng: “Cho Tỳ kheo này canh, cho Tỳ kheo này cơm”. Tỳ kheo cử tội bạch Phật, nhân thế Ngài quở trách chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo đến trong nhà cư sĩ.**

Nơi có nam có nữ.

*** Ăn.**

Như trên đã nói.

*** Trong đó có Tỳ kheo Ni chỉ bảo: “Đem canh cho vị này, đem cơm cho vị kia”. Tỳ kheo ấy nên nói với Tỳ kheo Ni kia rằng: “Này cô, thôi đi! Nên để cho các Tỳ kheo ăn xong!”. Tỳ kheo đó nên đến Tỳ kheo khác sám hối tội lỗi làm: “Đại Đức, tôi phạm tội đáng trách, việc không nên làm tôi nay đến trước Đại Đức xin sám hối”. Đó gọi là pháp sám tội.**

Nếu không quở trách mà ăn, khi ăn mỗi miếng phạm tội Đọa, Ni phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Hoặc có nói: “Thôi đi cô, nên để cho các Tỳ kheo ăn xong”. Hoặc Ni tự làm người đàn việt; hoặc đàn việt thiết trai nhờ Tỳ kheo Ni chia, hoặc không có tâm thiên lệch về vị này vị kia, thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 03: NHẬN THỨC ĂN CỦA HỌC GIA

Phật ở thành La Duyệt, có vợ chồng cư sĩ đều được kiến đế (thấy bốn thánh đế), không còn ái tiếc cho đến thân thể, cúng dường rất nhiều, đến nỗi áo com thấy đều thiếu thốn. Cư sĩ chê gièm, Tỳ kheo cử tội. Phật bảo phải bạch nhị yết ma để ngăn các Tỳ kheo (đến đó khát thực). Sau này họ giàu có thì giải yết ma, Phật liền chế ra giới này.

*** Nếu trước ở trong nhà học gia yết ma.**

Tặng trao cho pháp bạch nhị yết ma, nhà cư sĩ giống như đã nói ở trên.

*** Nếu Tỳ kheo ở trong nhà học gia như thế, trước không thỉnh.**

Nếu trước đã thỉnh thì cho đến.

*** Không bệnh.**

Cho Tỳ kheo bệnh nhận lấy thức ăn trong nhà học gia.

*** Tự tay mình nhận thức ăn.**

Hoặc để dưới đất mà cho, hoặc bảo người cho thì được.

*** Nếu ăn thì Tỳ kheo đó nên đến trước Tỳ kheo khác xin sám hối tội lỗi rằng: “Đại đức, tôi phạm tội đáng trách, việc ấy không nên làm, tôi nay đến trước đại đức xin sám hối tội lỗi”. Đó gọi là pháp sám tội.**

Nếu tự tay mình nhận lấy, ăn mỗi miếng thì phạm tội. Ni phạm Đột Kiết La.

Không phạm:

Hoặc trước đó đã thỉnh, có bệnh, để dưới đất mà nhận lấy, nhận từ người khác, bạch nhị yết ma xong. Những trường hợp ấy nhận thức ăn thì đều không phạm.

---o0o---

GIỚI THỨ 04: THỌ THỰC TẠI A LAN NHÃ CÓ NẠN KHỦNG BỐ

Phật ở vườn Ni Câu Luật, vùng chủng tộc họ Thích ở, có những người nữ trong thành mang thức ăn đến cúng dường, bị giặc ở bên đường nhiều hại. Tỳ kheo đem chuyện này bạch Phật, Phật dạy nên báo cho họ biết trước, Ngài liền chế giới.

*** Nếu Tỳ kheo ở nơi A Lan Nhã.**

Nơi cách thôn 500 cung, tức phép đo của nước Giá Ma La.

*** Nơi xa xôi có nghi ngờ sợ hãi.**

Nghi có giặc cướp, khủng bố.

*** Nếu Tỳ kheo ở trong chốn A Lan Nhã như thế, trước không báo cho người đàn việt.**

Phật dạy nên nói với các phụ nữ chớ nên đi ra ngoài đường, vì ngoài đường có giặc cướp khủng bố.

*** Nếu ngoài Tăng Già Lam không được nhận thức ăn.**

Nếu đã ra khỏi thành nên nói rằng: “Chớ đến trong Tăng Già Lam, trên đường có giặc cướp khủng bố”.

*** Ở trong Tăng Già Lam không bệnh.**

Nếu vì mang thức ăn đến cho người bệnh nhận.

*** Tự tay mình nhận thức ăn.**

Hoặc có thí chủ cúng thức ăn bằng cách để dưới đất, hoặc bảo người trao cho.

*** Nếu ăn thì Tỳ kheo ấy nên đến trước Tỳ kheo khác xin sám hối tội lỗi: “Đại Đức, tôi phạm tội đáng trách, việc không nên làm. Tôi nay đến trước đại đức sám hối tội lỗi”. Đó gọi là pháp sám tội. Ni phạm Đột Kiết La.**

Không phạm:

Hoặc đến để nhận lời dạy bảo, nghe phép, Tỳ kheo tự có thức ăn bảo trao cho.

*** Chư Đại Đức, tôi đã nói bốn pháp Ba La Đề Đề Xá Ni. Bây giờ xin hỏi chư Đại Đức trong đây thanh tịnh không? (Nói ba lần). Chư Đại Đức trong đây thanh tịnh vì im lặng, việc này xin ghi nhận như vậy.**

---o0o---

100 PHÁP THỨC XOA CA LA NI (TỨC CHÚNG HỌC PHÁP)

Chư Đại Đức, đây là pháp chúng học mỗi nửa tháng nói, trong giới kinh chép ra

01. MẶC NIẾT BÀN TẶNG CHO NGAY NGẮN

Phật ở nước Xá Vệ, vì lục quần Tỳ kheo mặc Niết Bàn Tặng xóc xếch, cư sĩ chê gièm: “Giống như ngày lễ hội, người trong phường chèo mặc y làm

trò hề, cũng giống như vua chúa, đại thần”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quở trách chế giới.

*** Nên ngay ngắn.**

Mặc y không bằng nhau.

Mặc y thấp: Là nói y bận thấp, dây lưng cột thấp ở dưới rún. Mặc y cao: Là vén cao bằng đầu gối.

Vòi con voi: Là thông một góc ở phía trước.

Lá cây Đa La: Là thông hai góc ở phía trước xếp nhỏ lại, bù nhùi quần quanh lưng.

*** Mặc Niết Bàn Tăng.**

Nếu mặc không ngay ngắn mà cố làm thì phạm, phải sám hối tội Đột Kiết La. Do vì cố ý làm nên phạm tội phi oai nghi, Đột Kiết La. Nếu không cố ý làm thì chỉ phạm tội Đột Kiết La. Tỳ kheo Ni, bốn chúng sau đều phạm Đột Kiết La, cho đến thiên sau thành tướng phạm đều căn cứ theo đây.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc trong rốn có bệnh nhọt ghẻ, bắt buộc phải mặc thấp, hoặc ở ống quyển có ghẻ nhọt nên phải mặc cao, hoặc trong Tăng Già Lam, ngoài thôn, khi làm việc, khi đi đường đều không phạm.

---o0o---

02. MẶC BA Y CHO CÂN BẰNG

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo mặc y xóc xếch. Trưởng giả thấy chê gièm: Sa môn tự xưng là tôi biết chánh pháp, như thế thì có thể thống gì là chánh pháp; mặc y lôi thôi lếch thếch khác chi người tục”. Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, Phật nhân quán sát ba đời mà chế ra giới này.

*** Nên mặc ba y cho ngay ngắn cần phải học.**

Không ngay ngắn trong đây là: Mặc y thấp: Thấp xuống hơn khuỷu tay làm lộ hông.

Mặc y cao: Là cao quá ống quyển.

Vòi con voi là thông xuống một góc ở đằng trước.

Lá cây Đa La là thông xuống hai góc ở đằng trước, đằng sau vén cao lên.

Xếp nhỏ tức là xếp rời may thành viền.

Không phạm:

Vì có ghe dưới cánh tay nên mặc thấp, tương khai cho giống như giới trước.

---o0o---

03. VẮT NGƯỢC Y VÀO NHÀ CƯ SĨ

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần vắt ngược y vào nhà cư sĩ. Cư sĩ chê gièm: “Sa môn không biết mặc cỡ như hạng vua chúa đại thần, cư sĩ”. Tỳ kheo cử tội, Phật quở trách chế giới.

*** Không được vắt ngược y.**

Hoặc vắt ngược hai bên phải trái lên trên vai.

*** Đi vào nhà cư sĩ.**

Thôn xóm.

*** Phạm Đột Kiết La.**

Không phạm:

Hoặc có bệnh ghe ở bên hông, trong Tăng Già Lam, đang trên đường đi, khi làm việc.

---o0o---

04. KHÔNG ĐƯỢC VẮT NGƯỢC Y VÀO NGÔI NHÀ CƯ SĨ CẦN PHẢI HỌC**05. Y ÁO QUẦN VÀO CỔ VÀO NHÀ CƯ SĨ**

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần dùng y quần ở cổ rồi vào nhà bạch y. Cư sĩ chê gièm: “Sa môn khác gì hàng trưởng giả, cư sĩ”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thể quở trách chế giới.

*** Không được y áo quần trên cổ.**

Nắm hai chéo y quần ở trên vai.

*** Vào nhà cư sĩ cần phải học.****Không phạm:**

Hoặc có bệnh, trên vai có ghe, hoặc ở trong Tăng Già Lam, ở ngoài thôn, khi làm việc, lúc đi đường.

---o0o---

06. KHÔNG ĐƯỢC Y ÁO QUẦN TRÊN CỔ VÀO NGÔI NHÀ CƯ SĨ**07. TRÙM ĐẦU MÀ VÀO NHÀ CƯ SĨ**

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần dùng y trùm trên đầu rồi đi vào nhà cư sĩ, cư sĩ chê gièm rằng: “Sa môn nào có chánh pháp?. Trùm y trên đầu như giặc cướp”. Tỳ kheo nghe được cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Không được trùm trên đầu.**

Dùng lá cây, hoặc dùng những vật vụn vặt khác, hoặc lấy y trùm lên đầu.

*** Vào nhà cư sĩ cần phải học.**

Không phạm:

Khi có bệnh, bị lạnh, trên đầu có ghẻ, bị mạng nạn, phạm hạnh nạn trùm trên đầu mà đi.

---o0o---

08. KHÔNG ĐƯỢC TRÙM ĐẦU VÀO NGÔI NHÀ CƯ SĨ CẦN PHẢI HỌC

09. KHÔNG ĐƯỢC NHẢY NHÓT ĐI VÀO NHÀ CƯ SĨ

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo nhảy nhót đi vào nhà bạch y. Cư sĩ chê gièm nói: “Tỳ kheo không biết xấu hổ nhảy nhót đi vào nhà người giống như chim sẻ”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Không được nhảy nhót đi.**

Hai chân nhảy đi.

*** Vào nhà cư sĩ cần phải học.**

Không phạm:

Khi có bệnh, hoặc bị người đánh, có giặc, có ác thú, gai góc, lội qua hầm hồ mương rãnh, hoặc phải nhảy qua chỗ bùn.

---o0o---

10. KHÔNG ĐƯỢC NHẢY NHÓT ĐI VÀO NGÔI NHÀ CƯ SĨ CẦN PHẢI HỌC

11. KHÔNG ĐƯỢC NGỒI CHỒM HỒM TRONG NHÀ CƯ SĨ

Phật ở nước Xá Vệ, cư sĩ thỉnh Tăng đến nhà thọ trai, lục quần Tỳ kheo ngồi chồm hồm, Tỳ kheo ngồi gàn đụng tay, lục quần ngã ngựa lộ hình, cư sĩ chê gièm: “Tỳ kheo gì mà không biết hổ thẹn, lộ hình giống như Bà La Môn”. Hàng Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Không được ngồi chồm hồm trong nhà cư sĩ.**

Hoặc ở trên đất, trên giường mà xương khu không chạm đến đất.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc lúc có bệnh, bên khu sanh ghé nhọt, có cho vật gì, lễ bái, sám hối, thọ giáo giới.

---o0o---

12. KHÔNG ĐƯỢC CHỐNG NẠNH VÀO NHÀ CƯ SĨ

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo chống nạnh đi vào nhà cư sĩ, cư sĩ chê gièm rằng: “Sa môn tự xưng ta là người biết chánh pháp, vậy mà lấy tay chống nạnh đắc chí ngông nghênh như người mới cưới vợ”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Không được chống nạnh**

Lấy tay chống lên thành góc vuông.

*** Đi vào nhà cư sĩ cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc có bệnh, dưới hông sanh ghẻ, trong Tăng Già Lam, ở ngoài thôn, lúc làm việc, hoặc trên đường đi.

---o0o---

13. KHÔNG ĐƯỢC CHỐNG NẠNH

Lấy tay chống nạnh thành góc vuông làm trở ngại Tỳ kheo ngồi gần.

*** Vào ngồi nhà cư sĩ cần phải học.**

---o0o---

14. KHÔNG ĐƯỢC UỐN ÉO THÂN MÌNH VÀO NHÀ CƯ SĨ

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo uốn éo thân mình đi vào nhà cư sĩ. Cư sĩ chê gièm, nói: “Tỳ kheo không biết hổ thẹn, uốn éo thân mình như vua chúa, đại thần”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Không được uốn éo thân mình.**

Nghiêng mình bên trái phải bước đi vậy

*** Vào nhà cư sĩ cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc bị bệnh, bị người đánh nên nghiêng mình để tránh gậy, ác thú tấn công, hoặc gặp người vác gai nên phải nghiêng mình để né, hoặc qua hầm

hổ phải nghiêng thân mình để qua, hoặc may y xong xem có ngay ngắn không.

---o0o---

15. KHÔNG ĐƯỢC UỐN ÉO THÂN MÌNH ĐI VÀO NGÔI NHÀ CƯ SĨ CẦN PHẢI HỌC

16. KHÔNG ĐƯỢC KHOÁC TAY ĐI VÀO NHÀ CƯ SĨ

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo khoát tay đi vào nhà cư sĩ, cư sĩ chê gièm, nói rằng: “Sa môn chẳng biết hổ thẹn, khoát tay như vua chúa, trưởng giả”. Tỳ kheo cử tội, Phật quở trách chế giới.

*** Không được khoát tay đi**

Thòng cánh tay đưa ra trước bước đi.

*** Vào nhà cư sĩ cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc có bệnh, bị người đánh đưa tay ngăn, hoặc gặp ác thú, người vác gai đi đến phải đưa tay ngăn, nhảy qua mương rãnh, lấy tay ngoắc kêu bạn.

---o0o---

17. KHÔNG ĐƯỢC KHOÁC TAY ĐI VÀO NGÔI NHÀ CƯ SĨ CẦN PHẢI HỌC

18. LỘ THÂN VÀO NHÀ CƯ SĨ

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo không che mình kín đáo vào nhà cư sĩ. Cư sĩ chê gièm nói rằng: “Tỳ kheo mặc y phục không che mình kín đáo, như Bà La Môn”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quở trách chế ra giới này.

*** Khéo che mình kín đáo vào nhà cư sĩ.**

Hoặc ở trong thôn xóm, mọi chỗ trên thân thấy đều lộ ra.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc có bệnh, hoặc bị trói buộc, hoặc gió thổi làm y bay khỏi thân thể.

---o0o---

19. KHÉO CHE MÌNH KÍN ĐÁO VÀO NGÔI NHÀ CƯ SĨ CẦN PHẢI HỌC

20. NGOÁI NHÌN ĐI VÀO NHÀ CƯ SĨ CẦN PHẢI HỌC

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo ngó ngoái hai bên vào nhà cư sĩ. Cư sĩ chê gièm rằng: “Sa môn như kẻ trộm”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Không được ngó ngoái nhìn hai bên.**

Hoặc nhìn mọi chỗ ở thôn xóm.

*** Đi vào nhà cư sĩ cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc có bệnh, hoặc ngược nhìn thời tiết, hoặc bị mạng nạn, phạm hạnh nạn phải nhìn mọi chỗ ở hai bên để len lén trốn thoát.

---o0o---

21. KHÔNG ĐƯỢC NGÓ TRÔNG HAI BÊN KHI NGỒI NHÀ CƯ SĨ CẦN PHẢI HỌC

22. LỚN GIỌNG ĐI VÀO NHÀ CƯ SĨ

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo lớn tiếng kêu réo khi đi vào nhà cư sĩ. Cư sĩ chê gièm rằng: “Sa môn khác gì Bà La Môn, không biết hổ thẹn, không có chánh pháp”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Im lặng vào nhà cư sĩ.**

Không im lặng trong đây là cao giọng kêu réo, hoặc dăn dò, hoặc lớn tiếng thí thực.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc có bệnh, hoặc điếc không nghe cần phải cao giọng dăn nhau, hoặc cao giọng thí thực, hoặc bị mạng nạn phạm hạnh nạn, nếu cao giọng mà đi thì không phạm.

---o0o---

23. VÀO NGỒI NHÀ CƯ SĨ NÓI KHẼ CẦN PHẢI HỌC

24. ĐÙA CƯỜI KHI VÀO NHÀ CƯ SĨ

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo cà rớn đi vào nhà cư sĩ. Cư sĩ chê gièm nói rằng: “Sa môn không biết hổ thẹn, giỡn cợt y như khi đột, có chánh pháp gì đâu?”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Không được bỡn cợt.**

Nhe răng ra cười.

*** Đi vào nhà cư sĩ cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc có bệnh, hoặc môi đau không khép che được răng, hoặc nghĩ đến pháp hoan hỷ mà cười.

---o0o---

25. KHÔNG ĐƯỢC ĐUA CƯỜI VÀO NHÀ CƯ SĨ CẦN PHẢI HỌC

26. KHÔNG ĐỂ Ý KHI KIỂM THỨC ĂN

Phật ở nước Xá Vệ, cư sĩ thỉnh Tăng để cúng trai, lục quần Tỳ kheo không để ý khi nhận thức ăn, nên để đổ cháo cơm canh. Cư sĩ chê gièm: “Sa môn không biết nhàm chán, có lòng tham lam nhận lấy cho nhiều, như lúc lúa gạo khan hiếm”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Để ý khi nhận thức ăn**

Không để ý là khi ăn để cơm canh đổ cháo.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc có lúc mắc chứng bệnh nào đó, hoặc thức ăn rơi ở trên bàn.

---o0o---

27. NHẬN THỨC ĂN VÀNG MIỆNG BÁT

Phật ở nước Xá Vệ, cư sĩ thỉnh Tăng thọ thực lục quần nhận thức ăn tràn trề cả bát, bỏ phí cơm canh. Cư sĩ chê gièm nói: “Tỳ kheo không tầm quý, không biết chán đủ, giống như người nhiều lòng tham lam đói khát”. Tỳ kheo cử tội, Phật quả trách chế giới.

*** Nên vừa ngang miệng bát**

Không ngang là đầy tràn vậy.

*** Nhận thức ăn cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc lúc có bệnh, bát nhỏ, làm rơi trên bàn.

---o0o---

28. NHẬN CANH VÀNG MIỆNG BÁT

Phật ở nước Xá Vệ, cư sĩ thiết trai cúng dường, lục quần Tỳ kheo lấy cơm quá nhiều, không còn chỗ chứa canh. Cư sĩ chê gièm: “Tỳ kheo khác gì người tham ăn, đói khát”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Nhận canh ngang miệng bát.**

Tràn là chảy ra ngoài làm dơ bản.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Là khi có bệnh, hoặc bát nhỏ, thức ăn rơi trên bàn, hoặc nhận vừa ngang miệng bát.

---o0o---

29. NHẬN THỨC ĂN KHÔNG ĐỒNG ĐỀU

Phật ở nước Xá Vệ, cư sĩ thiết trai cúng dường, tự tay cư sĩ rót thức ăn. Sau khi tự rót cơm xong, mới vào trong lấy canh trở ra, khi ra thì cơm ăn đã hết. Bấy giờ cư sĩ rót canh xong trở vào nhà lấy cơm, khi cơm ra thì canh đã hết. Cư sĩ chê gièm: “Tỳ kheo thật như người đói”. Tỳ kheo cử tội, nhân thế Phật quở trách chế giới.

*** Nên cơm canh đều nhau ăn.**

Không bằng nhau ở đây là cơm đến mà canh đã hết.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc có bệnh, đang lúc cần canh không cần cơm, cần cơm cũng vậy, sắp quá nửa ngày, bị mạng nạn, phạm hạnh nạn, ăn gấp.

---o0o---

30. KHÔNG THEO THỨ LỚP NHẬN THỨC ĂN

Phật ở nước Xá Vệ, cư sĩ thiết trai cúng dường, tự tay họ rót thức ăn, lục quần Tỳ kheo không theo thứ lớp nhận thức ăn. Cư sĩ chê gièm: “Sa môn không biết chán đủ, ví như heo, chó, bò, lừa, lạc đà, chim quạ”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quở trách chế giới.

*** Nên theo thứ lớp lấy thức ăn**

Không theo thứ lớp lấy thức ăn là moi xóc mọi chỗ trong bát để lấy thức ăn mà ăn.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc khi có bệnh, hoặc sợ cơm nóng nên moi lựa lấy chỗ nguội để ăn, sắp qua giữa ngày, bị mạng nạn, phạm hạnh nạn phải ăn gấp.

---o0o---

31. MOI XÓC GIỮA BÁT ĂN

Phật ở nước Xá Vệ, cư sĩ thiết trai cúng dường, tự tay họ rót thức ăn. Lục quần Tỳ kheo nhận thức ăn bằng cách xới ở giữa bát khiến họ nhìn thấy lỗ trống. Cư sĩ chê gièm: “Tỳ kheo lấy thức ăn như bò, lừa, ngựa, lạc đà, heo, chó”. Tỳ kheo bạch Phật, nhân thế Ngài quở trách chế giới.

*** Không được moi giữa bát**

Tức là xung quanh để nguyên, moi ở chính giữa xuống đụng đến đáy bát ăn.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc khi có bệnh, sợ thức ăn nóng moi chính giữa khiến cho nguội hoặc giữa ngày sắp qua, hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn, ăn gấp nên khoét ở giữa.

---o0o---

32. VÌ MÌNH ĐÒI THỨC ĂN

Phật ở nước Xá Vệ, cư sĩ thiết trai cúng dường, lục quần Tỳ kheo vì mình mà đòi thức ăn, như kẻ đói khát. Cư sĩ chê gièm: “Sa môn có chánh pháp gì đâu? nhận lấy không biết chán”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quở trách chế giới.

*** Không bệnh.**

Có bệnh thì khai cho tự vì mình mà đòi thức ăn.

*** Không được tự vì mình đòi cơm canh cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc có bệnh, vì người người khác, người khác vì mình, không cầu mà được.

---o0o---

33. LẤY CƠM ĐẬY CANH

Phật ở nước Xá Vệ, cư sĩ thiết trai cúng dường, (có một Tỳ kheo trong) lục quần Tỳ kheo nhận canh, hàng cư sĩ ghi nhớ theo thứ lớp, để lấy canh rót tiếp. Sau đó, Tỳ kheo này lấy cơm đậy canh lại. Hàng cư sĩ chê gièm rằng: “Sa môn nhận thức ăn không biết chán, như kẻ đói khát, có chánh pháp gì đâu?”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quở trách chế giới.

*** Không được lấy cơm đậy canh để mong được thêm cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc có bệnh, được mời ăn, đang lúc cần canh, hay lúc cần cơm.

---o0o---

34. LIẾC NHÌN BÁT TỖ KHEO NGỒI GẦN

Phật ở nước Xá Vệ, cư sĩ sắm thức ăn vì lục quần được ít còn Tỳ kheo ngồi gần được phần nhiều, nên nói với cư sĩ rằng: “Người nay thỉnh Tăng tùy ý muốn cúng bao nhiêu thì cúng à?”. Cư sĩ có ai đáp: “Chúng con cúng dường bình đẳng”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Không được nhìn trong bát người ngồi gần.**

Liếc nhìn trong đây là xem coi ai nhiều ai ít.

*** Mà ăn cần phải học.**

Không phạm:

Tỳ kheo ngồi gần có bệnh, hoặc mắt bị mờ vì nhìn để coi vị ấy được thức ăn hay chưa, tỉnh hay bất tỉnh, thọ hay chưa thọ, hoặc tự thân có bệnh thì khai cho.

---o0o---

35. KHÔNG ĐỂ Ý TRONG BÁT ĂN

Phật ở nước Xá Vệ, cư sĩ sắm thức ăn cúng dường, lục quần nhận xong liếc ngó hai bên, bắt chợt Tỳ kheo ngồi gần lấy bát của vị ấy giấu đi. Tỳ kheo bạch Phật, nhân thế Phật quả trách và chế giới này.

*** Phải để ý trong bát mà ăn.**

Nghĩa là không dòm ngó hai bên.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc khi có bệnh, người ngồi gần mắt bị mờ, những phương tiện như trước, hoặc xem coi thì giờ, hoặc khi có mạng nạn, phạm hạnh nạn muốn trốn thoát nên phải nhìn hai bên.

---o0o---

36. VẮT CƠM LỚN MIẾNG MÀ ĂN

Phật ở nước Xá Vệ, cư sĩ thiết trai cúng dường, lục quần Tỳ kheo vắt cơm lớn miếng đến nỗi đưa không lọt vào miệng, cư sĩ chê gièm: “Sa môn

không biết chán đủ, như heo, chó, lạc đà, lừa, bò, chim, quạ”. Tỳ kheo nghe được cử tội, Phật nhân thế chế giới.

*** Không được vắt cơm lớn miếng.**

Miệng không chứa hết.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc có bệnh, giữa ngày sắp qua, bị mạng nạn, phạm hạnh nạn, cần phải ăn gấp.

---o0o---

37. HÁ MIỆNG LỚN CHỜ CƠM ĂN

Phật ở nước Xá Vệ, cư sĩ thiết trai cúng dường, lục quần Tỳ kheo khi thức ăn chưa đến mà há miệng ra trước. Hàng cư sĩ chê gièm: “Sa môn không biết hổ thẹn, không biết nhàm chán, khác nào heo, chó, lạc đà, bò, lừa”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Không được há miệng lớn chờ cơm ăn.**

Vắt cơm chưa tới, miệng đã há lớn trước.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc khi có chứng bệnh nào đó, hoặc sắp qua nửa ngày, hoặc bị mạng nạn, phạm hạnh nạn cần ăn gấp.

---o0o---

38. NGẬM CƠM NÓI CHUYỆN

Phật ở nước Xá Vệ hàng cư sĩ sắm sửa thức ăn, lục quần Tỳ kheo ngậm cơm mà nói chuyện, cư sĩ chê gièm: Sa môn ví như heo, chó, lạc đà, chim, quạ. Tỳ kheo cử tội Phật nhân thế quả trách mà chế giới.

*** Không được ngậm cơm nói chuyện.**

Tức cơm còn ở trong miệng, lời nói không thể rõ ràng, khiến cho người nghe không hiểu.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc lúc có bệnh, hoặc lúc bị nghẹn nên đòi nước, hoặc bị mạng nạn, phạm hạnh nạn nên lớn tiếng khi đang ăn.

---o0o---

39. VẮT CƠM NÉM VÀO TRONG MIỆNG

Phật ở nước Xá Vệ, hàng cư sĩ thỉnh Tăng rồi tự tay mình xốt cơm, lục quần Tỳ kheo vắt cơm từ xa ném vào trong miệng. Cư sĩ chê gièm: “Sa môn không hổ thẹn, không nhàm chán giống như nhà ảo thuật”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế giới.

*** Không được vắt cơm từ xa ném vào trong miệng cần phải học.**

Không phạm:

Khi có bệnh, hoặc bị trói buộc phải ném thức ăn vào trong miệng thì không phạm.

---o0o---

40. KHI ĂN ĐỂ CƠM RƠI ĐỔ

Phật ở nước Xá Vệ, cư sĩ sắm sửa thức ăn, lục quần Tỳ kheo nắm vắt cơm cắn phân nửa để ăn. Cư sĩ chê gièm: “Sa môn thọ dụng không biết chán đủ, khác nào heo, chó, lạc đà, lừa, bò, chim, quạ”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Ăn cơm không nên để cho rơi đổ**

Đã vào miệng phân nửa, phân nửa còn ở trong tay.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Khi có bệnh, hoặc ăn bánh tráng, cơm cháy, ăn thịt, hoặc ăn dưa, mía, ăn rau, quả lê, trái nho, tim, lá nhụy.

---o0o---

41. ĐỒN CƠM HAI BÊN MÁ ẤN

Phật ở nước Xá Vệ, hàng cư sĩ sắm sửa thức ăn cúng dường, lục quần đôn thức ăn hai bên má. Cư sĩ thấy chê gièm rằng: Sa môn không biết hổ thẹn, ăn giống như khi đốt. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Không được đôn cơm hai bên má ấn.**

Tức là khiến cho hai bên má phồng lên giống hệt như con khi.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Khi bệnh, khi sắp qua giữa ngày, hoặc bị mạng nạn, phạm hạnh nạn cần phải ăn gấp.

---o0o---

42. NHAİ THỨC ĂN RA TIẾNG

Phật ở nước Xá Vệ, hàng cư sĩ cúng dường chư Tăng thức ăn, lục quần Tỳ kheo nhai thức ăn ra tiếng, hàng cư sĩ chê gièm: “Sa môn giống như heo, chó, lạc đà, bò, lừa, chim, quạ”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quở trách chế giới.

*** Không được nhai thức ăn ra tiếng cần phải học.**

Không phạm:

Khi có bệnh, nhai bánh khô cho đến cơm cháy, mía, dưa, nho, hồ đào, ty đào lê, phong lê.

---o0o---

43. HÚP THỨC ĂN

Phật ở nước Xá Vệ, hàng cư sĩ sắm sửa thức ăn cúng dường, lục quần Tỳ kheo húp thức ăn lớn tiếng, cư sĩ chê gièm: “Sa môn không hổ thẹn, ăn uống giống như heo, chó, lạc đà, bò, lừa, chim, quạ”. Tỳ kheo bạch Phật, nhân thế Ngài quở trách chế giới.

*** Không nên húp thức ăn ra tiếng.**

Há miệng lớn từ xa húp thức ăn vào.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Khi có bệnh, hoặc miệng bị đau, hoặc ăn canh, hoặc ăn (uống) sữa, lạc tương, tô Tỳ la tương, hoặc rượu đắng.

---o0o---

44. LE LƯỖI LIÊM THỨC ĂN

Phật ở nước Xá Vệ, hàng cư sĩ thiết trai cúng dường, lục quần Tỳ kheo thè lưỡi liếm thức ăn. Cư sĩ chê gièm: “Sa môn không có tâm quý, ăn uống như heo, chó, lạc đà, bò, lừa, chim, quạ”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quở trách chế giới.

*** Không được le lưỡi liếm thức ăn.**

Dùng lưỡi liếm thức ăn.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Khi có bệnh, hoặc bị trói buộc, hoặc tay có bùn hay đất dính dơ làm bẩn tay nên phải dùng lưỡi liềm mà ăn.

---o0o---

45. KHÔNG ĐƯỢC RẢY TAY KHI ĂN

Phật ở nước Xá Vệ, hàng cư sĩ sắm thức ăn cúng dường tự tay lột thức ăn, lục quần rảy tay ăn. Cư sĩ chê gièm, nói rằng: “Sa môn không có chánh pháp, giống như vua chúa đại thần”. Tỳ kheo cử tội Phật quả trách chế giới.

*** Không được rảy tay khi ăn cần phải học.**

Không phạm:

Khi có bệnh, hoặc trong thức ăn có cỏ, có trùng, hoặc tay có vật bất tịnh muốn rảy bỏ, hoặc khi chưa nhận thức ăn mà tay đã chạm vật dơ, nên rảy tay để bỏ đi.

---o0o---

46. TAY NHẶT CƠM RƠI ĂN

Phật ở nước Xá Vệ, cư sĩ thiết trai cúng dường, lục quần Tỳ kheo nhặt cơm rơi ăn, cư sĩ chê gièm rằng: “Sa môn ăn như gà, chim”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Không được tay nhặt cơm rơi ăn.**

Tức cơm rơi đổ dưới đất vậy.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Khi có bệnh, hoặc trong thức ăn có cỏ trùng, hoặc có vật dơ uest bất tịnh, hoặc lúc chưa thọ thực có vật gì cần nhặt bỏ đi.

---o0o---

47. TAY DƠ CÂM ĐỒ ĐỤNG THỨC ĂN

Phật ở nước Xá Vệ, cư sĩ thiết trai cúng dường, lục quần Tỳ kheo lấy tay dơ cầm đồ đụng thức ăn, cư sĩ chê gièm: “Sa môn gì mà không có phép tắc giống như vua chúa, đại thần”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách chế giới.

*** Không được tay dơ cầm bát đựng thức ăn.**

Có cơm dơ dính ở tay.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Khi có bệnh, hoặc nhận thức ăn trên cỏ, nhận trên lá cây, rửa tay nhận không phạm.

---o0o---

48. NƯỚC RỬA BÁT ĐỒ TRONG NHÀ CƯ SĨ

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo đổ nước rửa bát ở trong nhà cư sĩ. Lúc đó, cơm, thức ăn văng bừa bãi. Cư sĩ chê gièm: “Sa môn nhận nhiều như kẻ đói khát”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế giới.

*** Không được nước rửa bát.**

Nước có cơm và thức ăn thừa.

*** Đổ trong nhà cư sĩ cần phải học.**

Không phạm:

Khi có bệnh, hoặc lúc rửa mâm, rửa bànrồi hứng lấy nước ấy đem đổ ra ngoài.

---o0o---

49. ĐẠI TIỂU TIỆN TRÊN CỎ TƯƠI

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần đại tiểu tiện, khắc nhỏ trên lá cây, cỏ tươi. Hàng cư sĩ thấy vậy chê gièm: “Sa môn không biết hổ thẹn, như heo, chó, lạc đà, bò, lừa. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế giới.

*** Không được khắc nhỏ, đại tiểu tiện trên rau cỏ tươi, trừ khi có bệnh.**

Vì có bệnh không thể lánh đi, Phật dạy là không phạm.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Nước chảy lan đến chỗ có rau cỏ tươi, lá cây hoặc chim ngậm rớt xuống vậy.

---o0o---

50. KHẠC NHỎ, ĐẠI TIỂU TIỆN TRONG DÒNG NƯỚC

Phật ở Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo hỉ mũi, khạc nhổ, đại tiểu tiện trong dòng nước. Hàng cư sĩ chê gièm: “Sa môn như heo, chó, bò, lừa, lạc đà. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế chế giới.

*** Không được hỉ mũi khạc nhổ đại tiểu tiện trong dòng nước, trừ khi có bệnh cần phải học.**

Không phạm:

Khi có bệnh, hoặc đại tiểu tiện trên bờ sông rồi bị rơi vào trong dòng nước, hoặc gió thổi, chim ngậm bay đi làm rơi xuống.

---o0o---

51. ĐỨNG ĐẠI TIỂU TIỆN

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo tạo ra những lỗi lầm. Cư sĩ thấy chê gièm rằng: “Sa môn này không có chánh pháp, đứng đại tiểu tiện như bò, ngựa, heo, dê, lạc đà”. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quả trách và chế giới.

*** Không được đứng đại tiểu tiện, trừ khi có bệnh.**

Do vì bệnh nên không thể ngồi được.

*** Cần phải học.**

Không phạm:

Khi có bệnh, bị trời buộc, hoặc dưới chân có vật dơ, bùn dơ...

---o0o---

52. NÓI PHÁP CHO NGƯỜI KHÔNG CUNG KÍNH NGHE

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo nói pháp cho người lật ngược y không cung kính. Bảy giờ Tỳ kheo nghe chuyện đó, những vị thiếu dục, biết hổ thẹn cử tội, Phật nhân thế mới quả trách chế giới.

*** Không được nói pháp cho người lật ngược y không cung kính, trừ khi có bệnh cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc lúc có chúng bệnh nào đó, hoặc vì nhà vua, đại thần của vua.

---o0o---

53. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI QUÁN ÁO Ở CÔ, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

54. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI PHỦ ĐẦU, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

55. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI TRÙM ĐẦU, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

56. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI CHÓNG NẠNH, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

57. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI MANG DÉP DA, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

58. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI MANG GUỐC GỖ, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

59. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI ĐI XE, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

60. NGỦ NGHỈ TRONG THÁP PHẬT

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần ngủ trong tháp Phật, (các Tỳ kheo thấy trong đó) có vị biết hổ thẹn, Tỳ kheo cử tội và bạch Phật, nhân thế Ngài quở trách chế giới.

*** Không được ngủ nghỉ trong tháp Phật, trừ vì giữ gìn cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc có bệnh, hoặc ngủ nghỉ vì để giữ gìn, hoặc bị sức mạnh bắt, hoặc bị mạng nạn, phạm hạnh nạn nên phải ngủ nghỉ.

---o0o---

61. CÁT CHỨA CỦA CÁI TRONG THÁP PHẬT

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo cất những tài vật ở trong tháp Phật. Tỳ kheo thiếu dục đem lỗi này bạch Phật, nhân thế Ngài quở trách chế giới.

*** Không được cất chứa tài vật để trong tháp Phật, trừ vì có bền chắc, cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc có bệnh, hoặc vì muốn cho bền chắc nên để trong tháp Phật, hoặc bị cường lực bắt buộc, bị mạng nạn, phạm hạnh nạn.

---o0o---

62. MANG DÉP DA VÀO TRONG THÁP PHẬT

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo mang dép da vào trong tháp Phật. Có Tỳ kheo hổ thẹn đem lổi này bạch Phật, nhân thế Ngài quở trách chế giới.

*** Không được mang dép da vào trong tháp Phật cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc bị căn bệnh nào đó, hoặc bị sức mạnh bất bảo vào trong tháp Phật.

---o0o---

63. KHÔNG ĐƯỢC TAY CẦM DÉP DA VÀO TRONG THÁP CẦN PHẢI HỌC (như trên)

64. KHÔNG ĐƯỢC MANG DÉP DA ĐI NHIỀU QUANH THÁP CẦN PHẢI HỌC (như trên)

65. KHÔNG ĐƯỢC MANG GIÀY PHÚ LA VÀO TRONG THÁP PHẬT CẦN PHẢI HỌC (như trên)

66. KHÔNG ĐƯỢC TAY CẦM GIÀY PHÚ LA VÀO TRONG THÁP PHẬT CẦN PHẢI HỌC (như trên)

67. Ở DƯỚI THÁP ĂN UỐNG LÀM DƠ ĐẤT

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo ngồi dưới tháp ăn xong để lại thức ăn và cỏ rác làm dơ đất rồi bỏ đi. Tỳ kheo đem lổi này bạch Phật, nhân thế Ngài dạy không được ngồi ăn dưới tháp. Hoặc khi làm tháp làm phòng, thí ao giếng, thí thực, chúng Tăng nhóm họp đây mà chỗ ngồi lại chật chội thì Phật cho ngồi ăn ở dưới tháp nhưng không được làm dơ đất.

*** Không được ngồi ăn dưới tháp để cỏ và thức ăn làm dơ đất cần phải học.**

Không phạm:

Ngồi ăn một lần và Tỳ kheo không làm phép dư thực, Tỳ kheo có bệnh cho phép dọn lại một bên chỗ chân rồi lúc ra ngoài cầm theo đem bỏ.

---o0o---

68. KHIÊNG THÂY CHẾT ĐI QUA DƯỚI THÁP PHẬT

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần khiêng thầy chết từ dưới tháp đi qua, làm các vị thần giữ tháp nóng giận. Người ưa học giới đem chuyện này bạch Phật, nhân thế Ngài quở trách và chế giới.

*** Không được khiêng thầy chết từ dưới tháp đi ngang qua cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc có bệnh, hoặc khi cần đi qua đường ấy, hoặc bị sức mạnh bảo đi.

---o0o---

69. KHÔNG ĐƯỢC CHÔN THÂY CHẾT DƯỚI THÁP CẦN PHẢI HỌC
(*như trên*)

70. KHÔNG ĐƯỢC ĐÓT THÂY CHẾT Ở DƯỚI THÁP CẦN PHẢI HỌC
(*như trên*)

71. KHÔNG ĐƯỢC Ở TRƯỚC THÁP ĐÓT THÂY CHẾT CẦN PHẢI HỌC
(*như trên*)

72. KHÔNG ĐƯỢC Ở BỐN PHÍA THÁP PHẬT ĐÓT THÂY CHẾT KHIẾN HƠI HÔI BAY VÀO CẦN PHẢI HỌC (*như trên*)

73. ĐEM ÁO GIƯỜNG CỦA NGƯỜI CHẾT ĐI QUA DƯỚI THÁP

Phật ở nước Xá Vệ, lục quân Tỳ kheo mang áo và giường người chết đi ngang qua dưới tháp, làm cho vị thần ở nơi đó nóng giận, Tỳ kheo tu hạnh Đầu Đà đem lỗi này bạch Phật, nhân thế Ngài quở trách chế giới.

*** Không được mang áo và giường người chết đi ngang qua dưới tháp, trừ khi giặt nhuộm xông hương cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc khi có căn bệnh nào đó, hoặc y phân tảo của Tỳ kheo, hoặc khi đã giặt nhuộm xong mới mang vào.

---o0o---

74. KHÔNG ĐƯỢC ĐẠI TIỂU TIỆN DƯỚI THÁP PHẬT CẦN PHẢI HỌC (*như trên*)

75. KHÔNG ĐƯỢC ĐẠI TIỂU TIỆN TRƯỚC THÁP PHẬT CẦN PHẢI HỌC (*như trên*)

76. KHÔNG ĐƯỢC QUANH BỐN PHÍA THÁP PHẬT

ĐẠI TIỂU TIỆN KHIẾN HƠI HÔI BAY VÀO CẦN PHẢI HỌC (*như trên*)

77. KHÔNG ĐƯỢC MANG TƯỢNG PHẬT ĐẾN CHỖ ĐẠI TIỂU TIỆN, CẦN PHẢI HỌC (*như trên*)

Có ba trường hợp không phạm: Hoặc khi có bệnh thể nào đó, hoặc do trên đường đi, hoặc bị sức mạnh bắt đi thì đều không phạm.

---o0o---

78. KHÔNG ĐƯỢC Ở DƯỚI THÁP PHẬT NHẪN CẢNH DƯƠNG CẦN PHẢI HỌC (như trên)

79. KHÔNG ĐƯỢC Ở TRƯỚC THÁP PHẬT NHẪN CẢNH DƯƠNG CẦN PHẢI HỌC (như trên)

80. KHÔNG ĐƯỢC BỐN PHÍA THÁP PHẬT NHẪN CẢNH DƯƠNG CẦN PHẢI HỌC (như trên)

81. KHÔNG ĐƯỢC Ở DƯỚI THÁP PHẬT HỈ NHỎ CẦN PHẢI HỌC (như trên)

82. KHÔNG ĐƯỢC TRƯỚC THÁP PHẬT HỈ NHỎ CẦN PHẢI HỌC (như trên)

83. BỐN BÊN THÁP PHẬT HỈ NHỎ

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo hỉ nhỏ bốn phía tháp Phật. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quở trách chế giới.

*** Không được hỉ nhỏ bốn phía tháp Phật cần phải học.**

Không phạm:

Khi có bệnh, hoặc khi bị chim ngậm, hoặc bị gió thổi đến.

---o0o---

84. DUỖI CHÂN TRƯỚC THÁP

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo ngồi duỗi chân trước tháp. Hàng Tỳ kheo ưa học giới, đem lỗi này bạch Phật, nhân thế Ngài quở trách chế giới.

*** Không được ngồi duỗi chân trước tháp cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc có bệnh, hoặc ở giữa có khoảng cách, hoặc bị cường lực bắt.

---o0o---

85. ĐỂ TƯỢNG PHẬT Ở TẦNG DƯỚI

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần để tượng Phật ở phòng dưới, còn mình thì ở phòng trên. Tỳ kheo tu hạnh Đầu Đà đem lỗi này bạch Phật, nhân thế Ngài quở trách chế giới.

*** Không được để tượng Phật ở phòng dưới, mình ở phòng trên cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc mắc phải căn bệnh nào đó, mình thỉnh tượng Phật để ở phòng dưới mình ở phòng trên, hoặc bị mạng nạn, phạm hạnh nạn.

---o0o---

86. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI NGỒI MÌNH ĐÚNG, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

87. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI NẪM MÌNH NGỒI, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

88. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI NGỒI Ở TẠI TÒA, CÒN MÌNH NGỒI Ở PHI TÒA, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

89. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI NGỒI CHỖ CAO MÌNH NGỒI CHỖ THẤP, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

90. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI ĐI Ở TRƯỚC MÌNH ĐI Ở SAU, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

91. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI ĐI KINH HÀNH Ở CHỖ CAO, MÌNH ĐI KINH HÀNH Ở CHỖ THẤP, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

92. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI Ở GIỮA ĐƯỜNG, CÒN MÌNH Ở BÊN ĐƯỜNG, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

93. KHÔNG ĐƯỢC NẮM TAY NHAU KHI ĐI ĐƯỜNG

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần nắm tay nhau đi ở ngoài đường, hoặc chặn những nam nữ khác. Cư sĩ chê gièm rằng: Sa môn không có chánh pháp khác nào vua chúa đại thần, hào quý trưởng giả. Tỳ kheo cử tội, nhân thế Phật chế giới.

*** Không được nắm tay nhau khi đi đường cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc lúc có bệnh, hoặc Tỳ kheo mắt bị mờ nên cần người dìu đi.

---o0o---

94. Ở TRÊN CÂY CAO QUÁ ĐẦU NGƯỜI

Phật ở nước Xá Vệ, Tỳ kheo nhập hạ an cư ở trên một đại thọ và ông ở trên cây đó đại tiểu tiện xuống, khiến cho vị thọ thần nóng giận định đoạn mạng căn của thầy ấy, các Tỳ kheo đem lỗi này bạch Phật, nhân thế Ngài

cắm Tỳ kheo không được an cư ở trên cây và đại tiểu tiện xung quanh cây. Nếu trước đó đã có chỗ đại tiểu tiện thì được.

*** Không được leo lên cây cao quá đầu người, trừ khi có nhân duyên cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc có bệnh, hoặc bị cường lực ép buộc, hoặc bị trói, hoặc bị mạng nạn, phạm hạnh nạn, thì được leo lên cây cao quá đầu người.

---o0o---

95. TÚI ĐÁI MÁNG TRÊN ĐẦU GẬY QUẢY ĐI

Phật ở nước Xá Vệ, Bạt Nan Đà để bát vào trong đái rồi xâu trên đầu gậy vác trên vai đi. Cư sĩ ngỡ là quan nhơn nên đều lánh qua bên lề đường. Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quở trách và chế giới.

*** Không được để bát vào đái xâu vào đầu gậy vác trên vai mà đi cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc khi có bệnh, hoặc bị cường lực ép buộc, hoặc bị trói, hoặc bị mạng nạn, phạm hạnh nạn.

---o0o---

96. NÓI PHÁP CHO NGƯỜI CẢM GẬY KHÔNG CUNG KÍNH

Phật ở nước Xá Vệ, lục quần Tỳ kheo thuyết pháp cho người không có lòng cung kính. Các Tỳ kheo cử tội, Phật nhân thế quở trách và chế giới.

*** Không được nói pháp cho người cảm gậy không cung kính, trừ khi có bệnh cần phải học.**

Không phạm:

Hoặc lúc có bệnh, hoặc vì vua và đại thân.

---o0o---

97. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI CẢM KIẾM, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

98. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI CẢM MÂU, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

99. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI CẢM ĐAO, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

100. KHÔNG ĐƯỢC NÓI PHÁP CHO NGƯỜI CẢM DÙ CHE, TRỪ KHI CÓ BỆNH CẦN PHẢI HỌC (như trên)

---o0o---

* Chư Đại Đức, tôi đã nói pháp chúng học. Bây giờ xin hỏi Chư Đại Đức trong đây có thanh tịnh không? (Nói ba lần). Chư Đại Đức trong đây thanh tịnh vì im lặng, việc này xin ghi nhận như vậy.

---o0o---

BẢY PHÁP DỨT TRỪ SỰ TRANH CÃI

Chư Đại Đức, bảy pháp diệt tránh này mỗi nửa tháng nói, trong giới kinh chép ra

Nếu Tỳ kheo có sự tranh cãi khởi lên liền phải trừ diệt.

Phật dạy tranh cãi có bốn loại:

1. Ngôn (ngữ) tranh cãi.
2. Tìm lỗi tranh cãi.
3. Phạm tội tranh cãi.
4. Tăng sự tranh cãi.

1. Ngôn tranh cãi: Là đem pháp hiện tiền Tỳ Ni, nhiều người tìm tội. Đây là hai loại diệt để dứt trừ sự tranh cãi.

2. Tìm lỗi tranh cãi: Đem việc hiện tiền, nhớ nghĩ, không si mê, tội xứ sở. Đây là bốn pháp diệt để dứt trừ sự tranh cãi.

3. Phạm tranh cãi: Đem việc hiện tiền, tự nói để trị, như lấy cỏ che đất. Đây là ba pháp diệt để dứt trừ sự tranh cãi.

4. Tăng sự tranh cãi: Đem tất cả pháp diệt (trên) để dứt trừ sự tranh cãi.

Ba loại tranh cãi trước đều phân ra làm ba phẩm thượng, trung, hạ. Tổng cộng có chín loại. Còn loại “Tăng tranh cãi” (loại thứ tư) căn cứ vào ba loại tranh cãi trên, theo đó mà phân ra chín phẩm. Nên tùy trong ba loại, năm loại hiện tiền mà diệt phẩm thượng, trung, hạ, tùy theo căn bệnh mà cho thuốc, nên xem xét rõ.

---o0o---

1. ĐÁNG CHO LÀM PHÁP HIỆN TIỀN TỖ NI, NÊN CHO LÀM PHÁP HIỆN TIỀN TỖ NI

Phật ở nước Xá Vệ, bây giờ Ca Lưu Đà Di và lục quần Tỳ kheo đang tắm sông. Ca Lưu Đà Di mặc nhầm y của lục quần đi, phái lục quần Tỳ kheo

sau bảo rằng: “Chính Ca Lưu Đà Di lấy trộm”. Khi không có mặt Ca Lưu Đà Di, họ làm pháp Yết ma diệt tận. Ca Lưu Đà Di đem nhân duyên này bạch Phật, Ngài liền quở trách xong, nhân thế mới chế ra pháp này.

– Có ba loại hiện tiền: 1/ Pháp, 2/ Tỳ ni, 3/ Nhơn.

– Có năm loại hiện tiền: 1/ Pháp, 2/ Tỳ ni, 3/ Nhơn, 4/ Tăng, 5/ Giới.

*** Sao gọi là Pháp hiện tiền? Tức đưa ra pháp để hai bên chấm dứt sự tranh cãi.**

*** Sao gọi là Tỳ Ni hiện tiền? Tức đưa ra Tỳ Ni để chấm dứt sự tranh cãi vậy.**

*** Sao gọi là Nhơn hiện tiền? Tức nói bàn qua lại.**

*** Sao gọi là Tăng hiện tiền? Tức đáng đến thì phải đến, người gởi dục thì cho gởi dục, người được ngăn nhưng không ngăn.**

*** Sao gọi là Giới hiện tiền? Tức xướng yết ma kết làm giới hạn vậy.**

Pháp hiện tiền này thông suốt tất cả các pháp yết ma. Nếu trường hợp tâm niệm hay đối thủ với người khác thì được sử dụng ba loại hiện tiền trước (Pháp, Tỳ ni, Nhơn). Theo phép của Tăng nếu bốn người, năm người trở lên hoặc tác pháp yết ma, nhất định phải theo năm pháp hiện tiền (pháp, Tỳ ni, nhơn, tăng, giới) để thực hiện pháp yết ma. Cần phải ở trong giới tác pháp. Chỉ trừ khi kết giới và trong giới tự nhiên.

---o0o---

2. ĐÁNG CHO LÀM PHÁP TỶ NI NHỚ NGHĨ, NÊN CHO LÀM PHÁP TỶ NI NHỚ NGHĨ

Phật ở thành Vương Xá, bấy giờ Đạp Bà Ma La Tử vì Tăng làm tri tri sự. Trong lục quần Tỳ kheo được phòng xấu, ngọa cụ xấu, mời thức ăn dở bèn nổi cáu chê bai rằng: “Tăng có ái, giận, sợ, si”, liền đem việc dâm ra để vu báng, trình bày trong chúng. Phật hỏi chuyện hư thật, Đạp Bà Ma La Tử bạch: “Con từ khi sanh ra cho đến trong mộng còn không có nghĩ đến việc dâm, huống hồ là lúc thức”. Tỳ kheo đem việc hỏi nạn, lục quần bèn nói: “Đạp Bà thanh tịnh thật không có việc như thế”. Phật dạy: “Đạp Bà là bậc vô trước, không cố phạm giới, nên bạch pháp tứ yết ma trao cho pháp nhớ nghĩ”.

---o0o---

3. ĐÁNG CHO LÀM PHÁP BÁT SI TỶ NI, NÊN CHO LÀM PHÁP BÁT SI TỶ NI

Phật ở thành Vương Xá, bảy giờ Tỳ kheo Nan Đề mắc bệnh điên cuồng, qua lại ra vào không thuận với oai nghi, phạm nhiều tội lỗi. Tỳ kheo hỏi nạn, Nan Đề liền nói: “Lúc tôi cuồng si tôi tạo nhiều tội lỗi, nhưng bệnh hết thì không còn tạo nữa”. Tỳ kheo đem chuyện này bạch Phật, Phật dạy có ba loại cuồng si:

- 1/ Thường nhớ: Lúc nói giới thường đến.
- 2/ Không nhớ: Lúc nói giới không đến.
- 3/ Hoặc nhớ: Hoặc đến, hoặc không đến.

Hạng người này nên bạch tứ yết ma trao cho pháp bất si, để chứng biết lúc có bệnh thì tạo tội, sau khi hết rồi không tạo nữa. Đáng được kể vào túc số Tăng thanh tịnh, nên Phật chế ra giới này.

---o0o---

4. ĐÁNG CHO LÀM PHÁP TỰ NÓI TỘI THÌ NÊN CHO LÀM PHÁP TỰ NÓI TỘI ĐỂ TRỊ

Phật ở nước Chiêm Ba, bảy giờ vào ngày rằm chúng Tăng thuyết giới. Phật ngồi ở trong chúng im lặng mãi không nói giới. Đầu hôm đã qua, A Nan thỉnh Phật thuyết giới. Phật bảo, người muốn Như Lai ở trong chúng bất tịnh thuyết giới, thật không có lý này. Giữa hôm, cuối hôm, khi thỉnh Phật cũng đáp như thế. Bảy giờ Đại Mục Kiền Liên dùng thiên nhãn quan xét thấy có Tỳ kheo phạm giới ngồi cách Phật không xa, ngoài hiện ra tướng thanh tịnh nhưng trong lòng thì thối nát. Mục Liên liền nắm tay ông ta lôi ra và đến bạch Phật: “Trong chúng đã được thanh tịnh”, nên được Phật nói giới.

Phật dạy Mục Liên: “Từ nay trở về sau, ông không nên làm như vậy nữa, hãy bảo Tỳ kheo kia tự thú tội, để trị”. Nhân thế Phật chế ra pháp này.

---o0o---

5. ĐÁNG CHO LÀM PHÁP NHIỀU NGƯỜI NÓI TỘI THÌ NÊN CHO LÀM PHÁP NHIỀU NGƯỜI NÓI TỘI

Phật ở nước Xá Vệ, bảy giờ các Tỳ kheo trong tranh cãi mãi về 18 việc²¹. Các vị ấy bèn cùng nhau đến trong Tăng, nhưng giải quyết cũng không xong. Tỳ kheo đem chuyện này bạch Phật, Phật dạy nên làm phép nhiều người tìm tương tội. Phi pháp nói đồng một chỗ, nên sai Tỳ kheo hành pháp bắt thăm. Hành pháp này có ba loại:

1. Công khai;
2. Bỏ phiếu kín;

3. Kê tai nói riêng.

Nếu Thượng tòa, đứng đầu trong hàng người trí, Hòa thượng, A Xà Lê đứng về phía như pháp thì nên công khai bắt thăm. Nếu đứng về phía phi pháp thì hành hai pháp sau. Giả như người nói phi pháp quá nhiều, thì Tỳ kheo ấy nên quấy cho rối lên rồi bỏ đi. Ở đây, trong bốn Luật gọi là tìm tội tướng, ý cũng giống nhau mà thôi.

---o0o---

6. ĐÁNG CHO LÀM PHÁP TÌM TƯỚNG TỘI, NÊN CHO LÀM PHÁP TÌM TƯỚNG TỘI

Phật ở vùng chủng tộc họ Thích, bấy giờ Thích tử Tượng Lực rất giỏi bàn luận, nhưng bị ngoại đạo hỏi bí thì lời nói của ông trước sau đều mâu thuẫn nhau, trong Tăng cũng vậy. Tỳ kheo đem chuyện này bạch Phật, Phật dạy Tăng nên bạch tứ yết ma để trao cho Tỳ kheo ấy, theo tội đã phạm mà trị, không được làm 35 việc. Nếu Tỳ kheo đó phục tùng chấp nhận tội đã phạm thì bạch tứ yết ma như pháp giải trừ vì nhân duyên đó nên lập ra pháp này, có bản gọi là mịch tội tướng, ý cũng đồng như trên, nhưng theo thứ tự thì đó là thuốc tốt nhất để diệt trừ tội mịch tránh.

---o0o---

7. ĐÁNG CHO LÀM PHÁP NHƯ CỎ CHE ĐẤT, NÊN CHO LÀM PHÁP NHƯ CỎ CHE ĐẤT

Phật ở nước Xá Vệ, Tỳ kheo tranh cãi nhau quanh năm thật khó diệt trừ, Tỳ kheo đem chuyện này bạch Phật, Phật cho hai chúng cùng dứt trừ tranh cãi lẫn nhau. Thượng tòa ở trong một chúng nên bạch rằng: “Chúng tôi ra vào qua lại phạm nhiều tội lỗi, ngoài việc ngăn không đến nhà cư sĩ ra, còn các tội khác cùng với trưởng lão làm pháp diệt trừ như cỏ che đất”. Vị thượng tòa trong chúng kia, cũng tác bạch như thế rồi, hai bên cùng hòa hợp, do đó tội lỗi tranh cãi đều diệt trừ. Không đem những chuyện cũ ra nói lại nữa, giống như cỏ che đất.

Chư Đại Đức tôi đã nói bảy pháp dứt trừ sự tranh cãi. Bây giờ xin hỏi chư Đại Đức trong đây có thanh tịnh không? (nói 3 lần). Chư Đại Đức trong đây thanh tịnh vì im lặng, việc này xin ghi nhận như vậy.

---o0o---

KỆ NÓI VỀ BẢY ĐỨC PHẬT

Ban đầu, từ bốn giới trọng cuối cùng đến bảy pháp dứt trừ sự tranh cãi này. Văn ở trong tám thiên trên là rộng dạy về phần chánh tông vậy. Đề gọi là: “Phần phạm tướng thì lược bớt nhưng phần ngăn

cắm thì mở rộng”. Lại thêm vào phần lời dạy và thực hành để có ích lợi cho đương cơ.

*** Chư Đại Đức tôi đã nói lời tựa của giới kinh, đã nói bốn pháp Ba La Di, đã nói mười ba pháp Tăng Già Bà Thi Sa, đã nói hai pháp Bất Định, đã nói ba mươi pháp Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề, đã nói chín mươi pháp Ba Dật Đề, đã nói bốn Pháp Ba La Đề Đề Xá Ni, đã nói một trăm pháp Thức Xoa Ca La Ni, đã nói bảy pháp Diệt Tránh. Đây là lời Phật Thích Ca nói mỗi nửa tháng tụng một lần trong giới kinh chép ra.**

Văn này tức là dạy rộng về phần lưu thông vì e rằng tình trần vẫn còn buông thả, cho nên kết chung để chỉ bày.

*** Nếu còn có những pháp của Phật dạy, trong đó đều cùng nhau hòa hợp cần phải học.**

Đây nghĩa là lược dạy phần biệt tự, hầu để mở bày những điều Phật dạy có lợi ích cho đương cơ. Chứ không cần phải nói rõ chi cho nhọc, nhằm để nêu ngay nơi cái giềng mối chính, khiến cho ai nấy sau khi nghe qua cũng đều hiểu được đạo.

Nhẫn nhục đạo thứ nhất,
Phật nói vô vi hơn.
Xuất gia quá rỗi người,
Chẳng gọi là Sa môn.

*** Đây là lời đức Tỳ Bà Thi Như Lai vô sở trước đấng chánh giác nói trong giới kinh.**

Đức Phật này trong 91 Hiền kiếp về trước xuất hiện ra đời, trong 100 năm thường thuyết bài kệ này, sau mới rộng nói.

Ví như người mắt sáng,
Hay tránh đường hiểm ác.
Đời có người thông minh,
Xa lìa các điều ác.

*** Đây là lời của đức Thi Khí Như Lai vô sở trước đấng chánh giác nói trong giới kinh.**

Đức Phật này trong 34 Hiền kiếp về trước đã xuất hiện ra đời, trong 80 năm thường thuyết kệ này, sau mới rộng nói.

Không chê cũng không ghét
Nên vâng giữ giới luật
Ăn uống vừa biết đủ
Thường ưa chỗ yên tịnh

Tâm định ưa tinh tấn
Đó là chư Phật dạy.

*** Đây là lời của đức Tỳ Diệp La Như Lai vô sở trước đấng giác nói trong giới kinh.**

Đức Phật này hiện ra nơi đời cùng kiếp với đức Phật trước (Thi Khí), khi người sống bảy vạn tuổi, 70 năm đầu Phật thuyết lược bài kệ này, sau mới rộng nói.

Như ong lấy mật hoa
Không hoại sắc và hương
Chỉ lấy mật rồi đi
Tỳ kheo vào làng (cũng) vậy.
Không chống trái việc người.
Không xem làm hay không!
Chỉ xem việc mình làm.
Hoặc đúng hoặc chẳng đúng.

*** Đây là lời của đức Câu Lưu Tôn Như Lai vô sở trước đấng chánh giác nói trong giới kinh.**

Đây là vị Phật đầu tiên trong Hiền kiếp lúc người thọ 6 vạn tuổi, trong 60 năm Ngài luôn nói bài kệ này, sau mới rộng nói.

Tâm chớ nên buông lung
Pháp Phật phải siêng học
Như thế không lo buồn
Tâm định nhập Niết Bàn.

*** Đây là lời đức Câu Na Hàm Mâu Ni Như Lai vô sở trước đấng chánh giác nói trong giới kinh.**

Đây là vị Phật thứ hai trong Hiền kiếp, lúc người thọ 4 vạn tuổi, trong 20 năm đầu Ngài thường nói bài kệ này, sau mới nói rộng ra.

Các điều ác chớ làm
Nên vâng làm việc lành
Tự sạch ý chí mình
Ấy là lời Phật dạy.

Đây là lời đức Ca Diếp Như Lai vô sở trước đấng chánh giác nói trong giới kinh.

Đây là vị Phật thứ ba trong Hiền kiếp, lúc người thọ hai vạn tuổi, trong 20 năm đầu Ngài thuyết bài kệ này, sau mới nói rộng ra.

Lời nói khéo giữ gìn
Tự sạch ý chí mình
Ba nghiệp này thanh tịnh
Hay làm được như vậy
Là đạo của Thế Tôn.

*** Đây là lời Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai vô sở trước đấng chánh giác ở trong 12 năm đầu vì thanh tịnh Tăng mà nói ra giới kinh này. Từ đây về sau phân biệt nói rộng ra.**

Đây là lược nói về lời Phật dạy, tức là lược phần chánh tông vậy. Vì bấy giờ chỉ để tiếp độ người có căn tánh lanh lợi, không tái phạm. Sau này vì các Tỳ kheo tạo trọng tội nên Phật mới im lặng không nói, tức là đem Quảng giáo và Lược giáo phó chúc cho đệ tử vậy.

Chư Tỳ kheo, vì mình ưa đạo pháp thích tu hạnh Sa môn, người có lòng hổ thẹn thích học giới, nên học trong giới kinh này.

Đoạn này ý nói lược dạy về phân lưu thông.

Người thông minh giữ giới
Sẽ được ba điều vui
Tiếng khen và lợi dưỡng
Chết được sanh cõi trời
Nên quán việc như thế
Có trí nên giữ giới
Giới sạch phát trí huệ
Liên được đạo thứ nhất
Như chư Phật quá khứ
Và chư Phật vị lai
Hiện tại chư Thế Tôn
Thắng được các phiền não
Đều cùng tôn kính giới
Đây là pháp của Phật
Nếu có người vì mình
Muốn cầu thành Phật đạo
Nên tôn trọng chánh pháp
Đây là chư Phật dạy
Bảy đức Phật Thế Tôn
Diệt trừ các kết sử
Nói ra bảy giới kinh
Cởi mở mọi ràng buộc
Đã vào quả Niết Bàn

Bật dứt các hý luận
Vâng lời Thế Tôn dạy
Thánh hiền đều khen ngợi
Việc làm các đệ tử
Vào Niết Bàn vắng lặng
Thế Tôn lúc Niết Bàn,
Phát khởi lòng đại bi
Họp chúng Tỳ kheo lại
Dạy bảo như thế này
Chớ bảo Ta Niết Bàn
Mà không giữ tịnh hạnh
Ta nay nói giới kinh
Cũng khéo nói Tỳ Ni
Ta tuy vào Niết Bàn
Nên xem giới như Phật
Giới này còn ở đời
Phật pháp được hưng thịnh
Vì Phật pháp hưng thịnh
Được vào quả Niết Bàn
Nếu không giữ giới này
Như pháp làm Bồ tát
Ví như mặt trời lặn
Thế giới đều tối tăm
Nên hộ trì tịnh giới
Như trâu mao yêu đuôi
Hòa họp ngồi một chỗ
Như lời chư Phật dạy
Tôi đã nói giới kinh
Chúng Tăng Bồ Tát xong
Tôi nay nói giới kinh
Có bao nhiêu công đức
Cho tất cả chúng sanh
Đều cùng thành Phật đạo.

Văn này do Tôn giả Pháp Hộ soạn ra cốt yếu là rộng lược hai giáo để cùng lưu thông. Tuyên tôi nay chú thích, chỉ kể lại chứ không trước tác thêm. Những mong đem hạt bụi, giọt móc nhỏ nhồi xin góp vào biển cả non cao, hầu làm cho Phật pháp rạng ngời mãi đến mai sau, cùng giúp nhau đến bến bờ giải thoát.

PHẦN LƯU THÔNG

PHỤ LỤC

HOÀNG DƯƠNG LUẬT HỌC DĨ GIỚI VI SƯ

Giới luật được xem như chiếc bè đưa hành giả vượt qua dòng sông sanh tử luân hồi, là bức tường rào vững chắc bảo vệ hình ảnh giải thoát của người Tăng sĩ đang đi trên con đường giác ngộ. Hồi tưởng lại những ý niệm cao đẹp thuở ban đầu khi phát tâm xuất gia Phật đạo, và cũng như những phút giây sắp đăng đàn tiến cụ thì giờ đây cảm giác ấy đã sống lại trong tôi khi được học lớp Hoàng luật Viên Giác này.

Chùa tuy không to lắm nhưng rất duyên dáng và lớp luật cũng được tổ chức khiêm tốn tại đây. Để rồi biết bao trái tim khát vọng quay về tham học, hầu chuyên sâu về tạng Tỳ ni – Vinaya của Phật Giáo.

Ngay cả buổi đầu tiên thi trắc nghiệm, tôi có cảm giác mon man rất khó quen, dường như có cái gì thật mới mẻ sắp được khơi dậy từ trong sâu thẳm của cõi lòng. Để rồi các thầy, các cô quanh tôi ai nấy đều toát ra vẻ hân hoan, như sắp được mở bày những gút mắt về những gì cần phải làm và đừng nên làm của một Tỳ kheo thanh tịnh như pháp.

Học ở đây tuy không được cấp bằng nhưng ai nấy đều học với tâm nguyện tự giác, phương pháp giảng dạy chủ yếu giúp cho mỗi Tăng ni nắm về những kiến thức cơ bản của luật học, được thể hiện qua ba môn: **Chỉ trì – HT Thích Minh Thông, Tác trì – TT Thích Tâm Hạnh, Hành trì – TT Thích Lệ Trang.** Đây là nền tảng căn bản trên phương diện sinh hoạt thường nhật của một Tỳ kheo thanh tịnh như pháp. Ngoài ra lớp nhờ sự ngoại hộ của HT Thích Thiện Minh (Chùa Kỳ Quang 2), ĐĐ Thích Quảng Chơn, ĐĐ Thích Đồng Văn mà các Tăng ni được an tâm học tập trong những tháng ngày đến lớp.

Những thập niên trước đây Hoà Thượng Huệ Hưng đã từng thao thức: “Làm sao mở được một lớp chuyên dạy Luật cho các Tăng ni”. Và ngày nay ở trụ xứ này đã thực hiện được hoài bão đó.

Trong buổi khai giảng Hoà thượng Từ Quang nói: “Tôi thật xúc động khi thấy quý thầy quan tâm đến Luật học. Vì đây chính là nền tảng của sự giải thoát, là bổn vụ của người tu”.

Thế rồi tiếng keng giảng đường bắt đầu vang lên hoà cùng tiếng chuông chùa ngân nga trong hai buổi sớm chiều, tiếng phong linh leng keng nhẹ nhàng, mấy tiếng chim kêu lích chích ngoài vòm cây xanh thắm, xen lẫn với những pháp âm giải thoát, nghe như một bản nhạc thiền, lôi cuốn mỗi hành giả phải say sưa nơi niềm pháp lạc.

Trong buổi học Hoà Thượng Minh Thông nói: “Tôi tuy dạy luật nhiều nơi nhưng tôi đã gởi trọn tấm lòng và lớp này. Vì đây là điều mà tôi ôm ấp từ bấy lâu, nay cơ duyên đã thành tựu thật là đáng mừng. Thế hệ chúng tôi rồi sẽ qua đi và không thể tránh khỏi cảnh vô thường già bệnh. Vậy vận mệnh Phật Pháp chỉ còn biết gởi gắm và trông mong ở các huynh đệ”.

Xã hội ngày nay hoàn toàn khác hẳn với xã hội thời đức Phật, nhưng chúng ta phải biết giá trị hiện thực của giới luật, trân trọng giữ gìn như hơi thở, như những nhịp đập con tim, đang nuôi sống pháp thân huệ mạng, giúp cho hành giả có được từng bước đi vững chãi trên con đường nhiếp thiện và nhiều ích.

Luật Thiện Kiến chép: “Nơi nào có năm vị Tỳ kheo thanh tịnh ở chung, nếu có một vị rảnh về tác pháp Yết ma thì chánh pháp sẽ trụ thế lâu dài”.

Lại nói: “Người nào không biết tác bạch Yết ma thì trọn đời không được lia y chỉ”.

Như vậy đối với một Tỳ kheo điều gì nên làm thì cần phải làm không được tự tiện từ bỏ (Tác trì). Bởi lẽ nếu không có pháp Yết ma thì Tỳ kheo sẽ không được đặc giới như pháp, bản thể Tăng không thành tựu, và đây là dấu hiệu suy vong của chánh pháp.

Ngoài ra Tỳ kheo còn phải thông thạo những qui định về các học xứ (Chỉ trì). Vì đó là những vị thuốc hay để trị lành căn bệnh vô minh là khuôn phép mẫu nhiệm để chúng đắc được năm phần pháp thân. Đây chính là nền tảng để tác thành bậc thầy mô phạm ở chốn nhơn thiên.

Bên cạnh đó hạnh giải tương ưng là điều tối quan trọng, vì oai nghi tế hạnh là thân giáo được toát lên từ phong thái tuyệt vời của một hành giả khi có chánh niệm hiện tiền, luôn luôn chủ động từ nội tâm đến ngoại cảnh, để thật sự có được niềm an lạc trong nếp sống thiền gia (Hành trì). Bởi lẽ Tăng là bậc trưởng tử của Như Lai, là đối tượng thập mục sở thị (mọi người đều để ý đến). Thế nên không gì hơn là phải chơn tu thật học, trong chốn đông người ta không lim dim; ở nơi vắng vẻ ta không phóng túng (Toạ mật thất như thông cù), được vậy thì ta là người đã âm thầm mang chánh pháp của đức Phật vào đời rồi.

Như vậy, đã là một bậc chúng trung tôn khi xuất xứ, lúc hành tàng bốn oai nghi đều phải khế với tinh thần luật nghi của Phật giáo.

Gần 400 Tăng ni đến từ mọi miền đất nước có những thầy cô tuy đã lớn tuổi nhưng vẫn tham học cùng với hàng Tăng ni trẻ. Hình ảnh đáng cảm động hơn là trong mỗi buổi học hai thầy trò (Ni) dìu nhau đi học – dĩ nhiên họ đã quá độ tuổi từng tâm, thật là một tấm gương sáng cho đàn hậu học noi theo.

Phù xuất gia giả, phát túc siêu phương, tâm hình dị tục, thiệu long thánh chủng, chân nhiếp ma quân, dụng báo tứ ân, bạt tế tam hữu (phàm là người xuất gia, phải cất bước lên phương trời cao rộng, tâm hình khác tục, nổi thành dòng Phật, làm rúng động và nhiếp phục quân ma, hầu để báo bốn ơn cứu giúp ba cõi). Tuy nhiên muốn thực hiện được điều này chúng ta phải nuôi dưỡng tâm Bồ đề cho vững chắc, vì nó chính là nguồn năng lượng được phôi thai từ thở sơ tâm nhập đạo.

Trộm nghĩ, thời gian dù có qua mau, cảnh vật dù có chóng tàn, con người rồi sẽ già nua đổi khác. Sau này, Tăng ni mỗi người mỗi ngã như những cánh chim bay đi thật xa, nhưng có một thứ vẫn còn tồn động trong ký ức, trong từng nhịp đập con tim, trong từng hơi thở ra vào, luôn thức tỉnh chúng tôi sống trong tinh thần giới luật của Phật, đó là những lời dạy của quý thầy.

Tháp Đăng Quan ngã bóng trong buổi tàn đông, những chú chim non riu rít vờn bay trên máng ngói màu ngọc bích, vài chiếc lá vàng rơi, mấy chùm hoa sứ sực nức mùi hương, như hương giới đức đượm thấm vào mỗi Tăng ni để làm hành trang hướng về phương trời giải thoát giác ngộ của mình...



---o0o---

HẾT

¹ **Tự** (序): Lời tựa, lời đầu sách cũng có khi viết là (敘); lời đầu sách gọi là “Tự” cuối sách gọi là “Bạt”.

² **Tứ Phần Luật Hàm Chú Giới Bản**: Còn gọi là Tứ Phần Luật Tỳ kheo Hàm Chú Giới Bản, Tứ Phần Hàm Chú Giới Bản, được ngài Đạo Tuyên trước thuật xong vào năm Trinh Quán thứ 8 (634).

³ **Thái Nhất sơn**: Cũng gọi là “Chung Nam Thái Nhất sơn”. Hán thư chép: “Thái Nhất sơn, theo văn xưa thì là núi Chung Nam, tức hai tên đều chỉ chung cho một ngọn núi. Nhưng có thuyết khác nghi rằng Thái Nhất là tên của một ngọn núi khác, cho dù chung hay riêng gì thì cũng gọi là “núi

Chung Nam Thái Nhất” nào có liên can gì”? Đây chính là nơi cư ngụ của ngài Đạo Tuyên vậy

⁴ **Đạo Tuyên:** Tức là ngài Đạo Tuyên luật sư (596-667), còn gọi Nam Sơn Luật Sư, Nam sơn Đại Sư, là một Tăng nhân Trung Quốc đời nhà Đường.

Ngài họ Tiền tự Pháp Biện nguyên quán ở Ngô Hưng nay thuộc vùng Hồ Châu, tỉnh Chiết Giang (có thuyết nói ngài quê ở Đan Đồ, Nhuận Châu, Giang Tô) là vị Tổ khai sáng ra “Nam Sơn Luật Tông” ở Trung Quốc.

Xuất thân trong gia đình quan lại, cha từng làm Lại Bộ Thượng Thư triều nhà Trần. Năm 10 tuổi Đạo Tuyên từ bỏ gia đình lên kinh đô Trường An học đạo ở chùa Nhật Nghiêm.

Năm 16 tuổi thế phát xuất gia, năm 20 tuổi thọ cụ giới, học Luật suốt 10 năm, bốn ba khắp nơi tìm minh sư tham vấn. Vì chuyên nghiên cứu và hoằng truyền Luật Tứ Phần, nên Tông phái của Ngài xưng là “Nam Sơn Luật Tông”. Ngài diễn giảng Luật học ở khắp mọi nơi và đã từng tham dự vào dịch trường của pháp sư Huyền Tráng, nghiêm giữ giới luật, thâm nhập Thiền na. Ngài ở qua các chùa như: Sùng Nghĩa, Phong Đức, Tịnh Nghiệp.

Năm Hiên Khánh thứ 3 (658) Ngài phụng sắc đến trụ trì chùa Tây Minh tại kinh đô Trường An.

Tháng 2 năm Càn Phong thứ 2, Ngài sáng lập ra giới trường ở chùa Tịnh Nghiệp, Tăng chúng các nơi đến cầu thọ giới hơn 20 người.

Vào tháng 10 Ngài thị tịch, thọ 72 tuổi, trải qua 52 mùa an cư kết hạ và được vua ban thụy hiệu là “Trùng Chiêu”.

Ngài trước thuật những bộ như: Tứ Phần Luật San Phồn Bỏ Khuyết Hành Sự Sao – 12 quyển, Yết Ma Sớ – 3 quyển, Giới Bản Sớ – 6 quyển, Thập Tỳ Ni Nghĩa Sao 6 Quyển, Tỳ Kheo Ni Nghĩa Sao – 6 quyển (lại xưng là Luật Học Ngũ Đại Bộ).

Ngoài ra, Ngài còn soạn: Đại Đường Nội Điển Lục – 10 quyển, Quảng Hoằng Minh tập – 30 quyển, Tục Cao Tăng Truyện – 10 quyển, Thích Thị Lược Phổ, Thích Ca Phương Chí, Tam Bảo Cảm Thông Lục...

⁵ **Tứ phần:** Tức chỉ cho Tứ Phần luật toàn bộ nội dung được chia làm 4 phần, gồm có 60 quyển do hai Tôn giả Trúc Phật Niệm và Phật Đà Da Xá cùng dịch tại kinh đô Trường An (410 – 412) vào đời Diêu Tần.

Phần thứ 1: Bao quát chung về 250 giới Tỳ kheo có 20 quyển.

Phần thứ 2: Bao quát chung về 348 giới Tỳ kheo Ni các điều kiện độ thuyết giới, thọ giới, an cư, tự tứ, bốn điều kiện độ, có 15 quyển.

Phần thứ 3: Bao quát về pháp tự tứ, bì cách, y dục, y Ca Thi Na, Câu Diệm Di, Chiêm Ba, ha trách, nhọn, phú tàng, phá Tăng, diệt tránh, tỳ kheo Ni, 15 điều kiện độ, có 14 quyển.

Phần thứ 4: Bao quát về phòng xá kiền độ, tạp kiền độ, ngũ bách kết tập, thất bách kết tập pháp, điều bộ Tỳ Ni, Tỳ Ni Tăng Nhất có 11 quyển.

⁶ **Lợi hiện:** Tức vì lợi ích chúng sanh mà thị hiện ra đời, chữ kiến (見) đọc là hiện. Trong lời tựa bộ Yết Ma Chỉ Nam có câu: “Cổ ngã tiên Phật giác hoàng thừa thời lợi hiện, biến phó quần cơ thí chung diễn dương” (Cho nên đức Thế Tôn tùy thời mà thị hiện để làm lợi lạc hữu tình, độ khắp chúng sanh trước sau nêu bày pháp mầu vô thượng).

⁷ Kinh trần mộng chiêm chi trung (Kinh nêu trường giả mộng thấy tám vai nữ): Xuất Tam Tạng Ký Tập dẫn: “Lại nữa kinh Nhân duyên chép lúc Phật tại thế, có một trường giả, mộng thấy tám vai nữ trắng bông dung bị đứt thành năm mảnh, ông sợ hãi đến chỗ Phật hỏi duyên có. Phật dạy: Sau khi ta diệt độ, luật tạng sẽ chia làm năm bộ”(Hựu hữu Nhân Duyên Kinh thuyết: Phật tại thế thời hữu nhất trường giả, mộng kiến nhất bạch chiêm hốt nhiên tự vi ngũ đoạn. Kinh nghệ Phật sở, thỉnh vấn kỳ có. Phật ngôn: Thử nãi ngã diệt độ hậu, luật tạng đương phân vi ngũ bộ).

Trong luật cũng nêu một câu chuyện truyền thuyết tương tự: Sau khi Đức Phật thành đạo 38 năm, một hôm Ngài cùng chư tỳ kheo đến cung vua thọ trai. Sau đó Ngài bảo Tôn giả La Hầu La rửa bát, Tôn giả vì sợ ý nên làm rơi bình bát và bị vỡ thành năm mảnh. Chư tỳ kheo lấy làm lạ bèn bạch Phật. Phật dạy: “Sau khi ta diệt độ hơn 100 năm, các tỳ kheo sẽ giáo pháp ta thành năm bộ phái”.

⁸ Luật thơ phân trưng chi dụ (Luật dẫn câu chuyện cây gậy vàng): Luật chép: Có hai tỳ kheo ở nước Câu Thiêm Tỳ đấu tranh nhau, sau đó họ đến nước Xá Vệ. Các Ưu Bà Tắc hỏi Phật: Chuyện đã xảy ra như vậy thì con làm thế nào để bố thí cúng dường? Phật dạy: Nên chia ra làm hai phần. Bởi vì kia cũng là Tăng, đây cũng là Tăng. Ví như cây gậy vàng chia làm hai phần thì cả hai đều là vàng vậy.

Kinh Nhân Duyên chép: Vua Tần Bà Tỳ La mộng thấy cây gậy vàng bị chặt làm 18 đoạn, ông vô cùng hoảng hốt đến bạch Phật. Đức Phật dạy: Sau khi ta diệt độ hơn 100 năm, các Tỳ Kheo sẽ chia rẽ thành 18 nhóm, tuy chia riêng biệt nhưng nẻo đến cửa giải thoát vẫn là một thôi! (Lược dịch từ Nam Sơn Luật học Đại từ Điển tr.1129 dòng 17a – 6b)

⁹ **Nhị bộ:** Căn Bản bộ và Đại Chúng bộ.

¹⁰ **Ngũ bộ:** 1/ Đàm Vô Đức (40 hoặc 45 quyển) đời Lương gọi là Pháp Cảnh, có một âm nữa là Đàm Ma Cúc Đa, tức Luật Tứ Phần. 2/ Tát Bà Đa (61 quyển) đời Lương gọi là Nhất Thiết Hữu, tức Luật Thập Tụng. 3/ Ca Diếp Di (chưa rõ số quyển) còn gọi là Ca Diếp Tỳ bộ này chư truyền đến đất Lương. 4/ Di Sa Tắc (34 quyển) tức Luật Ngũ Phần. 5/ Bà Thô Phú La (40 quyển) tức luật Ma Ha Tăng Kỳ.

¹¹ **Thập bát bộ**: Bộ Tát Bà Đa chia ra Bà Ta bộ, Bà Ta lại chia thêm ba bộ: 1. Pháp Thanh, 2. Danh Hiền, 3. Lục Thành. Tổng cộng thành năm bộ. Bộ Ca Diếp Di chia thành hai: 1. Tăng Già Đề, 2. Thiên Ma Đề. Tổng cộng là ba bộ. Bộ Di Sa Tắc chia ra một bộ là Trung Gian Kiến. Tổng cộng thành hai. Bộ Ma Ha Tăng Kỳ chia thành sáu: 1. Di Tích, 2. Di Sa, 3. Thi Thiết, 4. Tỳ Đà, 5. Thi La, 6. Thượng Thi La. Tổng cộng là bảy bộ. Bộ Đàm Vô Đức không chia. (Theo quyển 3 – Xuất Tam tạng Ký Tập)

¹² **Năm trăm bộ**: Sách Hành Tông Sơ Ký chép: “Phật pháp 500 năm sau, mỗi mỗi đều có sự sai khác và chia thành 500 bộ phái, nhẫn đến chấp chặt vào ngôn ngữ, nghe thuyết Bát Nhã tất cánh không, như gươm đao làm tổn hại tim mình, vì vậy không còn thích nghe nữa vậy” (lược dịch từ Nam Nam Sơn Luật Học Từ Điển. Quyển thượng, tr 186 – trung).

¹³ **Văn chỉ**: Tức lời văn và ý chỉ, ta còn thấy từ “văn chỉ” này ngài Đạo Tuyên dùng trong Lờ Tựa Hoằng Truyền Kinh Diệu Pháp Liên Hoa: “Tam kinh trùng điệp, văn chỉ hỗ trần” (Cả ba bản phần nhiều có sự trùng lặp, lời văn ý chỉ thấy đều phô bày và hỗ tương nhau).

¹⁴ **Đế kinh** (cửa khuyết): Hay còn gọi là “Đế đô, kinh đô, kinh thành, kinh sư”.

Bài thơ Tỳ bà Hành của Bạch Cư Dị có câu:

Đồng thị thiên nhai luân lạc nhân

Tương phùng hà tất tăng tương thức!

Ngã tông khứ niên từ “đế kinh”

Trích cư ngộ bệnh Tâm Dương thành.

Tạm dịch:

Ta cùng luân lạc chốn chân trời

Nhớ ngày quen trước dạ nào vui

Rời xa kinh khuyết từ năm ngoái

Tâm Dương giáng chức lệ sầu rơi.

– Kỳ cư kinh sư thời, đa dữ thiên môn kỳ túc đạo giao. (Khi vương Cỗ lúc còn làm quan ở kinh thành, ông thường làm bạn đạo với các bậc kỳ túc trong chôn Thiên môn. (Nguyên Hựu Đẳng Nhân truyện Q 4).

¹⁵ **Năm thiên**: 1/ Ba La Di, 2/ Tăng Tàn, 3/ Ba Dật Đề, 4/ Đề Xá Ni, 5/ Đột Kiết La.

¹⁶ **Bảy tu**: 1/ Ba La Di, 2/ Tăng Tàn, 3/ Thâu Lan Giá, 4/ Ba Dật Đề, 5/ Đề Xá Ni, 6/ Ác Tác, 7/ Ác Thuyết.

¹⁷ Nguyên bản Di Ni Lâu, Tứ Phần Ni Di Sư

¹⁸ 1/ A Na Luật, 2/ Bạt Đề, 3/ Nan Đề, 4/ Kim Tỳ La, 5/ Nan Đà, 6/ Bạt Nan Đà, 8/ Điều Đạt.

¹⁹ **Phật đồ**: Còn gọi là tháp, tháp bà, thâu bà, tột đồ ba, phương phần. (Nam Sơn Luật học từ điển quyển hạ tr. 943).

²⁰ Sanh tức kim dã, tượng tợ dã. Tợ kim dã ngân dã, vị kim sắc sanh bản tự huỳnh, ngân khả nhiễm huỳnh tợ kim dã: (Chữ sanh là vàng thiệt, chữ tượng là giống như vàng. Giống như vàng tức là bạc vậy, vì bạc xi vàng nên giống như vàng vậy. (Giới thứ 10 “Sa di Luật Giải yếu lược Tăng chú”. Sa môn Châu Hoàng biên chánh văn, sa môn Hoàng Tấn chú giải). Sanh là thứ vàng bạc, vật báu còn trong quặng, chưa được công sức người tạo thành. Còn tượng là thứ vàng bạc, vật báu đã thành hình tượng được công sức người tạo thành món đồ”. (Trùng Trị Tỳ Ni Sự Nghĩa tập yếu Q. 18 – Sa môn Trí Húc giải thích).

²¹ Mười tám việc: 1/ Pháp; 2/ Phi pháp; 3/ Luật; 4/ Phi luật; 5/ Phạm; 6/ Không phạm ; 7/ Khinh; 8/ Trọng; 9/ Hữu tàng; 10/ Vô tàng; 11/ Thoác; 12/ Phi thoác; 13/ Thường sở hành; 14/ Phi thường sở hành; 15/ Chế; 16/ Phi chế; 17/ thuyết; 18/ Phi thuyết.